



NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
CHU THỊ THUYẾT AN – NGUYỄN HOÀNG MỸ ANH
HOÀNG HOÀ BÌNH – NGUYỄN KHÁNH HÀ – TRẦN ĐỨC HÙNG

Tiếng Việt

5

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM
Bản in thử



Sách giáo khoa được thẩm định bởi Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa lớp 5
(Theo Quyết định số 1963/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 7 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
CHU THỊ THUỶ AN – NGUYỄN HOÀNG MỸ ANH
HOÀNG HOÀ BÌNH – NGUYỄN KHÁNH HÀ – TRẦN ĐỨC HÙNG

Tiếng Việt

5

TẬP HAI

BẢN MẪU



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



CHIA SẺ



CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA



ĐỌC



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP



VIẾT



MẪU VÀ VÍ DỤ



NÓI VÀ NGHE



GÓC SÁNG TẠO

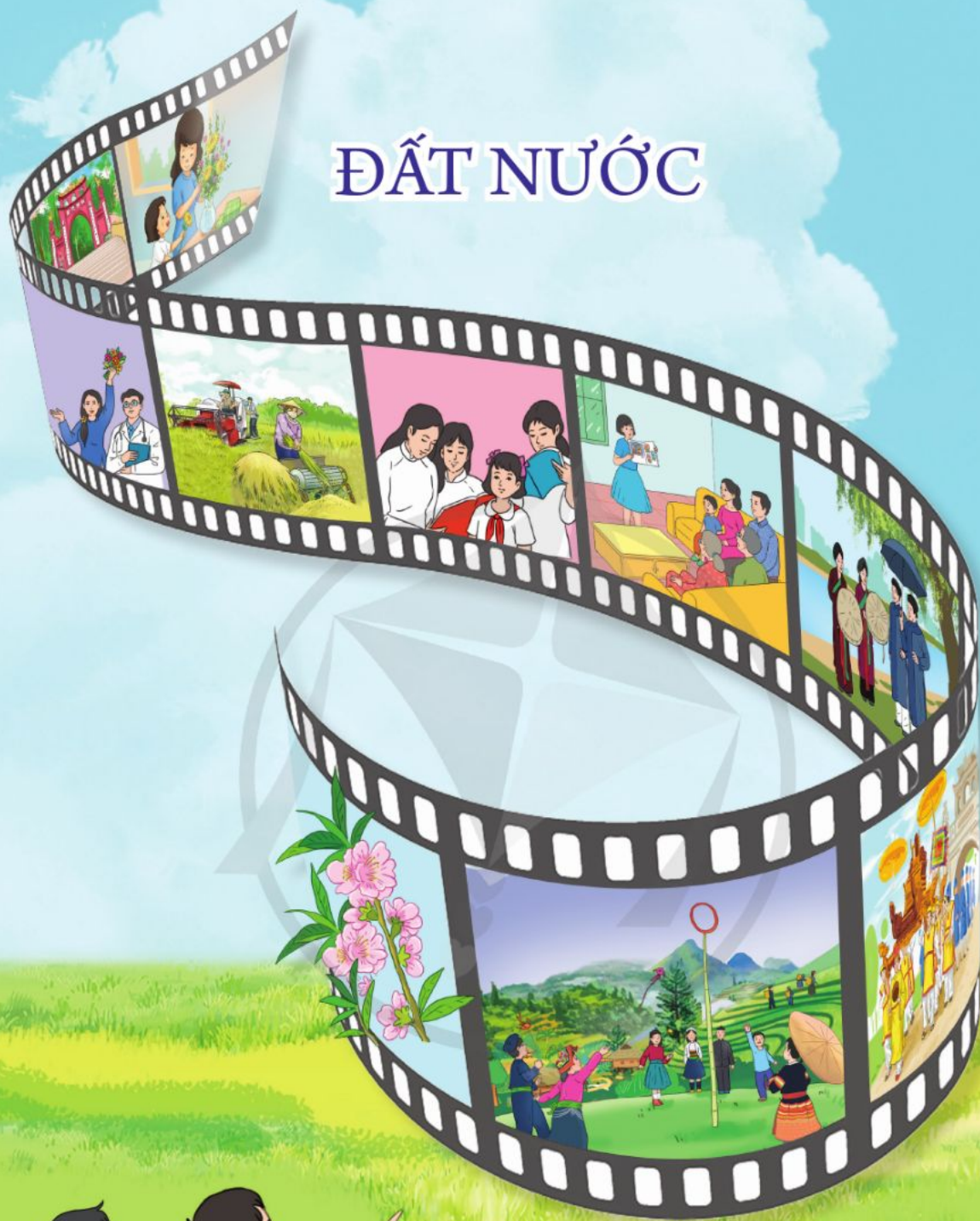


LUYỆN TỪ VÀ CÂU



TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐẤT NƯỚC





Trò chơi: Tìm địa chỉ

Mỗi bức ảnh dưới đây thể hiện cảnh đẹp hoặc sinh hoạt văn hoá ở vùng miền nào trên đất nước ta? Hãy nêu cảm nghĩ của em về một trong những hình ảnh đó.

1



Ruộng bậc thang
(Yên Bái)

2



Khu bảo tồn đất ngập nước
Láng Sen (Long An)

3



Chùa Keo (Thái Bình)

4



Ghềnh Đá Đĩa (Phú Yên)

5



Đàn tinh của các
dân tộc Tày, Nùng

6



Điệu múa xoang của
dân tộc Gié – Triêng



Quang cảnh làng mạc ngày mùa

Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng – những màu vàng rất khác nhau.

Có lẽ bắt đầu từ những đêm sương sa thì bóng tối đã hơi cứng và sáng ngày ra thì trông thấy màu trời có vàng hơn thường khi. Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn lắt lư những chùm quả xoan vàng lịm [...]. Từng chiếc lá mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi. Buồng chuối lốm đốm quả chín vàng. Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo. Nắng vườn chuối đương có gió lẫn với lá vàng như những vạt áo nắng, đuôi áo nắng vẫy vẫy. Bụi mía vàng xọng, đốt ngầu phấn trắng. Dưới sân, rơm và thóc vàng giòn. Quanh đó, con gà, con chó cũng vàng muốt. Mái nhà phủ một màu rơm vàng mới. Lác đác cây lụi có mấy chiếc lá đỏ. Qua khe giậu, lộ ra mấy quả ớt đỏ chói. Tất cả đượm một màu vàng trù phú, đầm ấm lạ lùng.

Không còn có cảm giác héo tàn, hanh hao lúc sắp bước vào mùa đông. Hơi thở của đất trời, mặt nước thơm thơm, nhẹ nhẹ. Ngày không nắng, không mưa, hồ như không ai tưởng đến ngày hay đêm, mà chỉ mãi miết đi gặt, kéo đá, cắt rạ, chia thóc hợp tác xã. Ai cũng vậy, cứ buông bát đĩa lại đi ngay, cứ trở dậy là ra đồng ngay.

TÔ HOÀI



- *Sương sa*: sương xuống nhiều.
- *Lụi*: cây cùng loại với cây cau; cao khoảng 1 – 2 mét; lá xẻ hình quạt; thân nhỏ, thẳng và chắc chắn, thường dùng làm gậy.
- *Hanh hao*: (thời tiết) khô và hơi lạnh.
- *Hồ như*: hầu như, gần như.
- *Kéo đá*: kéo con lăn bằng đá để xiết cho thóc rụng khỏi thân lúa.

1. Bài đọc tả cảnh gì, vào mùa nào trong năm?
2. Vì sao có thể nói các từ ngữ chỉ màu sắc trong bài đã tạo nên bức tranh đẹp về một vùng quê trù phú và đa dạng?
3. Tìm những chi tiết miêu tả thời tiết và hoạt động của con người trong ngày mùa.
4. Bài văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với làng quê như thế nào?
5. Qua bài đọc này, em học được điều gì về cách quan sát và tả phong cảnh?

TU ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về vẻ đẹp của thiên nhiên, con người và cuộc sống quanh em.
- 1 bài văn tả phong cảnh.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả, tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.

BÀI VIẾT 1



Tả phong cảnh

(Cấu tạo của bài văn)

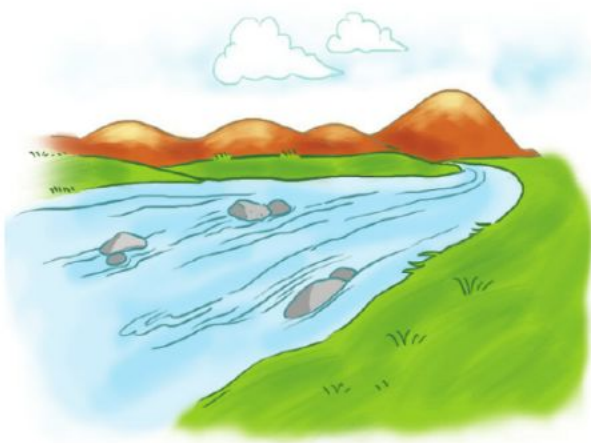
I. Nhận xét

Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

Con suối bản tôi

Bản tôi chạy dọc hai bên bờ suối, trên hai sườn núi tương đối bằng phẳng. Con suối khá to từ những dãy núi xa lắc xa lơ chảy về.

Con suối chảy qua bản tôi bốn mùa nước xanh trong. Những ngày lũ, suối cũng chỉ đục vài ba ngày. Để tiện đi lại, người bản tôi bắc khá nhiều cầu qua suối. Cầu ghép bằng đôi thân cây to hoặc một thân cây cổ thụ. Gần đây, chiếc cầu bằng xi măng cốt thép đã được bắc qua con suối quê tôi. Mặt cầu rộng rãi. Trẻ nhỏ thường tụ tập hai bên thành cầu nhìn xuống nước xem những con cá lườn đỏ, cá lung xanh,... lên thác, ngửa bụng trắng xoá. Cá bơi lượn lấp loáng, như hàng trăm, hàng nghìn ngôi sao rơi xuống lòng suối. Chỉ có đoạn suối qua bản tôi là còn nhiều cá như vậy, vì các già bảo giữ cá để làm đẹp cho bản và để mọi người có thể câu lấy vài con mà ăn.



Đoạn suối chảy qua bản tôi có hai cái thác, nước chảy khá xiết. Nước gặp những tảng đá ngấm chồm lên thành những con sóng bạc đầu. Hết đoạn thác dài chừng trăm mét lại đến vực. Vực khá sâu, nước lững thững như kẻ nhàn rỗi dạo xuôi dòng.

Con suối đơn sơ, bình dị ấy đã đem lại cho bản tôi vẻ thanh bình, trù phú với bao nhiêu điều hữu ích.

VI HỒNG – HỒ THUỶ GIANG

- ! – *Già*: người cao tuổi (nghĩa trong bài).
- *Vực*: chỗ nước sâu nhất ở sông, suối, hồ hoặc biển; chỗ thung lũng sâu trong núi, hai bên có vách đá dựng đứng.

- ? 1. Bài văn có mấy đoạn? Nêu nội dung của từng đoạn.
- 2. Xếp các đoạn văn vào mỗi phần phù hợp: mở bài, thân bài, kết bài.
- 3. Theo em, ngoài trình tự miêu tả như trong phần thân bài nói trên, còn có thể miêu tả phong cảnh theo trình tự nào khác?

II. Bài học



III. Luyện tập

Bài văn sau có những điểm nào giống và khác bài *Con suối bản tôi*:

a) Về cấu tạo?

b) Về trình tự miêu tả?

Chiều tối

Nắng bắt đầu rút lên những chòm cây cao, rồi nhạt dần như hoà lẫn với ánh sáng trắng nhạt cuối ngày.

Lúc đó, trong những bụi cây đã thấp thoáng, thấp thò những mảng tối. Màu tối lan dần dưới từng gốc cây, ngả dài trên thảm cỏ, rồi đổ lổm đổm trên lá cành, nhất là những vòm xanh rậm rạp. Bóng tối như bức màn mỏng, như thứ bụi xốp, mờ đen, phủ dần lên mọi vật.

Trong nhịp nhạo, thỉnh thoảng lại bật lên một mảng sáng mờ của ánh ngày vương lại. Một vài tiếng dế gáy sớm, về thăm dò, chờ đợi. Có đôi ánh đom đóm lấp lánh, lúc lên cao, lúc xuống thấp, lúc lại rơi xuống mặt cỏ không còn rõ hình cây lá nữa mà mịn màng hoà lẫn như một mặt nước lặng êm.

Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rón rén bước ra và tung tăng trong ngọn gió nhẹ, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành.

PHẠM ĐỨC



Nhập nhạo: mờ tối, chưa tối hẳn (nghĩa trong bài).

TRAO ĐỔI



Vẻ đẹp cuộc sống

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Trong bốn mùa, em thấy mùa nào đẹp nhất? Hãy trình bày ý kiến của em về vẻ đẹp của mùa đó.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Giới thiệu về mùa mà em cho là đẹp nhất



Đối với em, mùa hè là mùa đẹp nhất.

b) Nêu lí lẽ, dẫn chứng để thuyết phục mọi người



– Cảnh vật mùa hè nhiều màu sắc: mây trắng, nắng vàng, phượng nở hoa đỏ rực,...

– Âm thanh mùa hè rộn rã: tiếng ve kêu râm ran, tiếng trẻ em vui đùa,...

– Mùa hè tuy nóng nhưng em được nghỉ hè, được đi chơi, tắm biển,...

2. Phát biểu cảm nghĩ của em về một bài ca dao (hoặc bài thơ) đã học (hoặc đã đọc) nói về cảnh đẹp quê hương, đất nước.

a) Giới thiệu một bài ca dao (bài thơ) nói về cảnh đẹp quê hương, đất nước



Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.
Mịt mù khói toả ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.

Ca dao

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

b) Nêu cảm nghĩ của em về bài ca dao (bài thơ)



- Bài ca dao nói về cảnh đẹp Hồ Tây (Hà Nội).
- Cảnh đẹp thiên nhiên: làn gió nhẹ sớm mai làm đung đưa cành trúc; mặt hồ mù sương, hiện rõ dần như một chiếc gương khổng lồ.
- Cảnh sinh hoạt: tiếng chuông ngân nga, tiếng gà gáy rộn rã, nhịp chày sớm báo hiệu một ngày mới bắt đầu.
- Em rất thích bài ca dao.

Gợi ý về cách trình bày, trao đổi

Trao đổi trong nhóm, lớp

Người nói

Trình bày nội dung đã chuẩn bị
(có thể dùng tranh ảnh, sơ đồ,...).

Trả lời câu hỏi của các bạn.

Người nghe

Lắng nghe, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi.

- Đặt câu hỏi với bạn.
- Nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.

BÀI ĐỌC 2



Sắc màu em yêu

Em yêu màu đỏ:
Như máu con tim,
Lá cờ Tổ quốc
Khăn quàng đội viên.

Em yêu màu xanh:
Đồng bằng, rừng núi,
Biển đầy cá tôm,
Bầu trời cao vợi.



Em yêu màu vàng:
Lúa đồng chín rộ,
Hoa cúc mùa thu,
Nắng trời rực rỡ.

Em yêu màu trắng:
Trang giấy tuổi thơ,
Đóa hoa hồng bạch,
Mái tóc của bà.

Em yêu màu đen:
Hòn than ống ánh,
Đôi mắt bé ngoan,
Màn đêm yên tĩnh.

Em yêu màu tím:
Hoa cà, hoa sim,
Chiếc khăn của chị,
Nét mực chữ em.

Em yêu màu nâu:
Áo mẹ sờn bạc,
Đất đai cần cù,
Gỗ rừng bát ngát.

Trăm nghìn cảnh đẹp
Dành cho em ngoan.
Em yêu tất cả
Sắc màu Việt Nam.

PHẠM ĐÌNH AN

1. Bạn nhỏ yêu những sắc màu nào?
2. Mỗi màu sắc gợi cho bạn nhỏ liên tưởng đến những hình ảnh đẹp nào?
3. Theo em, khổ thơ cuối bài nói lên điều gì?
4. Em yêu màu nào? Hãy viết một đoạn văn ngắn (4 – 5 câu) hoặc 2 – 4 dòng thơ về màu em yêu.

M Em yêu màu trắng:
Cánh chim hoà bình,
Chiếc áo đồng phục,
Trang vở mới tinh.

- Học thuộc lòng bài thơ.



Câu đơn và câu ghép

I. Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm như dâng cao lên, chắt nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ.

VŨ TÚ NAM

- Đánh số thứ tự các câu trong đoạn văn trên; xác định chủ ngữ, vị ngữ trong từng câu.
- Xếp các câu trên vào nhóm thích hợp:
 - Câu đơn (câu do một cụm chủ ngữ – vị ngữ tạo thành).
 - Câu ghép (câu do hai hoặc nhiều cụm chủ ngữ – vị ngữ tạo thành).
- Có thể tách mỗi cụm chủ ngữ – vị ngữ trong các câu ghép ở đoạn văn trên thành một câu đơn được không? Vì sao?

II. Bài học

- Câu đơn** là câu do một cụm chủ ngữ – vị ngữ tạo thành.
- Câu ghép** là câu do hai hoặc nhiều cụm chủ ngữ – vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành. Mỗi cụm chủ ngữ – vị ngữ được gọi là một vế câu, thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với những vế câu khác.

III. Luyện tập

- Tìm câu ghép trong đoạn văn dưới đây. Xác định các vế câu trong từng câu ghép.

Vườn cây vào đông, lá vàng bay lá tả trên nền đất lạnh. Sương giá quấn quanh ngọn những cành khô. Đêm xuống, gió bắc thổi hun hút. Chú chim sâu rét. Chú dâm nản lòng. Chú nằm vo tròn trong cái tổ lá ngái treo đu đưa. Mặt Trời đã lên cao, chú mới ra khỏi tổ.

NGUYỄN KIÊN

- Một bạn học sinh chép theo trí nhớ một đoạn văn của nhà văn Phong Thu nhưng chưa thật chính xác. Em hãy giúp bạn chuyển những cặp câu đơn có quan hệ chặt chẽ với nhau thành câu ghép.

Tất cả các bà mẹ đều yêu thương con mình. Con rét thì mẹ lạnh. Con ngã thì mẹ đau. Con đói. Ruột gan mẹ cồn cào. Con ngoan. Mặt mẹ nở hoa. Con hư. Lòng mẹ rầu rĩ...



Luyện tập tả phong cảnh

(Cách quan sát)

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

Chiều ngoại ô

Chiều hè ở ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật là yên tĩnh. Khi những tia nắng cuối cùng nhạt dần cũng là khi gió bắt đầu lộng lên. Không khí dịu lại rất nhanh và chỉ một lát, ngoại ô đã chìm vào nắng chiều.

Những buổi chiều hè êm dịu, tôi thường cùng lũ bạn đi dạo dọc con kênh nước trong vắt. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người. Qua căn nhà cuối phố là những ruộng rau muống. Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mẫm, hoa rau muống tím lấp lánh. Rồi những rặng tre xanh đang thì thào trong gió. Đằng sau lưng là phố xá, trước mặt là đồng lúa chín mênh mông và cả một khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao. Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh. Trải khắp cánh đồng là rặng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoảng hương lúa chín và hương sen. Vẻ đẹp bình dị của buổi chiều hè vùng ngoại ô thật đáng yêu.

Nhưng có lẽ thú vị nhất trong chiều hè ngoại ô là được thả diều cùng lũ bạn. Khoảng không gian vắng lặng nơi bãi cỏ gần nhà tự nhiên chen chúc những cánh diều. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Ngồi bên nơi cắm diều, lòng tôi lâng lâng, tôi muốn gửi ước mơ của mình theo những cánh diều lên tận mây xanh.

Theo NGUYỄN THUY KHA

- Bài văn tả cảnh gì? Theo trình tự nào?
- Tác giả quan sát các sự vật bằng những giác quan nào?
- Bằng mỗi giác quan, tác giả cảm nhận được điều gì?

Gợi ý

Giác quan	Kết quả quan sát
☆☆☆☆☆☆☆☆	☆☆☆☆☆☆☆☆
☆☆☆☆☆☆☆☆	☆☆☆☆☆☆☆☆
☆☆☆☆☆☆☆☆	☆☆☆☆☆☆☆☆
Xúc giác	Không khí dịu lại rất nhanh

- Mỗi đoạn trong bài văn dưới đây tả phong cảnh ở thời điểm nào của buổi sáng mùa hè? Tìm những hình ảnh tiêu biểu cho phong cảnh ở từng thời điểm, thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả.

Buổi sáng mùa hè trong thung lũng

Rừng núi còn chìm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lạnh lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lạnh lạnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve kêu ra rả. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp. Bản làng đã thức giấc.

Tảng sáng, vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi. Khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ. Những tia nắng đầu tiên hắt chéo qua thung lũng, trải lên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn. Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi rồi rải vọi lên đồng lúa.

Mặt Trời nhô dần lên cao. Ánh nắng mỗi lúc một gay gắt. Dọc theo những con đường mới đắp, vượt qua những chiếc cầu gỗ bắc qua con suối, từng tốp nam nữ thanh niên thoăn thoắt gánh lúa về sân phơi. Tiếng cười giòn tan vọng vào vách đá.

Theo HOÀNG HỮU BỘI

BÀI ĐỌC 3



Mưa Sài Gòn

Người ta thường biết đến Sài Gòn với những ngày nắng chói chang, những trưa hè bỏng da trên từng con phố, hay về sự ồn ào, hối hả và cả những giờ tan tầm kẹt xe, khói bụi,... nhưng ít ai nghĩ về mưa. Ấy vậy mà, chiều nay, Sài Gòn bất chợt mưa.

“Đột ngột”, “vội vàng”, “ráo riết”, “chợt đến chợt đi”

là những từ ngữ mà người ta thường nói về mưa Sài Gòn. Có những buổi sáng trời Sài Gòn trong vắt, nắng chói chang, tưởng hôm nay sẽ là một ngày nắng to. Nhưng không phải vậy, đang nắng chói chang đấy, bất chợt lại mưa ngay. Mưa ào ào. Ấm ẩm. Xối xả. Hối hả như chính nhịp sống tại nơi này.

Sài Gòn cái gì cũng nhanh, ngay cả những cơn mưa cũng vậy, nhanh đến mà cũng nhanh đi. Tươi mát cho Sài Gòn độ khoảng nửa giờ hoặc có thể ngắn



hơn, mưa tạnh, trời lại trở về với cái nắng thường thấy. Đường lại ráo như mưa chưa từng đến.

Sau cơn mưa, trời lại trong xanh, chẳng còn gì ngoài những giọt mưa đọng trên mặt, trên tóc, trên áo người đi đường. Sau cơn mưa, trời lại sáng và lòng người cũng vậy. Có lẽ cơn mưa bất chợt đã làm dịu đi những muộn phiền vất vả, làm trôi đi những cơ cực bao ngày.

Theo HÀ LINH



- *Tan tầm*: hết giờ làm việc ở các cơ quan, doanh nghiệp.
- *Kẹt xe*: tắc đường, xe cộ khó di chuyển vì quá đông hoặc vì nguyên nhân khác.
- Tra từ điển, tìm hiểu thông tin về *Sài Gòn* (*Thành phố Hồ Chí Minh*).



1. Theo em, vì sao tác giả chọn cảnh mưa Sài Gòn để tả?
2. Ấn tượng của tác giả về mưa Sài Gòn được thể hiện ở những từ ngữ, chi tiết nào trong đoạn 2?
3. Tác giả liên hệ mưa Sài Gòn với những đặc điểm nào của cuộc sống ở thành phố này?
4. Cơn mưa đem lại những niềm vui như thế nào?
5. Em học được gì ở bài đọc *Mưa Sài Gòn* về cách tả phong cảnh?

BÀI VIẾT 3



Luyện tập tả phong cảnh

(Thực hành quan sát)

Quan sát một phong cảnh mà em thích (một cánh đồng, một công viên hoặc cảnh bình minh ở nơi em sống).

Gợi ý nội dung và cách quan sát

1. Em định quan sát phong cảnh nào? Phong cảnh đó ở đâu?
2. Em quan sát phong cảnh đó vào thời gian nào? Theo trình tự nào?
3. Em quan sát những gì?
 - Quan sát các bộ phận của phong cảnh (hoặc sự thay đổi của phong cảnh theo thời gian trong một buổi, một ngày).
 - Phát hiện những đặc điểm độc đáo của phong cảnh được tả so với phong cảnh khác.
4. Em quan sát bằng cách nào, quan sát như thế nào?
 - Quan sát bằng nhiều giác quan (thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác).
 - Quan sát kĩ những điểm nổi bật của phong cảnh.
5. Lập phiếu quan sát và ghi lại kết quả quan sát.



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc ở nhà về vẻ đẹp của thiên nhiên hoặc của con người, cuộc sống quanh em.

Gợi ý

- *Ai dậy sớm* (Võ Quảng)
- *Dạt dào sông nước* (Nguyễn Như Mai, Nguyễn Quốc Tín, Nguyễn Huy Thắng)
- *Chậm lại nào* (Nhiều tác giả)
- *Câu chuyện của cây xanh* (Hoàng Phương Thuý, Chu Đức Thắng)

2. Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.

Gợi ý

- Em thích hình ảnh (hoặc chi tiết, nhân vật) nào trong tác phẩm được giới thiệu? Vì sao?
- Tác phẩm đó nói lên điều gì?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Hội xuân vùng cao

Xúng xính áo quần đẹp nhất
 Hoa đào cười với sương đêm
 Hương xuân ngời trên khoé mắt
 Náo nức hơn ngày chợ phiên.

Trẻ già bắt tay rất chặt
 Người Tày mở hội Lồng Tồng
 Mâm cỗ cúng trời khấn đất
 Trống chiêng vang khắp cánh đồng.





Thoăn thoắt anh cây, chị cấy
Điệu then, đàn tính ngắt ngây
Chúng em tung còn, đẩy gậy
Ríu rít như chim gọi bầy.

Người Nùng, người Dao, Sán Chỉ
Cùng hân hoan hội xuống đồng
Kéo co, chơi đu, hát lượn
Hò reo ầm cả nắng hồng.

Gió thơm rộn rảng về bản
Ngõ vui như tuổi lên mười
Cái bụng hên năm sau đến
Đúng mùa hoa núi bùng tươi.

HOÀI KHÁNH



- ☺ – **Hội Lồng Tồng** (tiếng Tày – Nùng): lễ hội xuống đồng để cầu cho mưa thuận gió hoà, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, đời sống ấm no.
- **Điệu then**: một điệu hát dân gian của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng.
- **Đàn tính**: một loại đàn dây của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng.
- **Còn**: quả cầu bằng vải có nhiều dải màu, dùng để tung, ném làm trò chơi trong ngày hội của một số dân tộc miền núi.
- **Sán Chỉ**: một nhánh của dân tộc Sán Chay, sống chủ yếu ở vùng núi và trung du phía bắc nước ta.

- ❓ 1. Bài thơ nói về ngày hội xuống đồng của những dân tộc nào?
- 2. Tìm những hình ảnh đẹp và âm thanh rộn rảng trong ngày hội.

3. Qua các hình ảnh và âm thanh nói trên, em có cảm nghĩ gì về không khí của hội xuân vùng cao?
 4. Em hiểu khổ thơ cuối bài như thế nào?
- Học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu.



Luyện tập về câu đơn và câu ghép

1. Tìm câu đơn, câu ghép trong mỗi đoạn văn dưới đây:

a) Những tia nắng cuối cùng luyến tiếc rời bỏ ngàn lá xanh bên kia bờ, vạt vật trở nên buồn buồn trong bóng hoàng hôn. Trên không, vài con cò về tổ trẻ đập nhanh đôi cánh trắng phau rồi khuất trong lùm cây lá rậm rạp. Những đám mây trắng đã ngả sang màu sẫm.

NGỌC LINH

b) Tôi ngắt một chiếc lá sồi đỏ thắm thả xuống dòng nước. Một chú nhái bén nhỏ xíu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chễm chệ trên đó. Chiếc lá thoáng trông trơn, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.

TRẦN HOÀI DƯƠNG



2. Chỉ ra các vế câu trong mỗi câu ghép sau:

a) Mùa thu, những khu vườn đầy lá vàng xao động, trái bưởi bỗng tròn căng chờ đêm hội trăng rằm phá cỗ.

Theo HUỖNH THỊ THU HƯƠNG

b) Ở mảnh đất ấy, tháng Giêng, tôi đi đốt bãi, đào ổ chuột; tháng Tám nước lên, tôi đánh giậm, úp cá, đơm tép; [...]

Theo NGUYỄN KHẢI

c) Tuy mảnh vườn ngoài ban công nhà Thu thật nhỏ bé nhưng bấy chim vẫn thường rủ nhau về tụ hội.

Theo VĂN LONG

3. Hãy viết một câu ghép để thể hiện nội dung bức tranh ở bên:



Muôn màu cuộc sống

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Viết đoạn văn tả vẻ đẹp của một mùa mà em yêu thích. Trang trí hoặc vẽ hình minh họa cho bài viết.



b) Tưởng tượng em vừa cùng gia đình đi du lịch đến một vùng quê (hoặc đô thị), hãy viết đoạn văn giới thiệu về vùng đó. Trang trí hoặc vẽ hình minh họa cho bài viết.

Gợi ý

- Em đến vùng nào, đến vào dịp nào?
- Phong cảnh ở vùng đó như thế nào?
- Em khám phá được những gì ở đó? Nơi đó giống và khác với nơi em đang sống thế nào?
- Em có suy nghĩ, cảm xúc gì về vùng ấy?

2. Giới thiệu bài viết với các bạn.

3. Bình chọn bài viết hay, trình bày đẹp.

TỰ ĐÁNH GIÁ 

A. Đọc và làm bài tập

Mầm non

Dưới vỏ một cành bàng
Còn một vài lá đỏ
Một mầm non nho nhỏ
Còn nằm nép lạng im.



Mầm non mắt lim dim
 Cố nhìn qua kẽ lá
 Thấy mây bay hồi hã
 Thấy lất phất mưa phùn
 Rào rào trện lá tuôn
 Rải vàng đầy mặt đất
 Rừng cây trông thưa thớt
 Thấy chỉ cội với cành
 Một chú thỏ phóng nhanh
 Chạy nấp vào bụi vắng
 Và tất cả im ắng
 Từ ngọn cỏ lẫn rêu...



Chợt một tiếng chim kêu:
 – Chíp chiu chiu! Xuân đến!
 Tức thì trăm ngọn suối
 Nổi róc rách reo mừng
 Tức thì ngàn chim muông
 Nổi hát ca vang dậy.

Mầm non vừa nghe thấy
 Vội bật chiếc vỏ roi
 Nó đứng dậy giữa trời
 Khoác áo màu xanh biếc...

VÔ QUẢNG



- Trong bài thơ, mầm non được nhân hoá bằng những cách nào? Tìm ý đúng:
 - Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người.
 - Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người.
 - Nói với sự vật như nói với người.
 - Tác giả sử dụng cả ba cách trên.
- Nhờ đâu mầm non nhận ra mùa xuân về? Tìm ý đúng:
 - Nhờ những màu sắc tươi tắn của cỏ cây, hoa lá.
 - Nhờ những cơn mưa phùn và sự im ắng của mọi vật.
 - Nhờ những âm thanh rộn ràng, náo nức của cảnh vật.
 - Nhờ có sự xuất hiện của những đám mây và chú thỏ.
- Nội dung chính của bài thơ là gì? Tìm các ý đúng:
 - Miêu tả vẻ đẹp của mầm non.
 - Miêu tả sự phát triển của rừng cây.
 - Miêu tả sự chuyển mùa kì diệu của thiên nhiên.
 - Miêu tả vẻ đẹp tươi xanh, dịu dàng của mùa xuân.
- Từ “mầm non” trong bài thơ được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Em hãy đặt một câu có từ “mầm non” được dùng theo nghĩa khác với nghĩa trong bài thơ.
- Viết một đoạn văn ngắn thể hiện cảm nhận của em về vẻ đẹp, sức sống của mầm non, trong đoạn văn có ít nhất một câu ghép. Chỉ ra câu ghép đó.

B. Tự nhận xét

- Em đạt yêu cầu ở mức nào?
- Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

Bài 12

NGƯỜI CÔNG DÂN



CHIA SẺ

1. Tìm chữ cái phù hợp với mỗi ô trống để giải các ô chữ sau:



Dòng (1): từ đồng nghĩa với *đất nước*.

Dòng (2): từ đồng nghĩa với *đất nước*.

Dòng (4): từ đồng nghĩa với *bảo vệ*.

Dòng (5): từ đồng nghĩa với *kiến thiết*.

Dòng (7): tên của nước ta.



2. Đọc từ xuất hiện ở cột dọc màu xanh. Giải thích ý nghĩa của từ đó.



BÀI ĐỌC 1

Người công dân số Một

Cảnh trí

Một ngôi nhà ở Xóm Chiếu, Sài Gòn. Dưới ngọn đèn dầu lù mù, anh Thành đang ngồi ghi chép. Anh Lê vào.

Lê: Anh Thành! Mọi thứ tôi thu xếp xong rồi. Sáng mai, anh có thể đến nhận việc đấy.

Thành: Có lẽ thôi, anh ạ.

Nhân vật

Anh Thành

Anh Lê

Anh Mai



Lê: Sao lại thôi? Anh chỉ cần cơm nuôi và mỗi tháng một đồng. Tôi đã đòi cho anh thêm mỗi năm hai bộ quần áo và mỗi tháng thêm năm hào... *(Nói nhỏ)* Vì tôi nói với họ: Anh biết chữ Tàu, lại có thể viết phắc-tuya bằng tiếng Tây.

Thành: Nếu chỉ cần miếng cơm manh áo thì tôi ở Phan Thiết cũng đủ sống...

Lê: Vậy anh vào Sài Gòn này làm gì?

Thành: Anh Lê này! Anh học Trường Sa-xơ-lu Lô-ba... thì... ờ... anh là người nước nào?

Lê: Anh hỏi lạ thật! Anh người nước nào thì tôi là người nước ấy.

Thành: Đúng! Chúng ta là đồng bào. Cùng máu đỏ da vàng với nhau. Nhưng... anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không?

Lê: Sao lại không? Không bao giờ tôi quên dòng máu chảy trong cánh tay này là của họ Lê, anh hiểu không? Nhưng tôi chưa hiểu vì sao anh thay đổi ý kiến, không định xin việc làm ở Sài Gòn này nữa.

Thành: Anh Lê ạ, vì đèn dầu ta không sáng bằng đèn hoa kì. Đèn hoa kì lại không sáng bằng đèn toạ đăng. Hôm qua, tôi đi xem chớp bóng lại thấy ngọn đèn điện mới thật là sáng nhất. Sáng như ban ngày mà không có mùi, không có khói.

Lê: Anh kể chuyện đó làm gì?

Thành: Vì anh với tôi... Chúng ta là công dân nước Việt...

(Còn nữa)

Theo HÀ VĂN CẦU – VŨ ĐÌNH PHÒNG



– *Anh Thành* (Nguyễn Tất Thành): tên của Bác Hồ thời trẻ.

– *Xóm Chiếu*: một xóm nghèo ở Sài Gòn trước đây, nay thuộc Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

– *Phắc-tuya* (tiếng Pháp): hoá đơn.

– *Sa-xơ-lu Lô-ba*: tên một trường học ở Sài Gòn thời thuộc Pháp, dành riêng cho con em người Pháp và người Việt Nam giàu có.

• Tra từ điển, tìm nghĩa của các từ ngữ: *đèn hoa kì, đèn toạ đăng, chớp bóng*.

- ?** 1. Dựa vào bài đọc và hiểu biết của em về tiểu sử của Bác Hồ, hãy cho biết câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào.
2. Anh Lê trao đổi với anh Thành về việc gì?
3. Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh đang nghĩ đến một việc lớn lao hơn chuyện tìm việc làm ở Sài Gòn?
4. Em hiểu anh Thành muốn nói điều gì qua việc so sánh các ngọn đèn?
5. Cách trình bày một vở kịch có gì khác với cách trình bày một câu chuyện, bài thơ?

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện và 1 bài thơ; 1 câu chuyện và 1 bài báo) về lòng yêu nước và về những công dân gương mẫu.
- 1 bài văn tả phong cảnh.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả, tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.

BÀI VIẾT 1



Luyện tập tả phong cảnh

(Tìm ý, lập dàn ý)

Dựa vào kết quả quan sát ở tiết học trước, em hãy tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả một phong cảnh mà em thích.

Gợi ý

1. Sử dụng sơ đồ tư duy để tìm ý:

- Viết ra giấy bất kì từ nào thể hiện suy nghĩ hoặc kết quả quan sát của em (từ khoá).
- Lựa chọn, kết nối các ý:
 - Nối các từ khoá có quan hệ gần nhất với nhau.
 - Bỏ những từ không phù hợp hoặc không cần thiết.
 - Sắp xếp lại các từ khoá theo thứ bậc từ ý lớn đến ý nhỏ.



Tả phong cảnh (Chọn 1 trong 2 trình tự)

Trình tự thời gian

Các buổi
trong ngày

Các mùa
trong năm



Sáng – trưa –
chiều – tối – đêm

Xuân – hạ –
thu – đông

Trình tự không gian

Từ gần
đến xa
hoặc từ xa
đến gần

Từ bao
quát đến
chi tiết



Tả bao quát

Tả chi tiết

Cảnh vật

Hoạt động

2. Lập dàn ý dựa theo cấu tạo của bài văn tả phong cảnh đã học ở Bài viết 1 (trang 6 – 7).

TRAO ĐỔI



Bác Hồ của em

1. Kể một câu chuyện (hoặc đọc một bài thơ, hát một bài hát) về Bác Hồ.
2. Trao đổi về tác phẩm được giới thiệu.

Gợi ý về nội dung trao đổi

- Câu chuyện (hoặc bài thơ, bài hát) đó nói về điều gì?
- + Ca ngợi Bác Hồ.
- + Thể hiện tình cảm của thiếu nhi (hoặc của nhân dân ta, của bạn bè quốc tế) với Bác Hồ.
- Em thích chi tiết (hoặc hình ảnh) nào trong tác phẩm?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Người công dân số Một

(Tiếp theo)

Lê: Phải, chúng ta là con dân nước Việt. Nhưng chúng ta sẽ làm được gì nào? Súng kíp của ta mới bắn được một phát thì súng của họ đã bắn được năm, sáu mươi phát. Quan ta lạy súng thần công bốn lạy rồi mới bắn, trong khi ấy đại bác của họ đã bắn được hai mươi viên. Những công dân yếu ớt như anh với tôi thì làm được gì?

Thành: Tôi muốn đi sang nước họ, xem cách làm ăn của họ, học trí khôn của họ để về cứu dân mình...

Lê: Anh ơi, Phú Lãng Sa ở xa lắm đấy. Tàu biển chạy hàng tháng mới tới nơi. Một suất vé hàng ngàn đồng. Lấy tiền đâu mà đi?

Thành: Tiền đây chứ đâu? *(Xoè hai bàn tay ra)* Tôi có anh bạn tên là Mai, quê Hải Phòng. Anh ấy làm bếp dưới tàu La-tút-sơ Tơ-rê-vin. Tôi đang nhờ anh ấy xin cho một chân gì đó...

(Có tiếng gõ cửa. Anh Mai vào.)

Mai: *(Với anh Lê)* Chào ông. *(Quay sang anh Thành)* Anh Thành ạ, tôi đã xin được cho anh chân phụ bếp.

Thành: Cảm ơn anh. Bao giờ phải trình diện?

Mai: Càng sớm càng tốt. Nhưng đêm nay anh hãy nghỉ ngơi đi đã. Vất vả, khó nhọc lắm đấy. Sóng Biển Đỏ rất dữ dội, có thể chết được. Mà chết thì người ta



bỏ vào áo quan, bắn một loạt súng chào, rồi “A-lê hấp!”, cho phăng xuống biển là rồi đời.

Thành: Tôi nghĩ kĩ rồi. Làm thân nô lệ mà muốn xoá bỏ kiếp nô lệ thì sẽ thành công dân, còn yên phận nô lệ thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta... Đi ngay có được không, anh?

Mai: Cũng được.

(Thành cho sách vào túi quần áo, khoác lên vai.)

Lê: Này... Còn ngọn đèn hoa kì...

Thành: Sẽ có một ngọn đèn khác, anh ạ. Chào anh nhé! (Cùng Mai đi ra cửa)

Lê: Ch...ào!

(Tắt đèn)

Theo HẠ VĂN CẦU – VŨ ĐÌNH PHÒNG

- 🕒 – *Phú Lãng Sa*: nước Pháp (cách gọi cũ ở Việt Nam).
- *Tàu La-tút-sơ Tơ-rê-vin*: một tàu buôn của người Pháp. Trên chiếc tàu này, năm 1911, Bác Hồ rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước.
- *Biển Đỏ* (Hồng Hải): biển thuộc Ấn Độ Dương.
- *A-lê hấp!* (tiếng Pháp): Nào! (tiếng hô để bắt nhịp hành động).

- ❓ 1. Vì sao anh Thành quyết định ra nước ngoài để tìm đường cứu nước?
- 2. Tìm trong vở kịch những câu nói thể hiện niềm tin và quyết tâm của anh Thành.
- 3. Em hiểu câu nói “Sẽ có một ngọn đèn khác...” của anh Thành như thế nào?
- 4. Theo em, vì sao vở kịch viết về Bác Hồ được đặt tên là *Người công dân số Một*?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Cách nối các vế câu ghép

I. Nhận xét

1. Tìm các vế câu trong mỗi câu ghép dưới đây:

a) Tháng Chạp khô héo, hoa kim ngân nở vàng từng bụi.

TÔ HOÀI

b) Trời vẫn còn lạnh lắm và những thân cây vẫn còn run rẩy.

Theo NGUYỄN PHAN HÁCH

c) Buổi chiều, nắng vừa nhạt, sương đã buông nhanh xuống mặt biển.

THI SẢNH

d) Dù Tuyết chưa một lần đến Huế nhưng cô vẫn có thể hình dung ra sự thơ mộng của dòng sông Hương.

QUANG MINH

2. Trong mỗi câu trên, các vế câu được nối với nhau bằng cách nào?

II. Bài học

Có hai cách nối các vế câu trong câu ghép:

1. Nối bằng kết từ, cặp kết từ hoặc những cặp từ khác có tác dụng nối (*vừa... đã...; chưa... đã...; đâu... đấy; càng... càng...; bao nhiêu... bấy nhiêu...*).
2. Nối trực tiếp (không dùng từ nối). Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm phẩy hoặc dấu hai chấm.

III. Luyện tập

1. Tìm câu ghép trong mỗi đoạn văn dưới đây. Các vế câu được nối với nhau bằng cách nào?



a) Hoa bưởi là hoa cây, còn hoa nhài là hoa bụi. Hoa cây có sức sống mạnh mẽ. Hoa bụi có chút gì giản dị hơn.

NGÔ VĂN PHÚ

b) Mới đây thôi, đồng lúa phơi một màu vàng chanh; còn bây giờ, nó đã rực lên màu vàng cam rồi. Mặt Trời từ từ trôi về phía những dãy núi mờ xa. Đường như đồng lúa và Mặt Trời đang có một sự đua tài thầm kín nào đấy. Mặt Trời càng xuống thấp, cánh đồng càng dâng lên.

NGUYỄN TRỌNG TẠO



2. Hãy thay mỗi kí hiệu  bằng một kết từ (hoặc dấu câu) và vế câu phù hợp để tạo thành câu ghép.

a) Chim chóc hát ca 

b) Mới ngày nào, những cây ngô còn lấm tấm như mạ non 

c) Vì trời mưa ngày càng to hơn 



Luyện tập tả phong cảnh

(Viết mở bài)

1. Xếp các mở bài dưới đây vào nhóm thích hợp:

- a) *Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.*

Câu hát của người xưa cứ ngân nga trong tâm trí chúng tôi trên con đường chúng tôi đi về quê Bác. Nhưng “tranh họa đồ” giờ đây không phải chỉ có “non xanh nước biếc”.

HOÀI THANH – THANH TỊNH, *Phong cảnh quê Bác*

b) Bản tôi chạy dọc hai bên bờ suối, trên hai sườn núi tương đối bằng phẳng. Con suối khá to từ những dãy núi xa lắc xa lơ chảy về.

VI HỒNG – HỒ THUY GIANG, *Con suối bản tôi*



c) Chiều hè ở ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật là yên tĩnh. Khi những tia nắng cuối cùng nhạt dần cũng là khi gió bắt đầu lộng lên. Không khí dịu lại rất nhanh và chỉ một lát, ngoại ô đã chìm vào nắng chiều.

Theo NGUYỄN THUY KHA, *Chiều ngoại ô*

d) Một buổi có những đám mây bay về. Những đám mây lớn nặng và đặc xít, lổm ngổm đầy trời. Mây tản ra từng nắm nhỏ rồi san đều trên một nền đen xám xít. Gió nam thổi giạt mãi. Gió bỗng đổi mát lạnh, nhuốm hơi nước. Từ phía nam bỗng nổi lên một hồi mưa động dạt dào. Mưa đã xuống bên kia sông: gió càng thêm mạnh, mặc sức điên đảo trên cành cây.

TÔ HOÀI, *Mưa rào*



1) Mở bài trực tiếp

Giới thiệu đối tượng miêu tả của bài văn ngay ở câu mở đầu.

2) Mở bài gián tiếp

Nêu các sự vật, hiện tượng khác để dẫn dắt người đọc đến đối tượng miêu tả của bài văn.

2. Viết một đoạn mở bài trực tiếp, một đoạn mở bài gián tiếp cho bài văn tả phong cảnh theo đề mà em đã chọn ở Bài 12 (trang 22).



Thái sư Trần Thủ Độ



Trần Thủ Độ là người có công lập nên nhà Trần, lại là chú của vua và đứng đầu trăm quan, nhưng không vì thế mà ông tự cho phép mình vượt qua phép nước.

Có lần, Linh Từ Quốc Mẫu, vợ ông, muốn xin riêng cho một người làm chức câu đương. Trần Thủ Độ bảo người ấy:

– Người có phu nhân xin cho làm chức câu đương, không thể ví như những câu đương khác. Vì vậy phải chặt một ngón chân để phân biệt.

Người ấy kêu van mãi, ông mới tha cho.

Một lần khác, Linh Từ Quốc Mẫu ngồi kiệu đi qua chỗ thêm cấm, bị một người quân hiệu ngăn lại. Về nhà, bà khóc:

– Tôi là vợ thái sư mà bị kẻ dưới khinh nhờn.

Ông cho bắt người quân hiệu đến. Người này nghĩ là phải chết. Nhưng khi nghe anh ta kể rõ ngọn ngành, ông bảo:

– Người ở chức thấp mà biết giữ phép nước như thế, ta còn trách gì nữa.

Nói rồi, lấy vàng, lụa thưởng cho.

Trần Thủ Độ có công lớn, vua cũng phải nể. Có viên quan nhân lúc vào chầu vua, ứa nước mắt đau:

– Bệ hạ còn trẻ mà thái sư chuyên quyền, không biết rồi xã tắc sẽ ra sao. Hạ thần lấy làm lo lắng.

Vua đem viên quan đến gặp Trần Thủ Độ và nói:

– Kẻ này dám tâu xằng với trăm là Thượng phụ chuyên quyền, nguy cho xã tắc.

Trần Thủ Độ trầm ngâm suy nghĩ rồi tâu:

– Quả có chuyện như vậy. Xin Bệ hạ quả trách thần và ban thưởng cho người nói thật.

Theo sách Đại Việt sử ký toàn thư



- *Thái sư*: chức quan đứng đầu triều thời xưa.
- *Phép nước*: pháp luật của nhà nước.
- *Câu đương*: chức dịch ở xã, giữ việc bắt bớ, áp giải.
- *Quân hiệu*: chức võ quan nhỏ.
- *Chuyên quyền*: nắm giữ mọi quyền hành và tự ý quyết định mọi việc.
- *Thượng phụ*: từ xưng hô tỏ ý tôn kính (*thượng*: bề trên, *phụ*: cha).
- Tra từ điển, tìm nghĩa của các từ ngữ: *thêm cấm, xā tặc, hạ thần*.



1. Trần Thủ Độ có địa vị đặc biệt như thế nào trong triều đình?
2. Sự việc nào cho thấy ông giữ nghiêm phép nước trong việc dùng người?
3. Trần Thủ Độ có thái độ như thế nào đối với việc thưởng phạt?
4. Sự việc nào cho thấy ông rất nghiêm khắc với bản thân?
5. Ba sự việc trong bài đọc nói lên điều gì về Trần Thủ Độ?

BÀI VIẾT 3



Luyện tập tả phong cảnh

(Viết kết bài)

1. Xếp các kết bài dưới đây vào nhóm thích hợp:

a) Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là: vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy, phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.

VŨ TÚ NAM, *Biển đẹp*



b) Con suối đơn sơ, bình dị ấy đã đem lại cho bản tôi vẻ thanh bình, trù phú với bao nhiêu điều hữu ích.

VI HỒNG – HỒ THUỶ GIANG, *Con suối bản tôi*

c) Mùa thu. Hồn tôi hoá thành chiếc sáo trúc nâng ngang môi chú bé ngồi vắt vẻo trên lưng trâu. Và mùa thu vang lên những âm thanh xao động của đồng quê.

NGUYỄN TRỌNG TẠO, *Mùa thu ở đồng quê*

d) Oì, cái ao làng thân yêu gắn bó với tôi như làn khói bếp chiều toả vờn mái rạ, khóm khoai nước bên hàng rào râm bụt, tiếng lợn ỉ eo cạy chuồng rịt mũi vùi ăn. Cái ao làng chan chứa tình quê mà những ngày thơ ấu tôi từng nằm vũng với mẹ tôi, mẹ ôm tôi vào lòng, chăm bập vỗ về, rót vào tâm hồn trong trắng, thơ ngây của tôi những lời ru nồng nàn, thiết tha, mộc mạc:

Con cò mày đi ăn đêm

Đậu phải cành mềm, lộn cổ xuống ao.

Theo VŨ DUY HUÂN, *Ao làng*

1) Kết bài mở rộng

Kết thúc bài viết bằng một số câu nêu lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng,... của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả.

2) Kết bài không mở rộng

Kết thúc bài viết bằng một câu nêu lên cảm nghĩ của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả.

2. Viết một đoạn kết bài mở rộng, một đoạn kết bài không mở rộng cho bài văn tả phong cảnh theo đề bài em đã chọn (trang 22).

TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc ở nhà về lòng yêu nước và những công dân gương mẫu.

Gợi ý

- *Việt sử giai thoại* (Nguyễn Khắc Thuần)
- *Danh nhân đất Việt* (Văn Lang, Quỳnh Cư, Nguyễn Anh)
- *Kể chuyện Bác Hồ* (Nhiều tác giả)
- *Tuyển tập truyện ngắn hay dành cho thiếu nhi* (Nhiều tác giả)
- *Dòng Lô xanh thắm* (Đỗ Hàn)



2. Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.

Gợi ý

- Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào? Vì sao?
- Nêu cảm nghĩ của em về tác phẩm đó.

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Bay trên mái nhà của mẹ

(Trích)

Con đã bay qua nhiều miền đất lạ
Đỏ Tây Nguyên hay xanh biếc Biên Hoà
Giàn khoan đứng giữa mịt mù sóng biển
Những bãi bờ dang rắng đỏ phù sa.

Trong giấc mơ, con chuồn chuồn bằng thép
Bay cao hơn cánh diều giấy tuổi thơ
Mùi rom rạ cứ bồn chồn dưới cánh
Vì sao xa như đốm lửa chặn bờ.

Đã cùng con canh trời một thuở
Cánh chim xa nhớ tổ lại quay về
Giờ con bay trên mái nhà của mẹ
Hoa ướp vàng, xoan tím, cỏ triền đề.

Xuyên qua ngày và xuyên qua đêm
Những cánh bay của hoà bình mãi miết
Sau tay lái con chuồn chuồn bằng thép
Con sẽ về bé bỏng giữa quê hương.

ANH NGỌC



- !** *Đốm lửa chặn bờ*: đốm lửa mà trẻ chặn bờ đốt trên bãi thả để sưởi ấm hoặc nướng khoai, sắn, cá, tôm,...
- ?** 1. Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ là lời của một phi công?
2. Tìm những hình ảnh đẹp về bầu trời và quê hương, đất nước trong bài thơ. Em thích hình ảnh nào? Vì sao?
3. Qua các từ ngữ “canh trời”, “cánh bay của hoà bình”, em hiểu người phi công trong bài thơ đã và đang làm gì cho quê hương, đất nước?
4. Vì sao có thể nói mỗi khổ thơ đều thể hiện sâu sắc tình yêu quê hương, đất nước?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Luyện tập về cách nối các vế câu ghép

1. Các vế câu ghép dưới đây được nối với nhau bằng cách nào?

a) Mùa hè, rau muống lên xanh mon morn, hoa rau muống tím lấp lánh.

Theo NGUYỄN THUY KHA

b) Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy.

Theo NGUYỄN PHAN HÁCH

c) Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được.

TRỊNH MẠNH

d) Mây đen đang ùn ùn kéo đến: mưa sắp xuống rồi.

THÁI AN

2. Tìm kết từ phù hợp với mỗi kí hiệu 🌸 để nối các vế câu trong những câu ghép dưới đây:

a) 🌸 cuối tuần qua trời đẹp 🌸 bố mẹ cho chúng em đi thăm vườn thú.

b) 🌸 rét vẫn kéo dài 🌸 cây cối đã đâm chồi, nảy lộc.

c) 🌸 cây tre tượng trưng cho lòng ngay thẳng 🌸 hoa sen tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam.

d) Tiếng cười 🌸 đem lại niềm vui cho mọi người 🌸 nó còn là một liều thuốc bổ.

tuy... nhưng...; nếu... thì...; chẳng những... mà...; vì... nên...

3. Viết đoạn văn ngắn tả phong cảnh, trong đoạn văn có ít nhất một câu ghép sử dụng cặp từ thích hợp dưới đây để nối các vế câu.

vừa... đã...

bao nhiêu... bấy nhiêu

chưa... đã...

càng... càng...

GÓC SÁNG TẠO



Viết quảng cáo

1. Đọc bản quảng cáo sau đây và trả lời câu hỏi:

LỚP 5B

Triển lãm

CÔNG DÂN NƯỚC VIỆT

Các hoạt động

- Trưng bày sách, tranh ảnh về những công dân gương mẫu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- Thi kể chuyện, đọc thơ, hát, giải ô chữ, giải câu đố về những công dân gương mẫu

Thời gian, địa điểm tổ chức

- Từ 15 giờ – 16 giờ, ngày 25-2-2025
- Tại Nhà thi đấu đa năng



Trân trọng kính mời
các thầy cô, các bạn tới tham dự và cổ vũ!

- a) Các bạn lớp 5B viết bản quảng cáo này để làm gì?
 - b) Bản quảng cáo cho em biết những thông tin nào về hoạt động triển lãm của lớp 5B?
 - c) Em có nhận xét gì về cách trình bày bản quảng cáo?
- 2.** Viết bản quảng cáo về một hoạt động thể thao (hoặc văn nghệ, triển lãm,...) của trường hoặc lớp em để mời mọi người cùng tham gia.

TU ĐÁNH GIÁ

A. Đọc và làm bài tập

Những chấm nhỏ mà không nhỏ



Ai đã học đến lớp Bốn, lớp Năm mà lại không biết tấm bản đồ Việt Nam nhỉ. Nước Việt Nam hình chữ S, ở giữa là miền Trung cong cong như cái đòn gánh gánh hai đầu Nam, Bắc nặng trĩu hai vựa lúa và núi non, bãi bồi trù phú.

Thế rồi hôm nay, trong bài học Địa lí, cô giáo ra bài tập cho cả lớp: Vẽ bản đồ Việt Nam. Bài tập không khó lắm vì chỉ cần mô tả được hình dạng lãnh thổ của Việt Nam, không phải điền tên núi, tên sông và địa giới các tỉnh, thành.

Về đến nhà, Thanh háo hức ngồi vào bàn, vẽ ngay. Vẽ bản đồ không phải là vẽ tranh, ai cũng có thể vẽ được, nếu khi nhắm mắt vẫn hiện ra hình chữ S ấy trong đầu. Vẽ xong, Thanh đưa khoe bố:

– Bố ơi, bố xem con vẽ có được không? Con thuộc lòng nên không cần nhìn mẫu đâu.

Bố gật đầu:

– Con vẽ khá đẹp đấy, nhưng còn thiếu.

Thanh ngạc nhiên. Sao lại thiếu nhỉ? Có đủ cả ba miền cơ mà. Bố em cười:

– Ngày bố bằng tuổi con bây giờ, bố đã làm bài tập như thế này. Con hãy nhìn bản đồ mẫu mà xem, sẽ thấy thiếu cái gì.

Thanh mở sách giáo khoa ra xem. Bức vẽ của em chỉ không thật đúng những nét gấp khúc mà thôi, có thiếu gì đâu? Em ngược nhìn bố. Bấy giờ, bố mới chỉ vào sách nói:

– Ngoài đất liền, nước mình còn có rất nhiều hải đảo. Bức bản đồ của con còn thiếu những hòn đảo ấy.

A, Thanh hiểu rồi! Em cầm lấy bút, vẽ thêm những chấm lớn nhỏ tượng trưng cho các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, Côn Đảo, Phú Quốc và những hải đảo thân yêu từ Bắc chí Nam.

Theo PHONG THU

 **Địa giới:** đường ranh giới giữa các vùng đất.



1. Theo em, cô giáo ra bài tập vẽ bản đồ Việt Nam để làm gì? Tìm ý đúng:

- a) Để rèn luyện cho học sinh kĩ năng vẽ bản đồ Tổ quốc.
- b) Để học sinh củng cố kiến thức về hình dạng lãnh thổ Việt Nam.
- c) Để học sinh nhớ tên các dòng sông lớn, dãy núi cao của Việt Nam.
- d) Để học sinh biết cách đánh dấu địa giới các tỉnh, thành trên bản đồ.

2. Vì sao Thanh ngạc nhiên về nhận xét của bố? Tìm ý đúng:

- a) Vì Thanh không hiểu tấm bản đồ em vẽ còn thiếu nội dung gì.
- b) Vì Thanh không nghĩ là bố sẽ khen tấm bản đồ em vẽ khá đẹp.
- c) Vì Thanh không nghĩ là hồi bằng tuổi em, bố cũng đã làm bài tập tương tự.
- d) Vì Thanh nghĩ rằng bố yêu cầu em phải điền tên sông, núi và các tỉnh, thành.

3. Thanh đã khắc phục lỗi như thế nào? Tìm ý đúng:

- a) Thanh đã điền tên một số sông lớn, núi cao.
- b) Thanh đã đánh dấu địa giới các tỉnh, thành.
- c) Thanh đã bổ sung các quần đảo và đảo vào bản đồ.
- d) Thanh đã sửa những nét gấp khúc trên bản đồ cho đúng.

4. Trong hai câu dưới đây, câu nào là câu ghép? Chỉ ra các vế của câu ghép đó:

Về đến nhà, Thanh háo hức ngồi vào bàn, vẽ ngay. Vẽ bản đồ không phải là vẽ tranh, ai cũng có thể vẽ được...

5. Viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về tên bài đọc *Những chấm nhỏ mà không nhỏ*.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?

2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?



Trò chơi: Chinh phục đỉnh núi Phan Xi Păng

Đường từ chân núi lên đỉnh núi Phan Xi Păng dài 11 200 mét. Nếu chia đường này thành 6 chặng thì mỗi lần trả lời đúng 1 câu hỏi, em sẽ leo được một chặng. Hãy xem ai là người đầu tiên leo tới đỉnh núi nhé!



1. Tìm từ còn thiếu trong câu thơ sau:

🌸 như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

HỒ CHÍ MINH

2. Ngày Quốc tế Thiếu nhi là ngày nào?

3. Ai là đội trưởng đầu tiên của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh?

4. Đọc thuộc “Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng”.

5. Nêu một quyền của trẻ em mà em thích.

6. Nêu một bổn phận của trẻ em mà em biết.



Cậu bé và con heo đất

Trong một lần theo ba lên thị xã, Hải mua được con heo đất. Con heo tròn xoay, ngộ nghĩnh, lại giữ được tiền nên các bạn trong xóm rất mê. Chẳng bao lâu, mỗi bạn đều mua một con và đưa nhau để dành tiền tiết kiệm. Mỗi lần cho heo “ăn”, Hải đều nhớ lời má dặn, ghi số tiền vào một cuốn sổ.

Sắp đến năm học mới, bụng chú heo đã đầy ăm ắp. Hải định mổ heo, lấy tiền mua quần áo mới. Nhưng mấy ngày qua, xem truyền hình, em thương các bạn nhỏ ở vùng lũ lụt quá. Thấy các cô bác trong xã đang quyên góp tiền hỗ trợ người dân bị thiên tai, Hải cũng xin ba má cho mổ heo, lấy tiền để đóng góp.

Nhưng khi đập bể heo, em thấy lạ quá: đếm đi đếm lại vẫn dư ra gần ba trăm nghìn. Lại có nhiều tờ hai mươi nghìn, năm mươi nghìn. Tiền mà Hải nhờ heo giữ giúp thường chỉ là tiền lẻ. Không lẽ ba má cũng bỏ tiền tiết kiệm vào bụng heo? Hay có cô tiên thấy Hải ngoan nên thưởng cho em?

Nghĩ mãi, Hải chợt giật mình nhớ ra: Hôm mua con heo đất, em chọn đi chọn lại mãi. Cuối cùng, vì thích một con heo trên mặt quầy hơn những con trong quầy nên em đã lấy nó. Lỡ nó là heo đất của con cô chủ tiệm vô ý để trên mặt quầy thì sao nhỉ?



Thế rồi một buổi sáng, tiệm tạp hoá có hai vị khách ghé thăm. Đó là Hải được ba đưa đến tận nơi để trả lại số tiền không phải của em. Cô chủ tiệm rất cảm động vì chuyện xảy ra đã rất lâu mà cậu bé vẫn còn nhớ. Cô càng cảm động hơn nữa khi được biết Hải sẽ đem toàn bộ số tiền tiết kiệm ủng hộ các bạn nhỏ ở vùng lũ lụt. Cô đưa thêm mấy trăm nghìn, nhờ Hải giúp cô gửi đến đồng bào bị thiên tai.

Theo PHAN ANH HOAN

 **Thiên tai:** hiện tượng thiên nhiên gây tác hại lớn cho sản xuất và đời sống, như: bão, giá rét, động đất,...

-  1. Hải có con heo đất từ lúc nào? Tại sao các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất?
2. Chi tiết nào cho thấy Hải là cậu bé giàu lòng nhân ái, sẵn sàng chia sẻ với người gặp khó khăn?
3. Tìm chi tiết cho thấy Hải là một cậu bé rất hồn nhiên.
4. Em có suy nghĩ gì về việc Hải cùng ba quay lại tiệm tạp hoá để trả số tiền thừa trong con heo đất?
5. Những việc làm của Hải khiến cô chủ tiệm tạp hoá cảm động như thế nào?

TU ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

– 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về các bạn thiếu niên chăm học, chăm làm, tích cực đóng góp cho trường lớp và cộng đồng.

– 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về nội dung

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả, tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.



Luyện tập tả phong cảnh

(Viết thân bài)

Dựa vào dàn ý đã lập ở Bài 12 (trang 23), hãy viết 1 – 2 đoạn thân bài tả một phong cảnh mà em thích (một cánh đồng, một công viên hoặc cảnh bình minh ở nơi em sống).

Gợi ý

- Em sẽ tả theo trình tự không gian hay thời gian?
- Em sẽ tập trung miêu tả những chi tiết, đặc điểm nào?
- Cảm xúc của em trước phong cảnh đó ra sao?
- Em cần chú ý điều gì về cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, cách so sánh, nhân hoá, cách thể hiện cảm xúc?

TRAO ĐỔI



Em là chủ nhân tương lai

Chọn 1 trong 2 đề sau:

- Dựa vào nội dung Bài đọc 1, hãy phát biểu cảm nghĩ của em về việc làm của cậu bé trong câu chuyện.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Giới thiệu tên câu chuyện và nhân vật trong câu chuyện



- Tên câu chuyện: *Cậu bé và con heo đất*.
- Các nhân vật: Hải, ba của Hải, cô chủ tiệm.

b) Việc làm của nhân vật Hải và ý nghĩa của việc làm đó



- Việc cậu bé đã làm.
- Ý nghĩa của việc đó.

- Giới thiệu một số “việc làm nhỏ, ý nghĩa lớn” của em (hoặc của các bạn nhỏ mà em biết).

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Đó là việc gì? Ai đã làm việc có ý nghĩa đó?



- Việc làm: học tập tốt, làm đẹp trường lớp (đường phố, xóm thôn), bảo vệ môi trường, bảo vệ trật tự,...
- Người làm việc tốt: em hoặc bạn cùng lớp (cùng trường) hoặc cùng xóm (cùng khu phố),...

b) Ý nghĩa của những việc làm đó là gì?



- Thể hiện ý thức của “chủ nhân tương lai”.

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Hè vui

Nào tạm biệt bảng đen
Chia tay bàn với ghế
Cây phượng đỏ ngoài hiên
Tôi xin chào bạn nhé!

Mai chúng mình được nghỉ
Để về thăm làng quê
Các bạn buồn không nhỉ?
Xa nhau mấy tháng hè!

Hợp tác đang vự gặt
Lúa vàng hươm ngợp đồng
Ta làm đàn chim nhỏ
Về xe lúa góp công.

Những luống rau vườn mẹ
Đang khát vì nắng chan
Ta làm mưa tưới nước
Cho rau lên xanh vườn.

Hẹn nhau năm học mới
Trong tiếng trống khai trường
Chúng ta vui gặp lại
Ơi bạn bè thân thương!

NGUYỄN HÀ



- Hợp tác: hợp tác xã (nói tắt).
- Vàng hươm: có màu vàng tươi và đều, nhìn đẹp mắt.
- Xe lúa: chở lúa bằng xe.



- ?** 1. Bài thơ là lời của ai? Hai khổ thơ đầu cho em biết điều gì?
2. Những công việc nào đang chờ đợi các bạn học sinh trong mùa hè?
3. Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của các bạn nhỏ trong lao động.
4. Những chi tiết nào cho thấy các bạn nhỏ rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng cũng háo hức mong chờ năm học mới?
- Học thuộc lòng bài thơ.



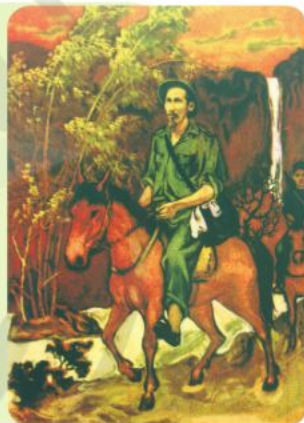
Viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt

I. Nhận xét

Trong đoạn thơ sau có những từ nào được viết hoa? Vì sao chúng được viết hoa?

Mình về với Bắc đường xuôi
 Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người
 Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời
 Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường!
 Nhớ Người những sáng tinh sương
 Ung dung yên ngựa trên đường sồi reo
 Nhớ chân Người bước lên đèo
 Người đi, rừng núi trông theo bóng Người...

TỔ HỮU



Những năm tháng Bác ở chiến khu Việt Bắc

Tranh: Văn Thơ

II. Bài học

Trong một số trường hợp, danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với người hoặc sự vật mà danh từ đó biểu thị.

III. Luyện tập

1. Tìm những từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu sau:

a) Người là Cha, là Bác, là Anh

Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ.

TỔ HỮU

b) Đất là Mẹ. Điều gì xảy ra với đất đai tức là xảy ra đối với những đứa con của Đất.

Theo sách *Ngữ văn 6* (2002)

c) Tôi ngược lên và bắt gặp ánh mắt hiền từ, đầy tin cậy của thầy Hiệu trưởng. Cảm động quá, tôi chỉ biết nói:

– Thưa thầy, em xin thay mặt đội tuyển cảm ơn thầy. Chúng em xin ghi nhớ lời thầy dặn để đạt kết quả tốt nhất ạ.

DUY THÁI

2. Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc (Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ, Hồ Chí Minh,...), trong đoạn văn có sử dụng cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.

BÀI VIẾT 2



Luyện tập tả phong cảnh

(Viết bài văn)

Viết bài văn tả một phong cảnh mà em thích (một cánh đồng, một công viên hoặc cảnh bình minh ở nơi em sống).

Lưu ý

– Viết theo dàn ý đã lập và các đoạn văn đã tập viết ở các tiết học trước nhưng có thể thay đổi, bổ sung một số ý nhỏ và thay đổi cách sắp xếp ý cho phù hợp hơn với phong cảnh được tả và trình tự tả.

– Chú ý sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh và tạo ra các hình ảnh so sánh để bài văn được sinh động.

– Bài văn cần thể hiện được tình cảm của em với phong cảnh được tả.

– Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung bài văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...





Hoa trạng nguyên



Dịp chuẩn bị hội làng năm ngoái, ba anh em chúng tôi theo ông nội vào Văn Chỉ của làng. Ông bảo: “Văn Chỉ thờ mười vị tiến sĩ thời xưa, người quê mình. Xây cả trăm năm rồi đấy.”

Đi được vài bước chân, anh Nguyên hỏi:

– Ông ơi, sao ven đường để cỏ mọc tốt thế này ạ?

Vừa lúc ấy, ông thủ từ đi qua. Ông niềm nở chào ông nội, rồi quay sang phía chúng tôi, bảo:

– Cháu nói đúng đấy! Ông cũng đang định phát sạch cỏ, rồi trồng hai dãy tóc tiên cho đẹp, chuẩn bị đón hội làng đây.

Vừa nói, ông vừa tươi cười nhìn ba anh em tôi. Anh Nguyên hỏi:

– Chúng cháu muốn trồng cây trạng nguyên, có được không, ông?

– Cây trạng nguyên có màu lá đỏ, sẽ rất đẹp. – Tôi nói.

– Hai anh được trồng cây, vậy cháu có được tưới cây không, ông? – Cái Thư hỏi.

Ông thủ từ cười rất vui:

– Được chứ! Các cháu ngoan lắm!

Còn ông nội thì bảo:

– Cả bốn ông cháu mình cùng làm với dân làng, được chưa nào?

Thế rồi, chỉ hai hôm sau, ông nội đã dẫn chúng tôi ra Văn Chỉ. Ở đó đã có mười thanh niên cùng ông thủ từ đợi sẵn. Phát sạch cỏ xong, mấy ông cháu

rạch đất hai bên đường thành rãnh nhỏ để trồng hai dây tóc tiên, rồi đào hai hố nhỏ ở đầu mỗi dây, trồng hai cây trạng nguyên. Cái Thư cầm gáo nước tưới cho mấy gốc cây chúng tôi vừa mới trồng.

Bây giờ, đường vào Văn Chỉ đã phong quang hơn hẳn. Hai bên đường, hàng hoa tóc tiên rực rỡ khoe sắc đón bước chân khách tham quan. Hai cây trạng nguyên trước cổng cũng xoè những tán lá đỏ như những cánh hoa tươi thắm. Màu đỏ rực rỡ của những “bông hoa” ấy như nhắc nhở chúng tôi về truyền thống vẻ vang của quê nhà.

ĐÀO QUỐC VINH



- Văn Chỉ: nơi thờ các vị có công với giáo dục ở làng xã thời xưa.
- Thủ từ: người trông coi và giữ việc thờ cúng ở đền, đình.
- Phong quang: quang đãng và sáng sủa.
- Tra từ điển để tìm hiểu một di tích lịch sử ở nước ta.



1. Vào dịp chuẩn bị hội làng, ba anh em bạn nhỏ được biết thêm điều gì?
2. Những câu nói nào cho thấy ba anh em rất có ý thức làm đẹp cho Văn Chỉ của làng?
3. Ý thức làm đẹp cho Văn Chỉ được thể hiện qua những hành động nào của ba anh em?
4. Em có suy nghĩ gì về hình ảnh những “bông hoa” trạng nguyên ở cuối bài?
5. Em học được điều gì từ các bạn nhỏ trong câu chuyện?

BÀI VIẾT 3



Kể chuyện sáng tạo

(Thay đổi vai kể và lời kể)

I. Nhận xét

Hai đoạn văn dưới đây có gì giống và khác với hai đoạn văn có nội dung tương tự trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất* (trang 36 – 37)?

Trong một lần theo ba lên thị xã, em mua được con heo đất. Con heo vừa ngộ nghĩnh vừa giữ được tiền nên bạn nào trong xóm cũng thích. Ít lâu sau, mỗi bạn đều mua một con và đua nhau để dành tiền tiết kiệm. Mỗi lần cho heo “ăn”, em không quên lời má dặn, ghi chép số tiền vào một cuốn sổ.

Thời gian trôi qua, năm học mới sắp đến, bụng chú heo đất coi chừng đã đầy lắm rồi. Em định mổ heo, lấy tiền mua quần áo mới. Nhưng mấy ngày qua, xem ti vi, em thương các bạn vùng lũ lụt bị lũ cuốn trôi hết quần áo, sách vở, đồ dùng học tập,... Em liền xin ba má đem số tiền trong bụng heo đóng góp cùng cô bác trong xóm hỗ trợ người dân vùng bị thiên tai.

Gợi ý

- Người kể chuyện trong mỗi đoạn văn là ai?
- Các đoạn văn sử dụng những từ ngữ nào khác nhau?
- Việc làm của cậu bé được kể trong các đoạn văn và ý nghĩa của việc làm ấy có thay đổi không?

II. Bài học

- Kể sáng tạo một câu chuyện đã đọc, đã nghe là tưởng tượng để thay đổi cách kể mà không làm thay đổi nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện, tính cách của nhân vật.
- Trong nhiều cách kể sáng tạo, có hai cách sau:
 - Thay đổi vai kể (người kể chuyện).
 - Thay đổi lời kể.

III. Luyện tập

- Em hãy đóng vai cô chủ tiệm tạp hoá, kể lại một đoạn trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất*.
- Hãy cho biết từ ngữ trong lời kể của em có những thay đổi gì so với câu chuyện trong bài đọc.

TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

- Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc ở nhà về những thiếu nhi chăm học, chăm làm, tích cực đóng góp cho trường lớp và cộng đồng.



- Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.

Gợi ý

- Em thích hình ảnh (hoặc chi tiết, nhân vật) nào trong tác phẩm được giới thiệu? Vì sao?
- Tác phẩm đó nói lên điều gì?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Ngôi nhà thiên nhiên

Lớp em đi trải nghiệm
Tíu tít mé đôi quê
Đôi mắt em háo hức
Ồ, bao điều vui ghê:

Kìa là cậu sóc lửa
Đánh đu trên cành thông
Bầy sẻ nâu lịch chích
Gọi nắng vàng mênh mông.

Còn đây cô bạn gió
Gom lại bao ý thơ
Để viết câu chuyện nhỏ
Về ngôi nhà trong mơ.

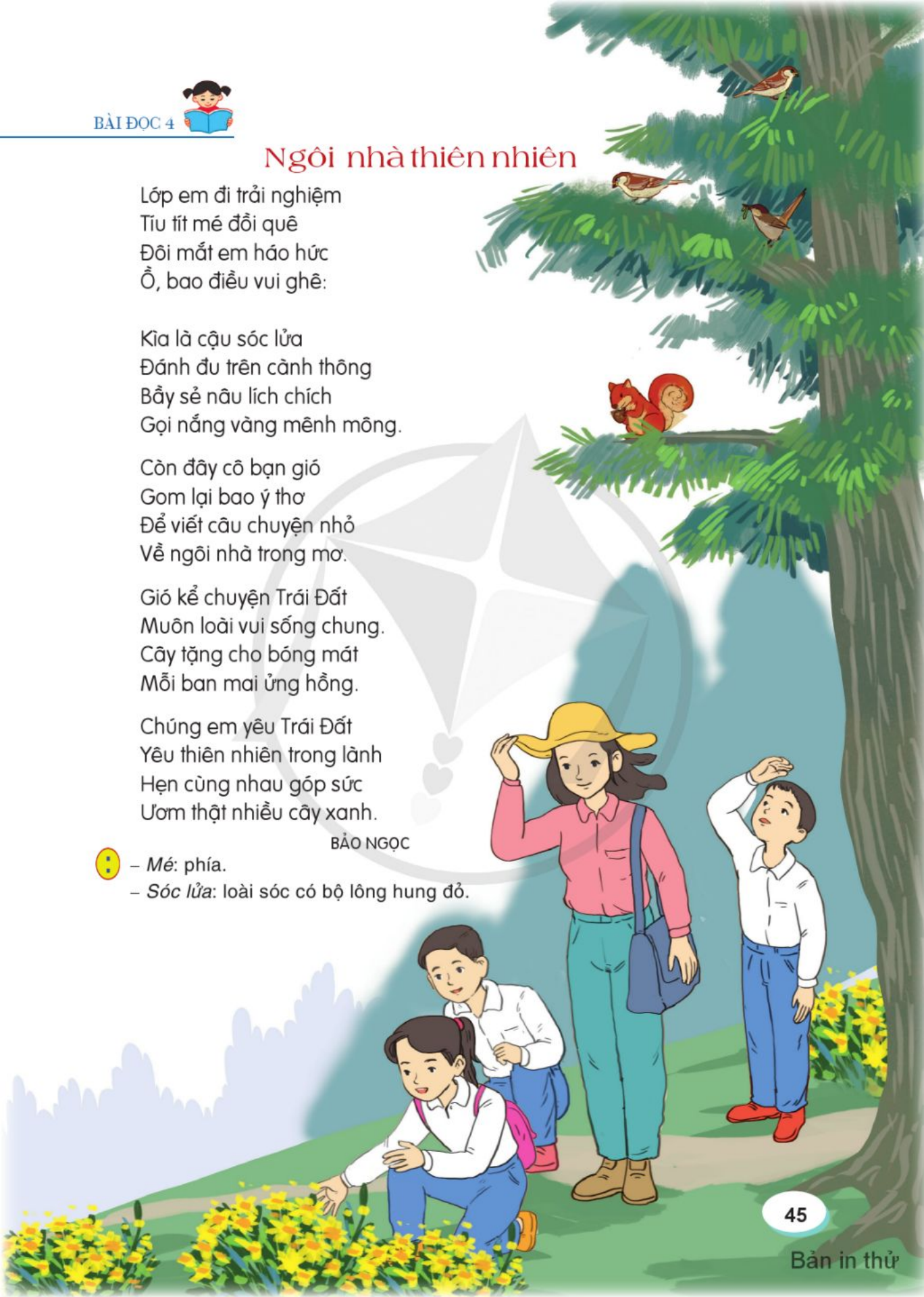
Gió kể chuyện Trái Đất
Muôn loài vui sống chung.
Cây tặng cho bóng mát
Mỗi ban mai ửng hồng.

Chúng em yêu Trái Đất
Yêu thiên nhiên trong lành
Hẹn cùng nhau góp sức
Ươm thật nhiều cây xanh.

BẢO NGỌC



- Mé: phía.
- Sóc lửa: loài sóc có bộ lông hung đỏ.



- ?** 1. Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ trong chuyến đi trải nghiệm.
 2. Các bạn nhỏ quan sát được những gì ở “ngôi nhà thiên nhiên”?
 3. Các hình ảnh nhân hoá trong bài thơ có tác dụng gì?
 4. Theo em, sau hoạt động trải nghiệm, các bạn nhỏ đã thu nhận được những gì?
- Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Mở rộng vốn từ: Thiếu nhi

1. Tìm nghĩa ở bên B phù hợp với từ ở bên A:

A

1) Thiếu nhi

2) Thiếu niên

3) Nhi đồng

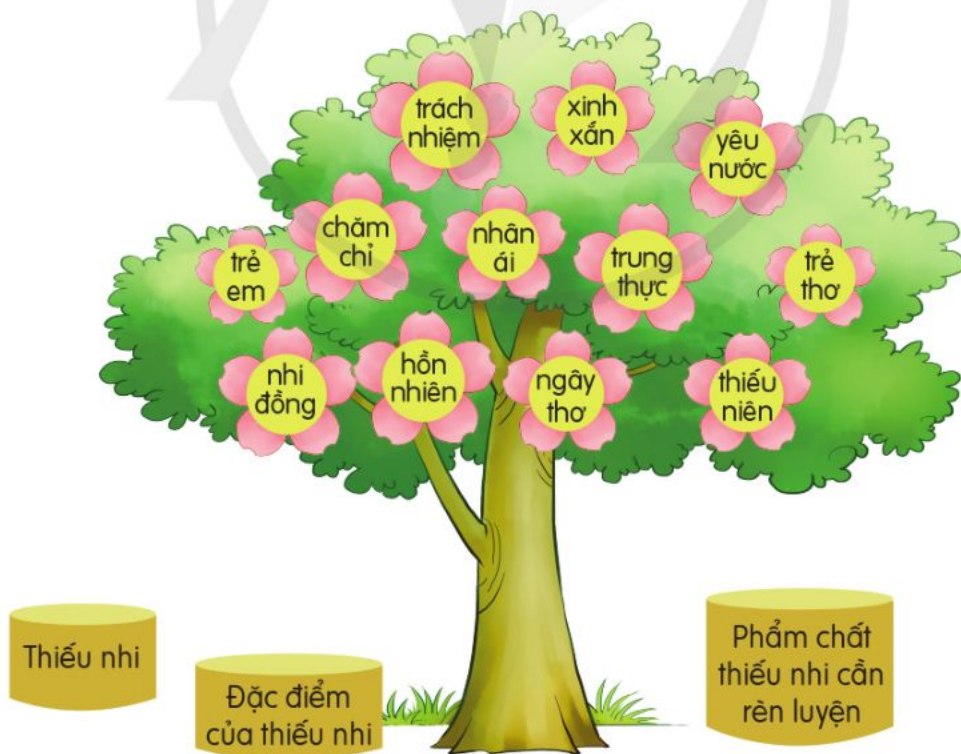
B

a) Trẻ em từ 4 – 5 tuổi đến 8 – 9 tuổi.

b) Trẻ em từ 9 tuổi đến 15 tuổi.

c) Trẻ em từ 4 – 5 tuổi đến 15 tuổi.

2. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm phù hợp:



3. Viết đoạn văn ngắn nêu ý kiến của em về một trong ba nội dung sau:

a) Trẻ em là hạnh phúc của mỗi gia đình.

b) Thiếu nhi là tương lai của đất nước.

c) Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai.

Những chủ nhân của đất nước

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Viết đoạn văn kể về một “việc làm nhỏ, ý nghĩa lớn” của em (hoặc các bạn em).

Trang trí bài viết bằng tranh em vẽ hoặc tranh ảnh sưu tầm.



b) Viết đoạn văn kể lại một đoạn trong bài đọc *Hoa trạng nguyên* (trang 42 – 43) bằng lời của một nhân vật khác trong câu chuyện. Trang trí bài viết bằng tranh em vẽ hoặc tranh ảnh sưu tầm.

2. Bình chọn bài viết hay, trình bày đẹp.



A. Đọc và làm bài tập

Các phong trào thi đua của Đội

Phong trào thi đua yêu nước đầu tiên của Đội là phong trào “Trần Quốc Toản”, được Bác Hồ phát động năm 1948. Thiếu nhi khắp nơi đã tham gia phong trào bằng nhiều hoạt động thiết thực như: giúp đỡ việc nhà cho gia đình chiến sĩ, thương binh; tham gia lao động sản xuất; dạy chữ cho đồng bào chưa biết chữ;...

Năm 1958, từ sáng kiến của thiếu nhi Hải Phòng và Sơn Tây, phong trào “Kế hoạch nhỏ” đã nhanh chóng lan rộng ra cả nước. Với số tiền thu được từ các kế hoạch nhỏ, hàng nghìn công trình thiếu nhi đã ra đời, tiêu biểu là Nhà máy nhựa Tiền Phong, Đoàn tàu mang tên Đội và Khách sạn Khăn Quàng Đỏ.

Năm 1963, phong trào “Thiếu nhi làm nghìn việc tốt” bắt nguồn từ Trường Phổ thông cấp II Liên Sơn, tỉnh Bắc Ninh, trở thành một phong trào thi đua chung của thiếu nhi Việt Nam. Những tấm gương chăm học, chăm làm, thật thà, dũng cảm, bảo vệ của công,... nở rộ khắp nơi như những bông hoa đẹp của một vườn hoa đẹp.

Từ năm 2017, phong trào “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo Năm điều Bác Hồ dạy” do Hội đồng Đội Trung ương phát động đã trở thành hoạt động xuyên suốt của Đội, tạo môi trường rèn luyện, phát triển các phẩm chất tốt đẹp cho thiếu nhi.

Theo CHI MAI



– *Trường Phổ thông cấp II Liên Sơn*: nay là Trường Trung học cơ sở Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

– *Hội đồng Đội Trung ương*: cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn về công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong cả nước.



1. Văn bản viết về điều gì? Tìm ý đúng nhất:

- a) Viết về các phong trào thi đua trước đây của Đội.
- b) Viết về các phong trào thi đua hiện nay của Đội.
- c) Viết về các phong trào thi đua từ trước đến nay của Đội.
- d) Viết về kết quả các phong trào thi đua của Đội.

2. Dựa vào bài đọc, hãy hoàn thành bảng tổng hợp theo mẫu sau:

Các phong trào thi đua của Đội

Tên phong trào thi đua	Thời điểm phát động	Người (hoặc cơ quan, tổ chức) phát động	Các hoạt động thi đua
Trần Quốc Toàn	1948	Bác Hồ	Giúp đỡ việc nhà cho gia đình chiến sĩ, thương binh; tham gia lao động sản xuất; dạy chữ cho đồng bào chưa biết chữ;...

3. Các phong trào thi đua của Đội nói lên điều gì về thiếu nhi Việt Nam? Tìm các ý đúng:

- a) Thiếu nhi Việt Nam tích cực tham gia bảo vệ Tổ quốc.
- b) Thiếu nhi Việt Nam xứng đáng là chủ nhân tương lai của đất nước.
- c) Thiếu nhi Việt Nam luôn được gia đình và xã hội quan tâm, chăm sóc.
- d) Thiếu nhi Việt Nam là những bông hoa đẹp trong một vườn hoa đẹp.

4. Trong đoạn văn sau, những từ nào được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt?

Trẻ em là hạnh phúc của gia đình, là chủ nhân tương lai của Tổ quốc. Vì vậy, các em cần được yêu thương, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ, như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cái mầm có xanh thì cây mới vững, cái búp có xanh thì lá mới tươi, quả mới tốt; con trẻ có được nuôi dưỡng, giáo dục hẳn hoi thì dân tộc mới tự cường, tự lập.”.

Theo CHI MAI

5. Viết đoạn văn ngắn giới thiệu một hoạt động của em (hoặc chi đội em) tham gia phong trào thi đua của Đội.

B. Tự nhận xét

- 1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
- 2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

Bài 14

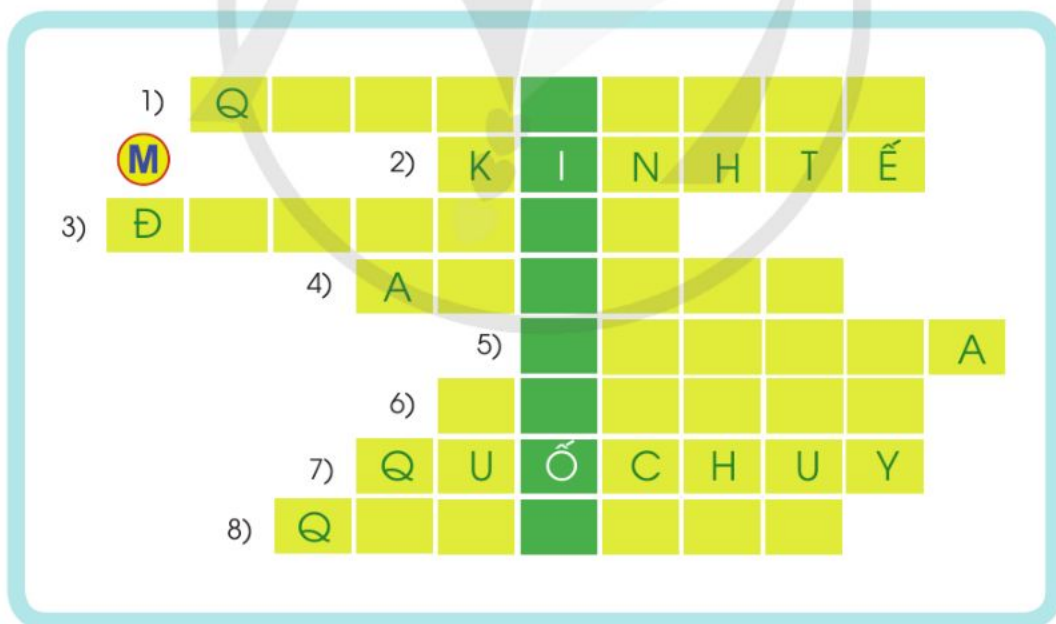
GƯƠNG KIẾN QUỐC



1. Giải ô chữ:

Dựa vào gợi ý, tìm chữ cái phù hợp với mỗi ô trống để hoàn thành các từ theo từng dòng.

- * Dòng 1: ngày lễ chính thức lớn nhất của một nước, thường là kỉ niệm ngày thành lập nước.
- * Dòng 3: kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì mục đích chung.
- * Dòng 4: yên ổn về trật tự xã hội.
- * Dòng 5: bài hát chính thức của một nước, dùng khi có nghi lễ trọng thể.
- * Dòng 6: lá cờ tượng trưng cho một nước.
- * Dòng 8: từ đồng nghĩa với *nước, nhà nước*.



2. Đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc màu xanh. Giải thích ý nghĩa của từ đó.



Vua Lý Thái Tông



Lý Thái Tông là vị hoàng đế văn võ song toàn và nổi tiếng nhân từ.

Là người rất chăm lo mở mang kinh tế, Lý Thái Tông đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích nông nghiệp. Nhà vua còn nhiều lần tự mình làm ruộng để khích lệ thần dân. Tháng Hai năm 1038, vua cho lập đàn tế Thần Nông ở cửa Bồ Hải. Tế xong, vua tự cầm cày xuống ruộng. Có người can rằng: “Đó là việc của nông phu, Bệ hạ cần gì làm thế?”. Vua đáp: “Trẫm không tự cày thì lấy gì làm xôi cúng tổ tiên, lấy gì cho thiên hạ noi theo?”.

Thấy dân chúng sinh dùng hàng nước ngoài, Lý Thái Tông nghĩ ra cách xử lí rất khéo léo. Năm 1040, vua dạy cung nữ dệt gấm vóc, rồi đem hết gấm vóc của nước Tống ở trong kho ban cho các quan. Nhà vua làm vậy để tỏ ý là vua sẽ không dùng gấm vóc của nước Tống nữa, chỉ dùng gấm vóc sản xuất trong nước, qua đó khuyến khích nghề canh cửi.

Năm 1042, Lý Thái Tông cho soạn bộ Hình thư. Đây là bộ luật thành văn đầu tiên của nước nhà. Với việc ban hành bộ Hình thư, nhà vua đã bãi bỏ lối xử án tùy tiện, nhiều khi quá hà khắc của quan lại.

Vào năm 1044, cả nước được mùa lớn, vua Thái Tông bảo: “Nếu trăm họ đã no đủ, trẫm lo gì không no đủ.”. Vua liền ban lệnh giảm một nửa tiền thuế cho dân cả nước.

Một trăm năm cầm quyền của vua Lý Thái Tông và con, cháu ông là Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông được coi là thời kì hưng thịnh nhất của triều Lý. Đó cũng là thời kì các danh tướng như Lê Phụng Hiểu, Lý Thường Kiệt lập những chiến công lẫy lừng.

Theo NGUYỄN KHẮC THUẦN

-  – *Đàn tế*: nền đất đắp cao hoặc đài dựng cao để tế lễ.
- *Thần Nông*: vị thần nông nghiệp.
- *Bố Hải*: cửa biển xưa, nay là phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- *Canh cửi*: dệt vải, dệt lụa theo lối thủ công.
- *Hà khắc*: khắc khe, ác nghiệt.

-  1. Vua Lý Thái Tông quan tâm phát triển nông nghiệp như thế nào?
- 2. Nhà vua đã làm gì để khuyến khích người dân dùng hàng hoá trong nước?
- 3. Tìm những sự việc cho thấy nhà vua luôn chăm lo đến đời sống của người dân.
- 4. Lòng yêu nước, thương dân của vua Lý Thái Tông đã đem lại kết quả thế nào?
- 5. Em thích nhất chi tiết nào trong bài đọc? Vì sao?

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về những tấm gương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về các nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả, tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.

BÀI VIẾT 1



Kể chuyện sáng tạo

(Phát triển câu chuyện)

I. Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Nghĩ mãi, Hải chợt giật mình nhớ lại hôm mua con heo đất. Hôm đó, em chọn đi chọn lại, cuối cùng, thích con heo trên mặt quầy tạp hoá hơn mấy con trong quầy nên lấy nó. Lỡ con heo đó là của con cô chủ tiệm vô ý để trên mặt quầy thì sao?

Hải vội đi tìm ba và kể lại chuyện số tiền trong con heo đất dư ra gần ba trăm nghìn. Ba hỏi: “Vậy, con tính sao?”. Hải nín tay ba: “Chủ nhật này, ba chở con lên thị xã nha! Con phải trả lại tiền cho cô chủ tiệm tạp hoá.”.

a) Trong đoạn văn có những chi tiết nào khác với đoạn văn trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất* (trang 36 – 37)?

b) Người viết sáng tạo thêm những chi tiết ấy nhằm mục đích gì?

c) Vì sao có thể nói những chi tiết ấy không làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện?

II. Bài học

Để kể sáng tạo một câu chuyện đã nghe, đã đọc, em có thể tưởng tượng và phát triển câu chuyện bằng cách bổ sung một số chi tiết mới, làm cho nội dung sinh động, phong phú hơn mà không thay đổi nội dung chính của câu chuyện.

III. Luyện tập

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Kể sáng tạo một đoạn câu chuyện *Hoa trạng nguyên* (trang 42 – 43) bằng cách bổ sung một số câu tả cảnh hoặc nêu cảm nghĩ của nhân vật.
2. Kể sáng tạo một đoạn câu chuyện *Những chấm nhỏ mà không nhỏ* (trang 33 – 34) bằng cách bổ sung một số câu tả tấm bản đồ hoặc nêu cảm nghĩ của nhân vật.

TRAO ĐỔI



Theo dòng lịch sử

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Phát biểu cảm nghĩ của em về Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông*.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Giới thiệu nhân vật

b) Kể về những việc nhà vua đã làm để chăm lo cho dân và xây dựng đất nước

c) Nêu cảm nghĩ của em về công lao của nhà vua đối với đất nước ta

2. Nói về một di tích lịch sử của nước ta mà em biết.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

Đó là di tích nào, ở đâu?

Di tích ấy gắn với nhân vật hoặc sự kiện nào?

Em có cảm nghĩ gì khi đến thăm di tích ấy?



Đền Hùng (tỉnh Phú Thọ)



Khu đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt
(tỉnh Bình Định)



Bến cảng Nhà Rồng
(Thành phố Hồ Chí Minh)

BÀI ĐỌC 2



Tuần lễ Vàng

Tháng 8 năm 1945, nhân dân ta vùng dậy, lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Giữa lúc đồng bào cả nước hân hoan mừng nước nhà độc lập thì một khó khăn lớn xuất hiện: Tiền mặt ở ngân khố cạn kiệt, lại thêm món nợ khổng lồ của chính quyền cũ để lại. Trước tình hình đó, Chính phủ đã kêu gọi người dân góp tiền góp của xây dựng Quỹ Độc lập. Một “Tuần lễ Vàng” được tổ chức từ ngày 17-9 đến ngày 24-9-1945 để thu nhận sự đóng góp của nhân dân.

Tuần lễ Vàng lan rộng ra cả nước. Người dân, không phân biệt giàu nghèo, đều tự nguyện góp vào Quỹ Độc lập những tài sản quý giá nhất. Rất nhiều người



Khai mạc Tuần lễ Vàng tại Quảng trường Nhà hát Lớn, Hà Nội

có uy tín đã đi đầu trong phong trào này. Thủ lĩnh người Mông ở Hà Giang Vương Chí Sình ủng hộ 9 cân vàng và 2,2 triệu đồng bạc trắng. Bà Thềm – hậu duệ của vua Chăm – ủng hộ nhiều vật quý bằng vàng. Gia đình các ông bà Trịnh Văn Bô, Đỗ Đình Thiện tiếp tục ủng hộ Cách mạng hàng trăm lạng vàng và hàng trăm nghìn đồng.

Chỉ sau một tuần lễ, nhân dân cả nước đã góp được 370 ki-lô-gam vàng và 20 triệu đồng (tương đương 50 000 lạng vàng).

Theo TẠ QUANG ĐẠO

- 🕒 – *Ngân khố*: cách gọi cũ của “ngân hàng”.
- *Cân*: cân ta, bằng 0,605 ki-lô-gam.
- *Đồng bạc trắng*: đồng tiền làm bằng bạc thời Pháp thuộc.
- *Hậu duệ*: con cháu đời sau của người đã mất.
- *Lạng*: lạng ta, bằng 37,8 gam.

- ❓ 1. Ngày 2-9-1945 diễn ra sự kiện gì?
2. Khó khăn lớn mà chính quyền non trẻ phải đối mặt khi mới giành được độc lập là gì?
3. Người dân cả nước đã ủng hộ chính quyền cách mạng như thế nào?
4. Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về sức mạnh của lòng yêu nước?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Điệp từ, điệp ngữ

I. Nhận xét

1. Tìm những từ ngữ được lặp lại trong bài thơ dưới đây:

Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyến nở
Như mây từng chùm.

Em yêu tiếng chim	Em yêu ngôi nhà
Đầu hồi lạnh lốt	Gỗ, tre mộc mạc
Mái vàng thơm phức	Như yêu đất nước
Rạ đầy sân phơi.	Bốn mùa chim ca.

TÔ HỮU

2. Việc lặp lại các từ ngữ như trên có tác dụng gì?

II. Bài học

Biện pháp điệp từ, điệp ngữ là cách người nói hoặc người viết lặp lại một hoặc một số từ ngữ nhằm làm nổi bật một nội dung trong bài nói hoặc bài viết. Từ ngữ lặp lại được gọi là điệp từ, điệp ngữ.

III. Luyện tập

1. Tìm và nêu tác dụng của điệp từ trong khổ thơ sau:

Chợt một tiếng chim kêu:
– Chíp chiu chiu! Xuân đến!
Tức thì trăm ngọn suối
Nổi róc rách reo mừng
Tức thì ngàn chim muông
Nổi hát ca vang dậy.
VÔ QUẢNG



2. Thay kí hiệu 🌸 bằng từ ngữ thích hợp để tạo thành điệp từ, điệp ngữ.

a) Buổi sáng, em thức giấc, bước ra vườn.
Khu vườn nhỏ tràn ngập nắng. 🌸 nhảy nhót
trên tán lá xanh. 🌸 dệt những sợi tơ mỏng
manh trên thảm cỏ. 🌸 đọng vàng óng trên
những bông cúc đại đoá kiêu sa.

Theo ĐĂNG KHOA



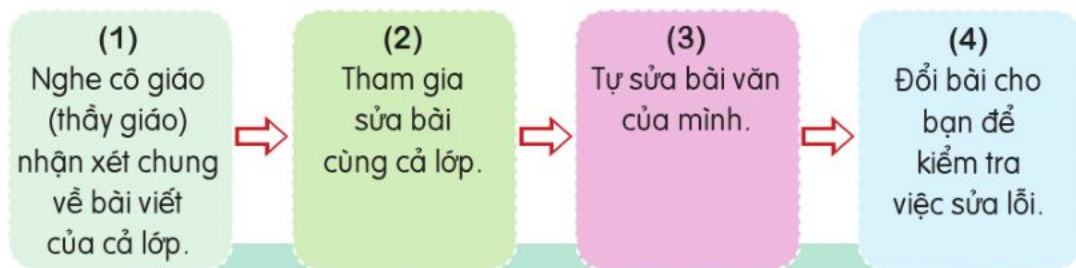
b) Mâm cỗ trông trăng đang lặng lẽ toả hương.
Hương thơm dịu mát của trái bưởi vàng rậm nắng.
🌸 ngọt ngào của trái thị vàng thơm. 🌸 nồng nàn của
những trái ổi ruột đỏ hồng đào,... Tất cả hoà quyện
với nhau tạo nên hương vị mùa thu.

Theo KHÁNH CHI



Trả bài văn tả phong cảnh

(Trả bài viết)



Lưu ý các lỗi thường gặp khi viết bài văn tả phong cảnh

a) Lỗi về cấu tạo

- Bài văn không đủ các phần (mở bài hoặc thân bài, kết bài).
- Sắp xếp các đoạn văn trong bài không hợp lí.
- Sắp xếp các ý trong đoạn văn không hợp lí.

b) Lỗi về nội dung

- Miêu tả dàn trải, không tập trung vào những sự vật, đặc điểm nổi bật của phong cảnh.
- Trình tự miêu tả không hợp lí.
- Không thể hiện được tình cảm, cảm xúc của người viết với phong cảnh được tả.



Thăm nhà Bác

Anh dắt em vào cội Bác xưa
Đường xoài hoa trắng nắng đu đưa
Có hồ nước lặng sôi tăm cá
Có bưởi cam thơm, mát bóng dừa.

Nhà gác đơn sơ, một góc vườn
Gỗ thường mộc mạc, chẳng mùi sơn
Giường mây chiếu cói, đơn chăn gối
Tủ nhỏ, vừa treo mấy áo sờn.

Ô vẫn còn đây, cửa các em
Chồng thư mới mở, Bác đang xem
Chắc Người thương lắm lòng con trẻ
Nên để băng khuâng gió động rèm...



Ồi lòng Bác vậy, cứ thương ta
Thương cuộc đời chung, thương cỏ hoa
Chỉ biết quên mình, cho hết thảy
Như dòng sông chảy, nặng phù sa.

TỐ HỮU



- ! – Bài đọc trên được trích từ trường ca *Theo chân Bác* của Tố Hữu.
 - *Cõi*: khoảng không gian gắn với một điều thiêng liêng (nghĩa trong bài).
 - *Tắm cá*: bọt nhỏ từ trong nước nổi lên khi cá thở.
 - *Sờn*: bị xơ ra một ít trên bề mặt, gần như sắp rách.
 - *Bâng khuâng*: có những cảm xúc luyến tiếc, nhớ thương xen lẫn nhau.
 - Tra từ điển, tìm hiểu và kể lại một số thông tin về ngôi nhà sàn của Bác Hồ ở Thủ đô Hà Nội.
- ? 1. Cảnh vườn nhà Bác Hồ được miêu tả đẹp và thanh bình như thế nào?
2. Tìm trong bài thơ những chi tiết thể hiện nếp sống giản dị của Bác Hồ.
3. Hình ảnh nào trong bài thơ cho thấy Bác Hồ rất yêu thương trẻ em?
4. Tình thương của Bác Hồ được nhà thơ so sánh với hình ảnh gì? Vì sao?
5. Bài thơ nói lên những đức tính cao đẹp nào của Bác Hồ?
- Học thuộc lòng bài thơ.

BÀI VIẾT 3



Kể chuyện sáng tạo

(Thay đổi cách mở đầu và kết thúc câu chuyện)

I. Nhận xét

Đọc hai đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

(1) Sáng Chủ nhật, tiệm tạp hoá của cô Thi vừa mở cửa đã có khách. Đó là hai cha con một cậu bé từ xa đến. Thấy cô chủ tiệm mở cửa, cậu bé đi vào, lễ phép chào rồi lấy ra một cái phong bì. Cậu bé đưa cái phong bì cho cô chủ tiệm, ấp úng: “Cô ơi! Tiền này không phải của con.”. Cô chủ ngạc nhiên nhìn hai cha con. Người cha giải thích một hồi, cô mới hiểu đầu đuôi câu chuyện. Thì ra, chuyện là thế này...

(2) Thế rồi một buổi sáng, tiệm tạp hoá có hai vị khách ghé thăm. Đó là Hải được ba đưa đến tận nơi để trả lại số tiền không phải của em. Cô chủ tiệm rất cảm động vì chuyện xảy ra đã rất lâu mà cậu bé vẫn còn nhớ. Cô càng cảm động hơn nữa khi được biết Hải sẽ đem toàn bộ số tiền tiết kiệm ủng hộ các bạn nhỏ ở vùng lũ lụt. Cô đưa thêm mấy trăm nghìn, nhờ Hải giúp cô gửi đến đồng bào bị thiên tai. Hai cha con cảm ơn cô, rồi ra về để còn kịp đóng góp thêm với cô bác trong xóm.

a) Hãy so sánh đoạn văn (1) với đoạn mở đầu của bài đọc *Cậu bé và con heo đất*. Cách mở đầu mới này có gì khác với cách mở đầu trong bài đọc?

b) Hãy so sánh đoạn văn (2) với đoạn kết thúc của bài đọc *Cậu bé và con heo đất*. Cách kết thúc mới này có gì khác so với cách kết thúc trong bài đọc?

c) Vì sao có thể nói việc thay đổi cách mở đầu hoặc kết thúc câu chuyện không làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện?

II. Bài học

Để viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo, em có thể thay đổi cách mở đầu hoặc cách kết thúc câu chuyện bằng việc thay đổi trình tự kể hoặc bổ sung chi tiết mới.

III. Luyện tập

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Thay đổi cách mở đầu câu chuyện trong bài đọc *Những chấm mà không nhỏ* (trang 33 – 34).
2. Chọn một bài đọc mà em đã học ở lớp 5 và thay đổi cách kết thúc câu chuyện trong bài đọc đó.

TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về những tấm gương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Gợi ý

- *Danh nhân đất Việt* (Văn Lang, Quỳnh Cư, Nguyễn Anh)
- *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam* (Đình Xuân Lâm, Trương Hữu Quỳnh)
- *Kể chuyện Trạng nguyên Việt Nam* (Bảo An)
- *Thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở Trường Dục Thanh* (Sơn Tùng)
- *Kim Đồng* (Tô Hoài)
- *Tuổi thơ dữ dội* (Phùng Quán)



2. Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.

– Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong tác phẩm đó? Nêu tình cảm, cảm xúc của em về nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) ấy.

– Tác phẩm đó nói lên điều gì?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Vượt qua thách thức



Ảnh do thành phố Mi-ya-kô, vùng Tô-hô-kư cung cấp

Ngày 11-3-2011, một trận động đất mạnh 9 độ rích-te tấn công vùng Tô-hô-kư, Nhật Bản, gây ra một trận sóng thần cao hơn 9 mét, ngập đến 5 tầng nhà. Đây là trận động đất lớn nhất được ghi lại trong lịch sử Nhật Bản và lớn thứ tư thế giới kể từ năm 1900. Động đất và sóng thần khiến hơn 15 000 người tử vong và hơn 2 500 người mất tích; hơn 400 000 người phải di dời. Nhà máy điện hạt nhân Fû-kư-si-ma Ðai-i-chi bị huỷ hoại nặng nề.

Thảm họa ở Tô-hô-kư gây chấn động thế giới, nhưng thế giới cũng vô cùng ấn tượng trước cách ứng xử của người Nhật. Hoàn toàn không xảy ra cướp bóc ở vùng thiên tai. Các nạn nhân rất bình tĩnh, hợp tác và có ý thức kỉ luật cao.

Họ luôn xếp hàng trật tự để nhận đồ cứu trợ, phân chia công bằng và sẵn sàng nhường cho người khó khăn hơn. Tại nhà máy điện hạt nhân, nhiều lãnh đạo và nhân viên ở lại nhà máy làm việc không kể ngày đêm để ngăn chặn sự cố, bất chấp nguy hiểm đến tính mạng.

Mười năm sau, Tô-hô-kư đã hồi sinh và được chọn là một trong những địa điểm tổ chức Đại hội Ô-lim-pích.

MA-CHI-ĐA TA-KÊ-SI

(Tác giả viết bằng tiếng Việt)

-  – *Rích-te*: loại thang đo để xác định sức tàn phá của các trận động đất; 9 độ rích-te là mức độ động đất cực kì mạnh.
- *Sóng thần*: sóng biển rất lớn, có thể cao đến hàng chục mét, do động đất ngầm dưới biển gây ra, có sức tàn phá rất mạnh.
- *Đồ cứu trợ*: thức ăn, quần áo, thuốc, đồ dùng,... giúp người có hoàn cảnh khó khăn.
-  1. Những thông tin nào cho thấy trận động đất – sóng thần xảy ra ở Tô-hô-kư năm 2011 là thiên tai đặc biệt nghiêm trọng?
2. Điều gì khiến cả thế giới khâm phục cách người Nhật Bản vượt qua thiên tai?
3. Nỗ lực khắc phục thiên tai của người dân Nhật Bản đã đem lại kết quả tốt đẹp như thế nào?
4. Em học được điều gì từ bài đọc này?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Luyện tập về điệp từ, điệp ngữ

1. Trong bài thơ *Thăm nhà Bác* (trang 57 – 58), tác giả Tố Hữu đã sử dụng những điệp từ, điệp ngữ nào? Các điệp từ, điệp ngữ ấy có tác dụng gì?
2. Tìm điệp từ, điệp ngữ trong câu dưới đây. Việc sử dụng các điệp từ, điệp ngữ ấy nhằm nhấn mạnh mong muốn, tình cảm gì của tác giả đối với Tổ quốc và nhân dân?

Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.

HỒ CHÍ MINH

3. Viết một đoạn văn ngắn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một khổ thơ trong bài thơ *Thăm nhà Bác*, trong đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ.

Em yêu Tổ quốc

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Viết đoạn văn trình bày cảm nghĩ của em về một sự việc hoặc một nhân vật trong các bài đọc thuộc chủ điểm *Giương kiều quốc*. Trang trí hoặc vẽ minh họa cho bài viết.

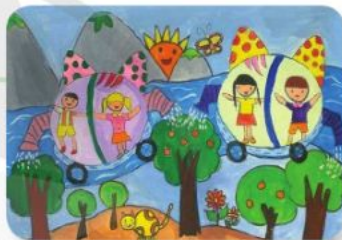
Gợi ý

- Em lựa chọn sự việc (nhân vật) nào?
- Sự việc (nhân vật) đó ở trong bài đọc nào?
- Sự việc (nhân vật) đó có những chi tiết (đặc điểm) gì đáng chú ý?
- Nêu cảm nghĩ của em về sự việc (nhân vật) đó.

b) Viết đoạn văn tưởng tượng về cuộc sống ở quê hương em trong tương lai. Trang trí hoặc vẽ minh họa cho bài viết.

Gợi ý

- Trong tương lai, thành phố hoặc làng quê nơi em ở sẽ phát triển như thế nào? (Ví dụ: các công trình xây dựng, giao thông, thương mại,...)
- Có những thành tựu khoa học công nghệ nào sẽ làm cho cuộc sống thay đổi? (Ví dụ: người máy, vệ tinh, tàu vũ trụ,...)



2. Bình chọn bài viết hay, trình bày đẹp.

TU ĐÁNH GIÁ

A. Đọc và làm bài tập



Pi-ô-tê Nhứt (1672 – 1725)

Hạ thủy con tàu

Bên bờ sông thoải thoải, một con tàu hai tầng trang bị 50 khẩu đại bác sừng sững trên giá. Mặt Trời đã mọc sau những quả đồi xanh lá mạ ngả màu vàng non, những ngọn tháp cổ kính của thành phố. Bầu trời màu lam tươi, không gợn một bóng mây.

Pi-ốt đệ Nhất từ phía chiếc tàu bước nhanh tới phía bực quan khách. Nhà vua mặc quần chèn bằng nhung ngắn tới đầu gối, áo sơ mi vải thô, ống tay xắn lên, mũ hất ra đằng sau. Ngài dừng lại trước viên đô đốc Gô-lô-vin to béo, đầu đội bộ tóc giả to xù:

– Thưa ngài đô đốc, tàu đã sẵn sàng hạ thủy. Ngài cho phép rút đồn kê.

Mấy quan khách nước ngoài kinh ngạc nhìn Nga hoàng: Không khác gì một người thợ mộc bình thường, nhà vua hấp tấp rời đi, chân giẫm lên đồng vỏ bào.

– Chuẩn bị! – Nhà vua hét to ra lệnh cho đám thợ nhốn nháo hai bên sườn tàu – Đứng sát vào đồn kê... Chú ý! Tất cả cùng đập nào, đập!

Người ta nghe thấy tiếng búa nện trên các rầm chống phía trước thân tàu đổ sập. Tiếng kèn vang lên hồi lâu. Dưới lớp áo sơ mi, xương bả vai của Nga hoàng nhô lên thụt xuống mỗi lần nhà vua nện búa. Các cột buồm lắc lư, thân tàu nhẹ nhàng hạ xuống các đế trượt, ngập ngừng một lát rồi trôi tuột trên các đồn kê đặt nghiêng trát đầy mỡ. Mọi người kêu lên: “Xuống rồi, xuống rồi...!”.



Pi-ốt đệ Nhất xây dựng hải quân Nga

Tàu trượt mỗi lúc một nhanh hơn về phía sông. Mỡ bốc khói dưới các đế trượt. Mũi tàu chạm nước. Con tàu nhào xuống sông, rẽ nước, tung lên hai làn sóng. Cờ được kéo lên dọc các cột buồm, bay phấp phới. Súng đại bác nổ ầm ầm.

Theo A-LÉCH-XÂY TÔN-XTÔI

(Nguyễn Xuân Thảo – Trịnh Như Lương dịch)

- *Hạ thủy*: đưa tàu, thuyền xuống nước sau khi đóng mới hoặc sửa chữa xong.
- *Pi-ốt đệ Nhất*: vua nước Nga, từng đi học kĩ thuật đóng tàu ở nước ngoài; có công lớn trong việc xây dựng Nga thành một cường quốc.
- *Quần chên*: quần bó sát người của quý tộc thời xưa.
- *Đô đốc*: cấp chỉ huy cao nhất hải của quân nhiều nước.
- *Nga hoàng*: hoàng đế nước Nga.
- *Rầm*: thanh vật liệu cứng, chắc, chống ở phía trước thân tàu để giữ thẳng bằng cho tàu (nghĩa trong bài).



1. Bài đọc kể chuyện gì? Tìm ý đúng:
 - a) Chuyện vua Pi-ốt đệ Nhất đến dự lễ hạ thủy con tàu.
 - b) Chuyện vua Pi-ốt đệ Nhất điều khiển con tàu.
 - c) Chuyện vua Pi-ốt đệ Nhất tham gia đóng con tàu.
 - d) Chuyện vua Pi-ốt đệ Nhất tham gia hạ thủy con tàu.
2. Vì sao quan khách nước ngoài kinh ngạc? Tìm ý đúng:
 - a) Vì họ thấy Nga hoàng không khác gì một người thợ mộc bình thường.
 - b) Vì họ thấy Nga hoàng dừng lại trước viên đô đốc Gô-lô-vin to béo.
 - c) Vì họ thấy viên đô đốc Gô-lô-vin to béo đội một bộ tóc giả to xù.
 - d) Vì họ thấy Nga hoàng hét to, ra lệnh cho đám thợ nhốn nháo.
3. Tính cách độc đáo của vua Pi-ốt đệ Nhất được thể hiện qua những chi tiết nào? Tìm các ý đúng:
 - a) Nhà vua từ phía chiếc tàu bước tới phía quan khách.
 - b) Nhà vua mặc trang phục như một người thợ mộc bình thường.
 - c) Nhà vua nói với viên đô đốc như cấp dưới nói với chỉ huy.
 - d) Nhà vua trực tiếp tham gia vào quá trình hạ thủy con tàu.
4. Những chi tiết miêu tả nhà vua điều khiển và làm việc cùng đám thợ cho chúng ta biết điều gì?
5. Viết một đoạn văn nói lên ấn tượng của em về nhân vật vua Pi-ốt đệ Nhất hoặc quang cảnh hạ thủy con tàu đầu tiên của nước Nga trong bài đọc.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

Tiết 1

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

Mỗi học sinh đọc diễn cảm một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 95 – 100 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.

B. Đọc và làm bài tập

Một sáng thu xưa



Bác Hồ đến thăm Đại đoàn Quân tiên phong tại Đền Hùng (19-9-1954)

Ảnh: Đinh Đăng Định

Sáng hôm ấy, nắng nhuộm vàng mái đền cổ kính, Bác Hồ đến thăm Đền Hùng và gặp các chiến sĩ Đại đoàn Quân tiên phong đang đóng ở đây.

Bác nhìn khắp lượt các chiến sĩ ra đón rồi hỏi:

- Các chú có khoẻ không?
- Thưa Bác, khoẻ ạ!

Mọi người đang hồi hộp chờ Bác nói chuyện thì lại nghe Bác hỏi:

- Các chú có biết đền thờ ai đây không?

Một chiến sĩ đứng gần thưa với Bác:

- Đền thờ một ông vua ạ!
- Nhưng vua nào? – Bác mỉm cười trìu mến, nhìn bộ đội.

Một cán bộ trả lời:

- Dạ, Vua Hùng!
- Thế các chú có biết các Vua Hùng là những vị vua thế nào không?

Tất cả đều lặng im. Bác giải thích:

- Các Vua Hùng có công dựng nước, chính là Tổ của nước Việt Nam ta.

Rồi Bác ân cần dặn mọi người: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.”.

Lời Bác dạy giản dị mà đầy ý nghĩa, còn vang vọng mãi trong lòng mọi người.

Theo ĐOÀN MINH TUẤN

 Đại đoàn Quân tiên phong: còn gọi là Sư đoàn 308 – sư đoàn bộ binh đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam, lập được nhiều chiến công trong các cuộc kháng chiến của dân tộc.

 1. Chi tiết nào trong bài đọc thể hiện tình cảm yêu thương, trìu mến của Bác Hồ đối với các chiến sĩ?

2. Theo em, vì sao Bác Hồ hỏi các chiến sĩ về đền thờ và về các Vua Hùng?

3. Lời căn dặn của Bác Hồ có ý nghĩa như thế nào đối với các chiến sĩ và toàn dân ta?

4. Tìm trong bài đọc:

a) Một tên riêng của cơ quan, tổ chức.

b) Một danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.

Tiết 2

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện viết

Kể lại đoạn em thích nhất trong câu chuyện *Một sáng thu xưa* bằng lời của một chiến sĩ.

Gợi ý

Em có thể bổ sung một số chi tiết sáng tạo như sau:

- Người chiến sĩ hỏi hớp như thế nào khi lần đầu tiên được gặp Bác Hồ?
- Người chiến sĩ nhìn thấy Bác khỏe mạnh, giản dị, thân tình như thế nào?
- Người chiến sĩ có cảm nghĩ gì khi nghe lời căn dặn của Bác?

Tiết 3

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu

1. Thay các kí hiệu 🌸 bằng cặp kết từ phù hợp để hoàn thiện mỗi câu ghép dưới đây:

- a) 🌸 Đền Hùng là một di tích lịch sử nổi tiếng 🌸 rất nhiều người đến tham quan.
b) 🌸 các chiến sĩ chỉ gặp Bác Hồ một thời gian ngắn 🌸 họ sẽ nhớ mãi hình ảnh của Bác.
c) 🌸 em thích tìm hiểu về lịch sử 🌸 em nên đi thăm các viện bảo tàng.

nếu... thì...; vì... nên...; tuy... nhưng...

2. Viết đoạn văn ngắn nói về một di tích lịch sử mà em biết, trong đoạn văn có ít nhất một câu ghép.

Tiết 4

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện viết

Lập bảng tổng kết về cách viết bài văn tả phong cảnh theo gợi ý sau:

Các phần của bài văn	Cách viết
Mở bài	M 1. Mở bài trực tiếp 2. 🌸 🌸 🌸 🌸 🌸
Thân bài	– Tả theo trình tự nào? – Theo mỗi trình tự, cần tả những gì?
Kết bài	Các kiểu kết bài.

Tiết 5

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu

1. Các điệp từ, điệp ngữ dưới đây có tác dụng gì?

a) Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động. Tre, anh hùng chiến đấu!

Gợi ý

- Đoạn văn có những điệp từ nào?
- Mỗi điệp từ nhấn mạnh điều gì?

THÉP MỚI

b)

Con bướm vàng

Con bướm vàng
Con bướm vàng
Bay nhẹ nhàng
Trên bờ cỏ

Em thích quá
Em đuổi theo
Con bướm vàng
Nó vỗ cánh
Vút lên cao

Em nhìn theo
Con bướm vàng
Con bướm vàng...

TRẦN ĐĂNG KHOA

Gợi ý

- Khổ thơ đầu và khổ thơ cuối có những điệp ngữ nào?
- Mỗi điệp ngữ ấy diễn tả cảm xúc và cảm nhận của bạn nhỏ khi con bướm vàng bay đến và bay đi như thế nào?

2. Viết một đoạn văn ngắn nói về ước mơ của em, trong đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ.

Tiết 6

(Bài luyện tập đọc hiểu)

Yêu tiếng Việt

(Trích)

Từ khi còn bé xiu
Lú lo lời đầu tiên
Tiếng Việt nghe dịu hiền
Trong từ “Bà”, từ “Mẹ”.

Trong câu chuyện vui vẻ
Trong một điệu hát hay
Trong bài học hôm nay
Đều thân thương tiếng Việt.

Ông bảo nhớ da diết
Khi tới một nước xa
Tiếng Việt như quê nhà
Có tâm hồn lắng đọng.

Bà kể chuyện Thánh Gióng
Lạc Long Quân, Âu Cơ
“Truyện Kiều” khắc câu thơ
Từ người xưa gửi lại.

Tiếng Việt tuân chảy mãi
Theo mạch nguồn thời gian
Vượt bão tố gian nan
Nhờ bao đời gìn giữ.

Em và bạn nhẩn nhủ
Chăm đọc sách mỗi ngày
Nắn nót bài văn hay
Cùng nâng niu tiếng Việt!

HUYỀN MAI LIÊN





1. Chủ đề của bài thơ là gì? Tìm ý đúng:

- a) Miêu tả vẻ đẹp của tiếng Việt.
- b) Thể hiện tình yêu tiếng Việt.
- c) Hướng dẫn cách học tiếng Việt.
- d) Nói về tiếng Việt qua những câu chuyện cổ.

2. Qua bài thơ, em hiểu vì sao tiếng Việt còn mãi? Tìm ý đúng:

- a) Tiếng Việt được gìn giữ từ thế hệ này sang thế hệ khác.
- b) Tiếng Việt có từ thời Lạc Long Quân và Âu Cơ.
- c) Tiếng Việt được lan truyền tới những nước xa.
- d) Tiếng Việt rất thân thương và dịu hiền.

3. Khổ thơ nào trong bài thơ sử dụng biện pháp điệp từ, điệp ngữ? Tìm ý đúng:

- a) Khổ thơ thứ nhất.
- b) Khổ thơ thứ hai.
- c) Khổ thơ thứ ba.
- d) Khổ thơ thứ tư.

4. Ý chính của khổ thơ cuối là gì?

5. Dựa theo gợi ý từ bài thơ, hãy viết một đoạn văn ngắn nói lên tình cảm của em với tiếng Việt và những việc em sẽ làm để giới thiệu tiếng Việt hơn.

Tiết 7

(Bài luyện tập viết)

Chọn 1 trong 2 đề sau:

- 1. Viết bài văn tả một cảnh đẹp của quê hương em.
- 2. Kể sáng tạo câu chuyện trong một bài đọc mà em đã học ở lớp 5 bằng cách thay đổi vai kể và phát triển câu chuyện.



NGÔI NHÀ CHUNG



Bài 16

CÁNH CHIM HOÀ BÌNH

CHIA SẺ



1. Em hiểu chủ đề của bức tranh dưới đây là gì?



2. Nói những điều em biết về hoà bình (hoặc đọc một bài thơ, hát một bài hát về hoà bình).

BÀI ĐỌC 1



Biểu tượng của hoà bình



Tranh của Pi-cát-xô

Biểu tượng của hoà bình đã xuất hiện từ thời cổ đại. Theo thần thoại Hy Lạp, đó là cây ô liu – quà tặng của Nữ thần Trí Tuệ A-ten-na. Sử sách La Mã từ xưa cũng từng ghi lại chuyện một vị tướng đã cầm nhánh ô liu đến gặp đối phương để giảng hoà.

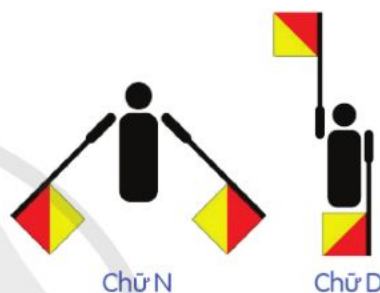
Năm 1949, Đại hội Nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình được tổ chức ở Pa-ri – thủ đô nước Pháp. Bức tranh chim bồ câu của họa sĩ nổi tiếng Pi-cát-xô gửi tặng được trân trọng treo trong hội trường và in trên áp phích của Đại hội. Từ đó, chim bồ câu được coi là loài chim tượng trưng cho hoà bình.

Tuy nhiên, hình ảnh chim bồ câu rất khó vẽ. Năm 1958, trong phong trào chống vũ khí hạt nhân ở nước Anh, họa sĩ Hâu-tom đã sáng tạo ra một biểu tượng mới. Đó là một vòng tròn với các đường thẳng mô phỏng chữ N và chữ D theo hệ thống truyền tin bằng cờ. Hai chữ ấy là dạng viết tắt của các từ tiếng Anh: Nuclear Disarmament (Giải trừ Hạt nhân).

Về sau, biểu tượng của Hâu-tom được người dân Mỹ sử dụng trong các cuộc tuần hành phản đối chiến tranh ở Việt Nam, rồi dần dần lan toả khắp nơi, trở thành một biểu tượng mới của hoà bình thế giới.



Biểu tượng hoà bình
của Hâu-tom



Chữ N

Chữ D

Theo TRUNG ANH

- 🕒 – *Biểu tượng*: hình ảnh tượng trưng.
- *Hy Lạp*: một nước ở châu Âu, có thủ đô là A-ten.
- *Ô liu*: cây mọc ở miền ôn đới, thân có nhiều mấu, lá hình ngọn giáo, quả ăn được và cho dầu.
- *La Mã*: một quốc gia hùng mạnh thời cổ đại, kinh đô trong nhiều thế kỉ là Rô-ma (thủ đô nước I-ta-li-a ngày nay).
- *Vũ khí hạt nhân*: các loại bom đạn có sức sát thương gấp nhiều lần vũ khí thông thường.
- *Nuclear Disarmament*: đọc là Niu-clia Đì-sai-mơ-mân.
- *Giải trừ*: giảm bớt hoặc xoá bỏ.

- ❓ 1. Các biểu tượng hoà bình gắn với hình ảnh cây ô liu xuất hiện từ bao giờ?
2. Theo bài đọc, biểu tượng chim bồ câu hoà bình gắn với sự kiện nào?
3. Hãy giải thích ý nghĩa ban đầu của biểu tượng do họa sĩ Hâu-tom sáng tạo.
4. Biểu tượng chống vũ khí hạt nhân đã trở thành biểu tượng mới của hoà bình như thế nào?
5. Các biểu tượng hoà bình từ xưa đến nay nói lên điều gì về khát vọng của loài người?

**1. Tìm đọc thêm ở nhà:**

– 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về hoà bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

– 1 bài văn (hoặc 1 bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả, tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.

BÀI VIẾT 1

**Luyện tập kể chuyện sáng tạo**

(Thực hành viết)

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Kể sáng tạo câu chuyện *Một sáng thu xưa* (trang 65 – 66).
2. Kể sáng tạo một câu chuyện em đã đọc ở nhà về thiếu nhi.

Gợi ý

Có thể kể sáng tạo theo một hoặc những cách sau:

- Thay đổi vai kể (người kể chuyện).
- Thay đổi, bổ sung một số từ ngữ, chi tiết mà không làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện.
- Thay đổi mở đầu hoặc kết thúc câu chuyện một cách hợp lí.

TRAO ĐỔI

**Vì hạnh phúc trẻ thơ**

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Dựa vào các thông tin dưới đây, hãy giới thiệu về cuộc thi vẽ tranh “Em yêu Hà Nội – Thành phố vì hoà bình” năm 2023:



Cuộc thi “Em yêu Hà Nội – Thành phố vì hoà bình” năm 2023 đã thu hút sự tham gia của hơn 300 thiếu nhi, trong đó có thiếu nhi các nước Ấn Độ, Ca-dắc-xtan, Hàn Quốc, In-đô-nê-xi-a, Mê-hi-cô, Nam Phi, Nga, Ni-giê-ri-a, Phi-líp-pin, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ,... đang học tập và sinh sống tại Hà Nội. Đây là cơ hội tốt để thiếu nhi

Việt Nam và thiếu nhi các nước giao lưu, thúc đẩy tình hữu nghị. Trong thời gian 90 phút, các em đã sáng tác hàng trăm bức ảnh màu nước, màu sáp, màu bột, sơn dầu,... Kết thúc cuộc thi, đã có 1 giải Nhất, 5 giải Nhì, 10 giải Ba và 40 giải Khuyến khích được trao cho các họa sĩ nhỏ tuổi.

Theo báo *Công Luận*



2. Tưởng tượng em được tham gia một trại hè với thiếu nhi các nước, hãy giới thiệu với các bạn về ngày tết Trung thu của thiếu nhi Việt Nam.



Trẻ em rước đèn trong đêm Trung thu

Ở Việt Nam, tết Trung thu là một trong những ngày hội vui nhất. Tết Trung thu thường được tổ chức vào đêm 15 tháng Tám âm lịch hằng năm (gọi là Rằm tháng Tám). Vào đêm đó, trăng rất sáng. Người ta bày cỗ với bánh và các loại sản vật mùa thu như chuối, bưởi, hồng,... Vào dịp này, ở một số nơi, các bà, các cô còn thi nấu cỗ, làm bánh. Đêm Trung thu, trẻ em là những người vui nhất vì các em được rước đèn, thi đèn, được hoà vào các màn múa lân tung bùng và rất nhiều hoạt động vui chơi thú vị khác.

HƯƠNG THẢO

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.

BÀI ĐỌC 2



Bài ca Trái Đất

Trái Đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển
Cùng bay nào, cho Trái Đất quay!
Cùng bay nào, cho Trái Đất quay!



Trái Đất trẻ của bạn trẻ năm châu
 Vàng, trắng, đen,... dù da khác màu
 Ta là nụ, là hoa của đất
 Gió đẫm hương thơm, nắng tô thắm sắc
 Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!
 Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!

Khói hình nấm là tai họa đấy
 Bom H, bom A không phải bạn ta
 Tiếng hát vui giữ bình yên Trái Đất
 Tiếng cười ran cho Trái Đất không già
 Hành tinh này là của chúng ta!
 Hành tinh này là của chúng ta!

ĐÌNH HẢI



- ! – *Năm châu*: châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương.
- *Khói hình nấm*: cột khói trông như cây nấm khổng lồ, sinh ra sau vụ nổ bom hạt nhân.
- *Bom H, bom A*: các loại bom hạt nhân (thường gọi là bom khinh khí, bom nguyên tử), có sức sát thương và phá hoại lớn gấp nhiều lần bom thông thường.
- *Hành tinh*: thiên thể không tự phát ra ánh sáng, quay xung quanh Mặt Trời hoặc một ngôi sao.

- ? 1. Qua những hình ảnh ở khổ thơ 1, em hình dung Trái Đất đẹp như thế nào?
- 2. Tìm những hình ảnh ở khổ thơ 2 khẳng định sự bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.
- 3. Em hiểu khổ thơ cuối bài muốn nói điều gì?
- 4. Chủ đề của bài thơ là gì?
- Học thuộc lòng hai khổ thơ đầu.



Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ

I. Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Năm 1949, Đại hội Nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình được tổ chức ở Pa-ri – thủ đô nước Pháp. Bức tranh chim bồ câu của hoạ sĩ nổi tiếng Pi-cát-xô gửi tặng được trân trọng treo trong hội trường và in trên áp phích của Đại hội. Từ đó, chim bồ câu được coi là loài chim tượng trưng cho hoà bình.

Theo TRUNG ANH

1. Tìm những từ ngữ được lặp lại trong đoạn văn trên.
2. Việc lặp lại các từ ngữ ấy có tác dụng gì?

II. Bài học

1. Các câu trong một đoạn văn, bài văn cần liên kết với nhau.
2. Để liên kết một câu với câu đứng trước nó, ta có thể lặp lại một hoặc một vài từ ngữ ở câu trước.
3. Cách liên kết đó được gọi là biện pháp lặp.

III. Luyện tập

1. Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong đoạn văn sau:

Tôi yêu con sông vì nhiều lẽ, trong đó một hình ảnh tôi cho là đẹp nhất, đó là những cánh buồm. Có những ngày nắng đẹp trời trong, những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng. Có cánh màu nâu như màu áo của mẹ tôi. Có cánh màu trắng như màu áo của chị tôi. Có cánh màu xám bạc như màu áo bố tôi suốt ngày vất vả trên cánh đồng. Những cánh buồm đi như rong chơi, nhưng thực ra nó đang đẩy con thuyền chở đầy hàng hoá.

Theo BẢNG SON

2. Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi kí hiệu 🌸 để liên kết các câu trong đoạn văn dưới đây:

Mùa hè, Mặt Trời rắc những sợi nắng vàng rực rỡ xuống không gian. Tia 🌸 nhỏ cùng các bạn vô cùng thích thú chạy nhảy khắp nơi. 🌸 tràn vào vườn hoa. Muôn 🌸 bùng nổ. 🌸 nhuộm cho những cánh 🌸 thành muôn màu rực rỡ. Những bông 🌸 rung rinh như vậy chào 🌸 sớm.

Theo NGUYỄN HẢI VÂN



Viết báo cáo công việc

I. Nhận xét

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Đại, ngày 11 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN “HÀNH TINH XANH”
của tổ 1, lớp 5C, Trường Tiểu học Thạnh Trị

Kính gửi: Cô giáo Chủ nhiệm lớp 5C

Sau một tháng thực hiện dự án “Hành tinh xanh” do nhà trường phát động, tổ 1 xin báo cáo kết quả hoạt động của tổ như sau:

Phạm vi thực hiện	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện
Gia đình	Tiết kiệm điện nước, giảm thiểu rác thải	Tất cả học sinh trong tổ đều có ý thức tiết kiệm điện nước, hạn chế sử dụng túi ni lông, tái sử dụng chai nhựa.
Lớp học	Trang trí lớp học	Hoàn thành 8 chậu cây làm từ chai nhựa tái chế để trang trí lớp học.
Nhà trường	Tham gia cuộc thi vẽ tranh tuyên truyền dự án	5/8 bạn tham gia vẽ tranh tuyên truyền, tranh được trưng bày ở triển lãm tranh của trường.
Xã hội	Giữ gìn vệ sinh đường phố	6/8 bạn tham gia dọn vệ sinh đường phố ở nơi sinh sống.

Chúng em mong rằng nhà trường sẽ tiếp tục thực hiện dự án có ý nghĩa thiết thực này trong thời gian tới.

Tổ trưởng
Vân
Trần Thanh Vân

1. Báo cáo trên là của ai, gửi cho ai? Tên của báo cáo cho biết mục đích viết báo cáo này là gì?
2. Báo cáo trên gồm mấy phần? Mỗi phần của báo cáo có những thông tin gì?

II. Bài học

1. Báo cáo công việc là bản tổng hợp kết quả hoạt động của cá nhân hoặc tập thể gửi cho người hoặc cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét.
2. Bản báo cáo công việc thường gồm ba phần:
 - a) Phần đầu: quốc hiệu và tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức), địa điểm và thời gian (ngày, tháng, năm) làm báo cáo, tên báo cáo, người (hoặc cơ quan, tổ chức) nhận báo cáo.
 - b) Phần nội dung: tình hình và kết quả thực hiện công việc.
 - c) Phần cuối: chức vụ, chữ kí, họ tên người báo cáo.

III. Luyện tập

Chọn 1 trong 2 đề sau, trao đổi với bạn về các thông tin cần trình bày:

1. Báo cáo kết quả tham gia của tổ em trong cuộc thi vẽ tranh “Em yêu hoà bình” hoặc một cuộc thi khác do nhà trường phát động.
2. Báo cáo kết quả tham gia của tổ em trong một dự án học tập.



Những con hạc giấy



Ngày 16-7-1945, nước Mỹ chế tạo được bom nguyên tử. Hơn nửa tháng sau, chính phủ Mỹ quyết định ném cả hai quả bom mới chế tạo xuống Nhật Bản.

Hai quả bom lần lượt ném xuống các thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki đã cướp đi mạng sống của hàng trăm nghìn người. Tính đến cuối năm 1945, tổng số người chết vì hai quả bom và bị nhiễm phóng xạ nguyên tử đã lên đến nửa triệu.

Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom, cô bé Xa-xa-ki Xa-đa-kô mới hai tuổi đã may mắn thoát nạn. Nhưng em bị nhiễm phóng xạ. Mười năm sau, từ một cô bé khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, sức khoẻ của em bị giảm sút nhanh chóng, phải nằm viện để chữa trị.

Nằm trong bệnh viện đếm từng ngày còn lại của đời mình, cô bé ngây thơ tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con hạc bằng giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh. Em lặng lẽ nén đau, miệt mài gấp hạc. Biết chuyện, trẻ em toàn nước Nhật đã tới tấp gửi hàng nghìn con hạc giấy đến cho Xa-đa-kô. Nhưng Xa-đa-kô vẫn không qua khỏi, mặc dù em đã gấp được hơn một nghìn con hạc giấy.

Xúc động trước cái chết của Xa-đa-kô, học sinh thành phố Hi-rô-si-ma đã quyên góp tiền xây một đài tưởng niệm những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại.



Năm 1958, Tượng đài Hoà bình cho trẻ em, còn được gọi là tháp Sên-ba-zu-rư ("Ngàn cánh hạc"), được dựng lên ở Công viên Hoà bình của thành phố. Trên đỉnh đài tưởng niệm cao 9 mét là tượng một bé gái – mô phỏng hình ảnh Xa-đa-kô – giơ cao hai tay nâng một con hạc lớn đang dang cánh bay. Dưới tượng đài khắc những lời tha thiết:

"Chúng em kêu gọi
Chúng em nguyện cầu:
Hoà bình cho thế giới!"

Theo sách *Những mẫu chuyện lịch sử thế giới*



- Hạc: loài chim lớn có cổ và mỏ dài, chân cao, tượng trưng cho sự sống lâu.
- Phóng xạ nguyên tử: tia sinh ra khi bom nguyên tử nổ, rất nguy hiểm đối với sức khoẻ và môi trường (nghĩa trong bài).
- Tra từ điển, tìm hiểu thêm thông tin về Công viên Hoà bình ở thành phố Hi-rô-si-ma (Nhật Bản).



1. Câu chuyện trong bài đọc diễn ra trong hoàn cảnh nào?
2. Vì sao Xa-đa-kô lâm bệnh nặng?
3. Cô bé làm gì để nuôi hi vọng được cứu sống?
4. Trẻ em toàn nước Nhật đã làm gì để bày tỏ sự đồng cảm với Xa-đa-kô?
5. Câu chuyện về cô bé Xa-đa-kô gọi cho em cảm nghĩ gì?



Luyện tập viết báo cáo công việc

(Thực hành viết)

Dựa vào nội dung trao đổi ở Bài viết 2 (trang 77 – 78), hãy viết báo cáo công việc theo 1 trong 2 đề sau đây:

1. Báo cáo kết quả tham gia của tổ em trong cuộc thi vẽ tranh “Em yêu hoà bình” hoặc một cuộc thi khác do nhà trường phát động.
2. Báo cáo kết quả tham gia của tổ em trong một dự án học tập.

Gợi ý

- a) Về nội dung, báo cáo cần ngắn gọn nhưng phản ánh được đầy đủ kết quả hoạt động.
- b) Về cấu tạo, báo cáo cần có đủ các mục sau:
 - Quốc hiệu, tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức); địa điểm, thời gian viết báo cáo.
 - Tên báo cáo.
 - Người (hoặc cơ quan, tổ chức) nhận báo cáo.
 - Tình hình và kết quả thực hiện công việc.
 - Chức vụ, chữ kí, họ tên người báo cáo.
- c) Viết xong, cần đọc lại và sửa các lỗi về nội dung, cấu tạo của báo cáo; lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu với bạn về một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc ở nhà về đề tài bảo vệ hoà bình.
2. Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.

Gợi ý

- a) Một số tập sách có tác phẩm về đề tài bảo vệ hoà bình
 - *Tổ là công dân toàn cầu – Vì một thế giới hoà bình* (A-li-xơ Ha-man)
 - *Những câu chuyện về tình yêu tự do và hoà bình* (Lương Hùng tuyển chọn và biên dịch)
 - *Bài ca Trái Đất* (Định Hải)
- b) Nội dung trình bày
 - Giới thiệu tên tác phẩm, tác giả, tóm tắt nội dung chính.
 - Em thích những hình ảnh (hoặc chi tiết, nhân vật) nào trong tác phẩm được giới thiệu? Vì sao?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.

Việt Nam ở trong trái tim tôi

Ngày 23-2-1950, hàng trăm người dân Pháp kéo về nhà ga thành phố Xanh Pi-e biểu tình, ngăn đoàn tàu chở xe tăng sang Việt Nam gây tội ác. Một trong những người dẫn đầu là chị Ray-mông Điêng, năm ấy 21 tuổi.

Đứng trong đoàn biểu tình, nghe tiếng còi hú vang, Ray-mông Điêng chỉ kịp nghĩ: “Bằng mọi cách, phải ngăn nó lại!”. Chị lao ra khỏi đám đông, nằm úp mặt xuống đường ray xe lửa, hai tay dang rộng. Đoàn tàu băng băng tiến đến. Nhiều người hét lên. Nhận ra có người nằm trên đường sắt, lái tàu phanh gấp. Trượt thêm vài chục mét, chiếc đầu tàu dừng lại trước cô gái dũng cảm chỉ vài bước chân.

Sau sự kiện đó, Ray-mông Điêng bị toà án binh xử tù. Nhưng trước sự phản đối mạnh mẽ của người dân, sau gần một năm giam giữ, chính quyền Pháp buộc phải trả tự do cho chị.

Tháng 10 năm 1956, Ray-mông Điêng sang thăm Việt Nam. Tại sân ga Hà Nội, hàng nghìn người hân hoan chào đón bà. Các em nhỏ tặng bà những bó hoa tươi thắm nhất. Cũng trong dịp ấy, bà đã vinh dự được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chiếc đồng hồ đeo tay Bác Hồ tặng là một trong những kỉ vật được bà trân trọng gìn giữ mãi. Ở tuổi 80, Ray-mông Điêng vẫn tiếp tục các hoạt động đấu tranh vì hoà bình và giúp đỡ trẻ em Việt Nam bị tật nguyền do chất độc màu da cam. Bà nói: “Việt Nam luôn rặng ngời và in đậm trong trái tim tôi.”.



Ray-mông Điêng
(người thứ 2, từ bên phải)



Đại sứ Việt Nam phát biểu tại
lễ tưởng niệm bà Ray-mông Điêng

Ngày nay, con phố dẫn đến nhà ga diễn ra sự kiện Ray-mông Điêng chặn đoàn tàu chở xe tăng năm xưa được đặt tên là “Phố 23 tháng Hai 1950”. Tên của người phụ nữ dũng cảm cũng được đặt cho một đường phố ở khu đô thị hiện đại Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo HỒNG NHỊ – TRỊNH TUẤN

- ! – *Biểu tình*: tụ họp có tổ chức để đấu tranh, bày tỏ ý chí, nguyện vọng.
- *Ray-mông Diêng* (1929 – 2022): nhà hoạt động xã hội, người Pháp.
- *Toà án binh*: toà án quân đội.
- *Chất độc màu da cam*: chất độc đựng trong thùng chứa có đánh dấu bằng màu da cam mà quân đội Mỹ rải xuống trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, rất có hại cho môi trường và sức khỏe.

- ?
1. Vì sao bà Ray-mông Diêng phản đối việc đưa xe tăng sang Việt Nam?
 2. Hành động dũng cảm của Ray-mông Diêng nói lên điều gì về bà?
 3. Em có cảm nghĩ gì về câu nói: “Việt Nam luôn rạng ngời và in đậm trong trái tim tôi.”?
 4. Nếu được nói một câu về tình cảm của em đối với người phụ nữ dũng cảm, yêu hoà bình Ray-mông Diêng, em sẽ nói gì?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Luyện tập liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ

1. Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong mỗi đoạn văn dưới đây:

a) Con suối chảy qua bản tôi bốn mùa nước xanh trong. Những ngày lũ, suối cũng chỉ đục vài ba ngày. Để tiện đi lại, người bản tôi bắc khá nhiều cầu qua suối. Cầu ghép bằng đôi thân cây to hoặc một thân cây cổ thụ. Gần đây, chiếc cầu bằng xi măng cốt thép đã được bắc qua con suối quê tôi.

VI HỒNG – HỒ THUỶ GIANG



b) Anh đến chuồng trâu dắt con trâu béo nhất, khoẻ nhất. Người và trâu cùng ra ruộng. A Cháng đeo cày. Cái cày của người Mông to nặng, bắp cày bằng gỗ tốt màu đen, vòng như hình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.

Theo MA VĂN KHÁNG

2. Trong đoạn văn dưới đây, những câu nào được liên kết với nhau bằng biện pháp lặp?

Thấy một đám đông đang vây, tôi liền dừng xe. Một người phụ nữ tiến lại, vẻ lo lắng hiện rõ trên nét mặt. Cuối cùng, tôi cũng hiểu ra rằng đám đông tưởng nhầm xe tôi là tắc xi. Người phụ nữ khẩn khoản nhờ đưa con bác ấy đi viện gấp.

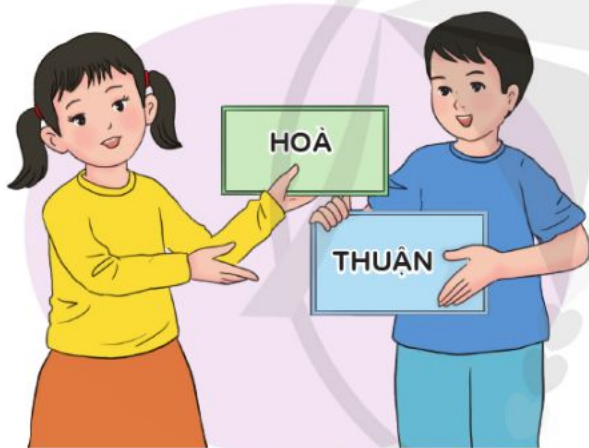
Theo AN BÌNH

3. Viết một đoạn văn nói lên mong muốn được sống trong hoà bình của em, trong đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu.

GÓC SÁNG TẠO

Trò chơi mở rộng vốn từ: Hoà bình

1. Tìm mảnh ghép



- Tìm các từ chứa tiếng **hoà** hoặc tiếng **bình** có nghĩa giống như trong từ **hoà bình**.
- Mỗi nhóm cử 1 bạn thi đố vui với nhóm khác.
- Người đố đưa ra tiếng **hoà** hoặc tiếng **bình**.
- Người trả lời đưa ra một tiếng bất kì để ghép với **hoà** hoặc **bình**, tạo thành từ, **M BÌNH YÊN**. Đặt một câu với từ đó.
- Sau mỗi lượt chơi, đổi vai cho nhau.

2. Bông hoa kì diệu

Từng người chơi lần lượt xoay bông hoa và thực hiện nhiệm vụ ghi ở cánh hoa có mũi tên chỉ vào.





A. Đọc và làm bài tập

Ngọn lửa Ô-lim-pích



Tục lệ tổ chức Đại hội Thể thao Ô-lim-pích đã có từ gần 3 000 năm trước ở nước Hy Lạp cổ. Địa điểm đầu tiên được chọn để tổ chức Đại hội là thành phố Ô-lim-pi-a, nằm dưới chân Ô-lim-pơ – ngọn núi thiêng, được người Hy Lạp coi là nơi ở của các vị thần linh.

Đại hội được tổ chức bốn năm một lần, vào tháng Bảy, thường kéo dài năm, sáu ngày. Trai tráng từ khắp nơi trên đất nước Hy Lạp đổ về thành phố Ô-lim-pi-a thi chạy, nhảy, bắn cung, đua ngựa, ném đĩa, ném lao, đấu vật,... Những người đoạt giải được tấu nhạc chúc mừng và được đặt một vòng nguyệt quế lên đầu tượng trưng cho vinh quang, chiến thắng. Trong thời gian diễn ra Đại hội, mọi cuộc xung đột đều phải tạm ngừng. Thành phố Ô-lim-pi-a trở nên đông đúc, tung bừng, náo nhiệt vì sự có mặt của người tứ xứ.

Từ năm 1896, tục lệ tốt đẹp này được khôi phục và tổ chức trên phạm vi toàn thế giới với 43 môn thi đấu. Đến năm 1900, Đại hội đã tăng lên 95 môn thi đấu. Đây là Đại hội đầu tiên có vận động viên nữ tham gia. Biểu tượng của Đại hội Ô-lim-pích là năm vòng tròn với năm màu, tượng trưng cho năm châu. Ngọn lửa mang từ thành phố Ô-lim-pi-a tới nơi tổ chức sẽ được thắp sáng trong giờ khai mạc, báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài theo tinh thần hoà bình và hữu nghị.

Theo sách *Những mẩu chuyện lịch sử thế giới*



- *Tấu nhạc*: biểu diễn một bản nhạc.
- *Nguyệt quế*: cây thân gỗ hoặc cây bụi lớn, lá có màu sáng như dát vàng, hoa màu vàng nhạt.
- *Xung đột*: chiến tranh (nghĩa trong bài).
- *Tứ xứ*: bốn phương (khắp nơi).



1. Đại hội Thể thao Ô-lim-pích đầu tiên được tổ chức từ bao giờ, ở nước nào? Tìm ý đúng:

- a) Từ gần 3 000 năm trước, ở nước Hy Lạp cổ.
- b) Từ gần 3 000 năm trước, ở thành phố Ô-lim-pi-a.
- c) Từ năm 1896, ở thành phố Ô-lim-pi-a.
- d) Từ năm 1896, ở nước Hy Lạp cổ.

2. Quy ước nào thể hiện tinh thần hoà bình, hữu nghị của Đại hội Thể thao Ô-lim-pích? Tìm ý đúng:

- a) Đại hội được tổ chức bốn năm một lần, thường kéo dài năm, sáu ngày.
- b) Trai tráng thi chạy, nhảy, bắn cung, đua ngựa, ném đĩa, ném lao, đấu vật,...
- c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, mọi cuộc xung đột đều phải tạm ngừng.
- d) Những người đoạt giải được tấu nhạc chúc mừng và đặt một vòng nguyệt quế lên đầu.

3. Theo em, ý nghĩa của việc khôi phục Đại hội Thể thao Ô-lim-pích là gì? Tìm các ý đúng:

- a) Tiếp nối tinh thần hoà bình, hữu nghị và tinh thần thượng võ của người xưa.
- b) Tăng cường tình hữu nghị giữa vận động viên các nước và giữa các dân tộc.
- c) Tăng thêm các môn thi đấu ngoài các môn truyền thống của người Hy Lạp cổ.
- d) Khuyến khích việc phát triển thể dục thể thao, rèn luyện sức khoẻ trên toàn thế giới.

4. Tìm biện pháp liên kết câu trong đoạn tóm tắt bài đọc *Ngọn lửa Ô-lim-pích* sau đây:

Tục lệ tổ chức Đại hội Thể thao Ô-lim-pích đã có từ gần 3 000 năm trước ở nước Hy Lạp cổ. Đại hội được tổ chức bốn năm một lần, vào tháng Bảy, thường kéo dài năm, sáu ngày. Trong thời gian diễn ra Đại hội, mọi cuộc xung đột đều phải tạm ngừng. Từ năm 1896, tục lệ tốt đẹp này được khôi phục và tổ chức trên phạm vi toàn thế giới.



5. Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện *Ngọn lửa Ô-lim-pích*, trong đó có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu.

B. Tự nhận xét

- 1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
- 2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

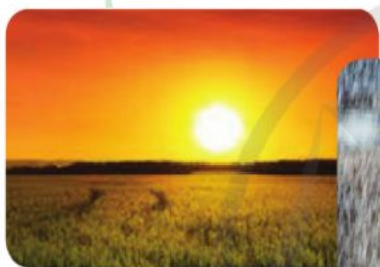
CHIA SẺ



Em biết những gì về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên?

Gợi ý

- Nêu những thông tin em biết về Mặt Trời, Mặt Trăng hoặc một số ngôi sao.
- Nêu những thông tin em biết về một hiện tượng tự nhiên (mưa, nắng, cầu vồng,...).



BÀI ĐỌC 1



Trăng ơi... từ đâu đến?

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lung lờ lên trước nhà.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kỳ
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mí.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời.



Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ lời mẹ ru
Thương Cuội không được học
Hú gọi trâu đến giờ!

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ đường hành quân
Trăng soi chú bộ đội
Và soi vàng gốc sắn.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Trăng đi khắp mọi miền
Trăng ơi có nơi nào
Sáng hơn đất nước em.

TRẦN ĐĂNG KHOA



- ?** 1. Câu hỏi được lặp lại ở mỗi khổ thơ nói lên điều gì?
2. Nêu cảm nghĩ của em về một hình ảnh so sánh đẹp trong ba khổ thơ đầu.
3. Ở ba khổ thơ cuối, vầng trăng gọi cho tác giả liên tưởng đến những gì, những ai?
4. Bài thơ thể hiện tình cảm của tác giả với thiên nhiên và quê hương, đất nước như thế nào?
5. Vầng trăng gọi cho em nhớ đến kỉ niệm nào? Hãy kể lại kỉ niệm đó.
- Học thuộc lòng bài thơ.



TU ĐỌC SÁCH BÁO

1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về bầu trời và việc khám phá, chinh phục bầu trời.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về các nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả, tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.



Trả bài viết kể chuyện sáng tạo

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.
2. Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung của bài viết; lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

Lưu ý về các lỗi thường gặp khi viết bài kể chuyện sáng tạo:

a) Lỗi về cấu tạo

- Sắp xếp các đoạn văn trong bài không hợp lí.
- Sắp xếp các ý trong đoạn văn không hợp lí.

b) Lỗi về nội dung

- Bài viết không sáng tạo (hoàn toàn lặp lại lời văn của câu chuyện gốc; không bổ sung những chi tiết tưởng tượng cần thiết về lời nói, cử chỉ, hành động,... của nhân vật hoặc diễn biến của câu chuyện, quang cảnh nơi diễn ra câu chuyện;...).
- Có những chi tiết sáng tạo không phù hợp với tâm lí, tính cách nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện.

3. Đọc kĩ lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo), tự sửa bài viết của mình.
4. Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.



Chinh phục bầu trời

Chọn 1 trong 2 đề sau, thuyết trình trước lớp:

1. Con người chinh phục bầu trời bằng những cách nào?

Gợi ý

- Nhớ lại các bài học, bài đọc ở lớp 4.
- Tìm thông tin trong từ điển (sách in hoặc tài liệu trên mạng In-tơ-nét).



Sự thật là
thước đo chân lí



Nụ cười Ga-ga-rin



Sáng tạo vì cuộc sống



Vì cuộc sống
con người

2. Con người chinh phục bầu trời để làm gì?

Gợi ý

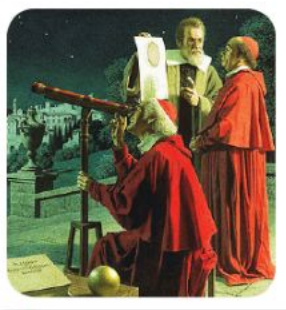
- Đọc chú thích dưới hình.
- Tìm thông tin trong từ điển.



Làm mưa nhân tạo



Dự báo thời tiết

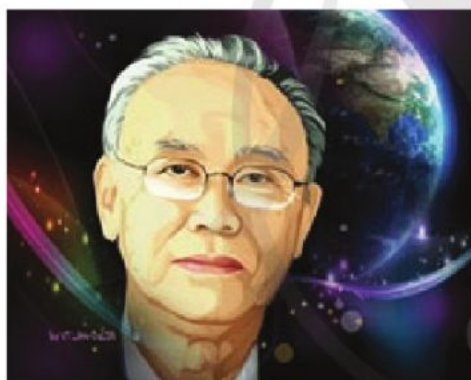


Nâng cao hiểu biết về bầu trời

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Vinh danh nước Việt



Nguyễn Quang Riệu (1932 – 2021)

Ngày 24-10-1995, một sự kiện “xưa nay hiếm” đã diễn ra tại Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Nhiều nhà khoa học hàng đầu của Mỹ, Nga, Nhật, Pháp và Việt Nam đã đến đây quan sát một hiện tượng hàng chục năm mới có: nhật thực toàn phần. Trong đoàn nghiên cứu của Pháp có nhà thiên văn học nổi tiếng Nguyễn Quang Riệu, giáo sư Đại học Xóc-bon, giám đốc nghiên cứu của Đài Thiên văn Pa-ri.

Giáo sư Nguyễn Quang Riệu sinh ra và lớn lên ở Hải Phòng. Thuở nhỏ, ông thường được cha mẹ đưa lên thăm Đài Thiên văn Phủ Liễn. Ông được giải thích rằng đài thiên văn có những thiết bị để nhìn lên trời. Mặc dù lúc ấy chưa biết con người nhìn lên trời để làm gì, nhưng hình ảnh Đài Thiên văn Phủ Liễn chắc hẳn là một trong những cơ duyên đã dẫn ông đến với công việc khám phá bầu trời khi sang Pháp học.

Cả cuộc đời lao động miệt mài, Nguyễn Quang Riệu đã cống hiến hơn 150 công trình nghiên cứu. Năm 1972, ông xác định được chính xác vị trí vụ nổ ở chòm sao Thiên Nga và được Giải thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học Pháp.

Từ năm 1976, ông thường xuyên về quê hương nghiên cứu và dạy học.

Vào thời điểm diễn ra hiện tượng nhật thực toàn phần, Nguyễn Quang Riệu được cấp kinh phí mua thiết bị thiên văn mang về Việt Nam. Sau đó, ông đã đề nghị để lại thiết bị giúp các nhà thiên văn học Việt Nam quan sát bầu trời. Ông cũng là người đứng ra xin học bổng của Pháp cho sinh viên Việt Nam và hướng dẫn nhiều người làm tiến sĩ tại Pháp.

Với những đóng góp có ý nghĩa cho khoa học và Tổ quốc, năm 2004, ông đã được trao tặng Giải thưởng Vinh danh nước Việt.

Theo NGUYỄN XUÂN



Nhật thực toàn phần
ở Phan Thiết năm 1995

- 🕒 – **Nhật thực**: hiện tượng xảy ra khi Mặt Trăng xen vào giữa Trái Đất và Mặt Trời, che khuất toàn bộ Mặt Trời (nhật thực toàn phần) hoặc một phần Mặt Trời (nhật thực một phần).
 - **Giám đốc nghiên cứu**: chức vụ khoa học hàng đầu ở cơ quan nghiên cứu khoa học của Pháp.
 - **Đài Thiên văn Phủ Liễn**: đài thiên văn thành lập năm 1902, đặt trên núi Phủ Liễn thuộc quận Kiến An, Hải Phòng.
 - **Cơ duyên**: nguyên nhân tốt đẹp dẫn đến một việc (nghĩa trong bài).
- ❓ 1. Theo bài viết, cơ duyên nào đã dẫn ông Nguyễn Quang Riệu đến với công việc khám phá bầu trời?
2. Giáo sư Nguyễn Quang Riệu đã có những đóng góp gì cho khoa học và đất nước?
3. Giải thưởng Vinh danh nước Việt thể hiện sự đánh giá của quê hương đối với ông Nguyễn Quang Riệu như thế nào?
4. Em học được gì ở cách giới thiệu nhân vật trong bài đọc này?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ

I. Nhận xét

Đọc hai đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

a) Năm 1781, một nhà thiên văn học người Anh phát hiện ra sao Thiên Vương. Phát kiến này đã làm thay đổi hiểu biết của loài người về số lượng hành tinh trong Hệ Mặt Trời.

Theo sách *Mười vạn câu hỏi Vì sao?*

b) Qua một cuộc thi trên mạng In-tơ-nét, cô bé Lan Anh 15 tuổi được mời làm đại biểu của Nghị viện Thanh niên Thế giới năm 2000 (tổ chức ở Ô-xtrây-li-a). Em đã đặt chân tới

11 quốc gia khi chưa tròn 17 tuổi và đã viết hàng trăm bài báo. Trong mọi cuộc gặp gỡ quốc tế, cô bé Hà Nội ấy đều trình bày trôi chảy những vấn đề mà em quan tâm bằng tiếng Anh.

Theo HOÀNG DUY

1. Các câu trong đoạn văn nói về ai hoặc sự vật, sự việc nào? Những từ ngữ nào cho em biết điều đó?
2. Việc sử dụng những từ ngữ khác nhau để nói về cùng một nhân vật, sự vật, sự việc trong hai đoạn văn trên có tác dụng gì? Tìm các ý đúng:
 - a) Tránh lặp từ.
 - b) Làm cho câu văn có hình ảnh.
 - c) Liên kết các câu trong đoạn văn.
 - d) Cung cấp thêm thông tin về nhân vật.

II. Bài học

1. Để liên kết câu với câu đứng trước nó, ta có thể dùng đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô), từ đồng nghĩa (hoặc từ ngữ có nghĩa tương tự) thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước.
2. Cách liên kết đó được gọi là biện pháp thế.

III. Luyện tập

1. Tìm và nêu tác dụng của biện pháp thế trong các đoạn văn sau:

Từ nhỏ, Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời. Có lần, cậu bé dại dột nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim. Kết quả, cậu bị ngã gãy chân. Nhưng rủi ro lại làm nảy ra trong đầu óc non nớt của nhà bác học tương lai một câu hỏi: “Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?”.

Để tìm hiểu điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đọc không biết bao nhiêu là sách. Sau này, được gợi ý từ chiếc pháo thăng thiên, ông đã thiết kế thành công tên lửa nhiều tầng, trở thành một phương tiện bay tới các vì sao.

Theo LÊ NGUYỄN LONG – PHẠM NGỌC TOÀN

2. Tìm từ ngữ trong thẻ từ phù hợp với mỗi kí hiệu 🌸 dưới đây để liên kết các câu trong đoạn văn:

Từ thuở nhỏ, Lê Quý Đôn đã nổi tiếng thần đồng. Lên hai tuổi, 🌸 đã nhận được mặt chữ. Năm tuổi, 🌸 đọc được sách và tập viết văn, làm thơ. Mười bốn tuổi, 🌸 theo cha rời quê lên kinh đô Thăng Long tìm thầy giỏi. Lê Quý Đôn là người Việt Nam đầu tiên quan tâm đến khoa học vũ trụ. 🌸 đã để lại cho đời nhiều bộ sách quý về lịch sử, địa lí, văn học.

Theo VĂN LANG

cậu

chàng trai trẻ

nhà bác học ấy

cậu bé



Viết chương trình hoạt động

(Cách viết)

I. Nhận xét

Đọc chương trình hoạt động dưới đây và trả lời câu hỏi:

TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG THÀNH A

LỚP 5E

Long Thành, ngày 05 tháng 5 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH TỔNG KẾT NĂM HỌC “TẠM BIỆT MÁI TRƯỜNG”

I. Mục đích

- Tổng kết năm học.
- Tri ân thầy cô và nhà trường.
- Chia tay các bạn.

II. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: 8 giờ – 11 giờ, ngày 28 tháng 5 năm 2025.
- Địa điểm: phòng tập đa năng.

III. Thành phần tham gia

- Đại diện Ban Giám hiệu.
- Các thầy cô đã dạy từ lớp 1E đến lớp 5E.
- Toàn thể phụ huynh học sinh lớp 5E.
- Toàn thể học sinh lớp 5E.

IV. Các hoạt động cụ thể

Thời gian	Nội dung hoạt động
8 giờ – 8 giờ 10	Giới thiệu mục đích của buổi tổng kết, giới thiệu đại biểu (bạn Lê Minh Dũng, lớp trưởng)
8 giờ 10 – 8 giờ 40	Phát biểu tổng kết năm học (Cô giáo chủ nhiệm)
8 giờ 40 – 9 giờ 00	Khen thưởng học sinh (Cô giáo chủ nhiệm, Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp 5E)
9 giờ 00 – 9 giờ 10	Phát biểu ý kiến cảm ơn các thầy cô và các vị phụ huynh học sinh (bạn Hoàng Thảo Nguyên, chỉ đội trưởng)
9 giờ 10 – 10 giờ 10	Biểu diễn văn nghệ (bạn Nguyễn Diệu Anh, lớp phó, điều hành)
10 giờ 10 – 11 giờ 00	Xem gian trưng bày “Chúng em là học sinh lớp 5E” (ảnh hoạt động của học sinh qua các năm học, một số bài làm tốt, sản phẩm “Góc sáng tạo” tiêu biểu)

V. Phân công thực hiện

Công việc	Người, tổ phụ trách
Chuẩn bị gian trưng bày "Chúng em là học sinh lớp 5E"	Tổ 1, tổ 4
Chuẩn bị giấy mời và đưa giấy mời	Tổ 2
Tập văn nghệ	Lớp phó (Diệu Anh)
Tiếp khách	Tổ 3
Hướng dẫn khách thăm gian trưng bày	Lớp trưởng, chi đội trưởng và các tổ trưởng

Lớp trưởng
Dũng
Lê Minh Dũng

1. Lớp 5E dự kiến tổ chức hoạt động gì, vào thời gian nào?
2. Theo em, vì sao các bạn lớp 5E cần lập chương trình để tổ chức hoạt động đó?
3. Bản chương trình hoạt động có những mục nào?

II. Bài học

1. Chương trình hoạt động là dự kiến hoạt động của một cơ quan, tổ chức, đơn vị trong một sự kiện hoặc thời gian nhất định.
2. Chương trình hoạt động cần xác định mục đích, thời gian, địa điểm hoạt động; thành phần tham gia; các hoạt động cụ thể; phân công thực hiện.

III. Luyện tập

Trao đổi, tìm ý cho một số chương trình hoạt động sau:

- a) Chương trình hoạt động của chi đội kỉ niệm ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- b) Chương trình của lớp em tham quan một di tích lịch sử.



Chiếc khí cầu

Sau hai ngày đêm di chuyển trên không, các nhà du hành quyết định hạ chiếc khí cầu Vích-to-ri-a xuống gần một khu dân cư. Dân chúng tò mò và mạnh bạo tiến về phía họ. Bác sĩ Phơ-gu-xon buột miệng nói vài từ địa phương.



Thấy vậy, một người ăn mặc như thầy phù thủy liền bắt chuyện. Bác sĩ cuối cùng cũng hiểu ra rằng đám đông tưởng nhầm chiếc khí cầu là Thần Mặt Trăng. Thầy phù thủy nói rằng đức vua của họ đang ốm nặng và mời những đứa con của Mặt Trăng đến chữa bệnh cho ngài.

Bác sĩ theo thầy phù thủy vào cung vua. Với vài giọt thuốc bổ cực mạnh, ông đã làm cho nhà vua hồi tỉnh. Thật không khác gì một phép màu! Từ cung vua đến ngoài đường vang lên những tiếng reo hò vui mừng tột độ.

Sáu giờ chiều, một đám đông hộ tống bác sĩ quay về chiếc khí cầu. Bất chợt, họ kêu ầm lên rồi vây lấy ông, xô đẩy, đe dọa ông.

Chẳng ai hiểu có việc gì đã xảy ra: Không lẽ đức vua đã chết? Bác sĩ nhanh chóng leo lên chiếc thang dây.

– Có việc gì vậy? – Mọi người lo lắng hỏi.

Bác sĩ Phơ-gu-xon lặng lẽ chỉ tay về phía chân trời. Một vầng trăng đang từ từ nhô lên. Hoá ra đám đông không tin được là có thể có hai Thần Mặt Trăng. Họ nghi ngờ ba nhà du hành là những kẻ gian dối.

Lão phù thủy đã leo tốt lên cây, giữ chặt lấy cái neo khí cầu. Khi cái mỏ neo thoát ra được, chiếc khí cầu bay vọt lên, kéo theo lão cùng bay vào bầu trời. Lão phù thủy mất mớ trứng trứng, vừa sợ hãi vừa ngạc nhiên. Nửa giờ sau, bác sĩ chỉnh cho chiếc khí cầu hạ xuống dần. Lão phù thủy nhảy vọt xuống đất, trong khi chiếc khí cầu đã nhẹ bót, bay vọt lên cao.

Theo GIUYN VÉC-NƠ (Trọng Thảo phỏng dịch)



– Bài đọc trên trích từ truyện *Năm tuần trên khinh khí cầu* của nhà văn Pháp Giuy-n Véc-nơ. Nhân vật chính trong truyện là bác sĩ Phơ-gu-xon – một người say mê thám hiểm. Ông cùng các bạn đã thực hiện một chuyến bay vòng quanh Trái Đất trên chiếc khí cầu Vích-to-ri-a. Đoạn trích trên đây kể chuyện các nhà du hành đến một đất nước xa lạ. Sau hơn 100 năm Giuy-n Véc-nơ sáng tác câu chuyện này, con người mới thực hiện được chuyến bay đầu tiên bằng khí cầu vòng quanh thế giới.

- *Khí cầu* (khinh khí cầu): vật thể có hình quả cầu, chứa đầy không khí nóng hoặc một loại khí nhẹ, có thể bay lên cao.
- *Hộ tống*: đi theo để bảo vệ.
- Tra từ điển, tìm hiểu thêm về *khí cầu*.

- ?** 1. Những chi tiết nào ở đoạn 1 cho thấy chiếc khí cầu là một vật rất lạ lùng đối với mọi người vào thời điểm diễn ra câu chuyện?
2. Bác sĩ Phơ-gu-xơn đã chữa khỏi bệnh cho nhà vua bằng cách nào?
3. Vì sao người dân bất ngờ tấn công bác sĩ Phơ-gu-xơn?
4. Các nhà du hành đã thoát hiểm như thế nào?
5. Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?

BÀI VIẾT 3



Luyện tập viết chương trình hoạt động

(Thực hành viết)

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Em hãy đóng vai chỉ đội trưởng, viết chương trình hoạt động của chi đội kỉ niệm ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
2. Em hãy đóng vai lớp trưởng, viết chương trình của lớp em tham quan một di tích lịch sử.

Gợi ý

- a) Bài viết cần có đủ các nội dung như mẫu chương trình hoạt động.
- b) Các hoạt động có thể tổ chức ở trong lớp học hoặc ngoài trời.
- c) Nên dành nhiều thời gian cho các hoạt động văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí.
- d) Cần sắp xếp các ý trong mỗi mục theo trình tự nhất định:
 - Mục đích của hoạt động: sắp xếp mục đích chính trước, các mục đích khác sau.
 - Thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động: nêu thời gian trước, địa điểm sau.
 - Thành phần tham gia hoạt động: nêu thành phần khách mời trước (nếu có), nêu thành phần là các bạn trong lớp sau.
 - Các hoạt động cụ thể: nêu các hoạt động theo trình tự thời gian.
 - Phân công thực hiện: nêu nhiệm vụ của tổ (hoặc cá nhân) theo thứ tự hoạt động hoặc nêu nhiệm vụ của từng tổ, học sinh trong tổ theo thứ tự các tổ.



Em đọc sách báo

1. Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc ở nhà về con người chinh phục bầu trời.

Gợi ý

- Năm tuần trên khinh khí cầu (Giuyn Véc-nơ)
- Những điều lạ em muốn biết: Thiên văn – vũ trụ (Phạm Văn Bình)
- Vũ trụ diệu kì (Rê-béc-ca Gin-pin, Ê-ri-ca Ha-ri-xơn)



2. Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.

- Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong tác phẩm đó? Vì sao?
- Em muốn nói gì về tác phẩm đó?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.

BÀI ĐỌC 4



Bạn muốn lên Mặt Trăng?



Mặt Trăng xa hơn rất nhiều so với chúng ta tưởng. Đi bộ sẽ mất 100 năm. Bay bằng khí cầu: 2 năm rưỡi. Ngồi tàu hỏa cao tốc: 55 ngày. Đi bằng máy bay phản lực: cần nửa tháng.

Tính ra, đi máy bay là nhanh nhất. Vậy thì chúng mình lên máy bay và xuất phát thôi. Nhưng sao không rời khỏi Trái Đất được nhỉ? Thật tiếc là máy bay chỉ có thể bay tới độ cao 30 ki-lô-mét – nơi còn đủ không khí. Sức hút của Trái Đất cũng là nguyên nhân khiến máy bay không thể bay cao hơn.

Để bay đến Mặt Trăng, cần một phương tiện có thể hoạt động ở cả những nơi không có không khí và thắng được sức hút của Trái Đất. Con người đã sáng tạo ra phương tiện đó: tên lửa. Tên lửa nặng gần 3 000 tấn, cao hơn 100 mét và có đường kính hơn 10 mét. Cổng kênh như vậy nhưng với tốc độ 11,2 ki-lô-mét một giây, tên lửa có thể đưa tàu vũ trụ tới Mặt Trăng. Dù tính cả một đêm nghỉ lại Mặt Trăng, bạn chỉ mất 8 ngày để đi và về. Bạn đã sẵn sàng chưa? Hãy rèn luyện sức khoẻ để chuẩn bị lên đường nhé!

Theo MẬT-SU-Ô-KA TÔ-RU (Trần Bảo Ngọc dịch)

! *Tàu hoả cao tốc*: tàu hoả có tốc độ cao, khoảng 200 ki-lô-mét / giờ trở lên; hiện có nhiều loại tàu đạt tốc độ trên 600 ki-lô-mét / giờ.

- ?** 1. Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nào?
2. Vì sao máy bay không thể bay tới Mặt Trăng?
3. Tên lửa đã khắc phục được những hạn chế nào của máy bay để đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng?
4. Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về khát vọng chinh phục bầu trời và sức sáng tạo của con người?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

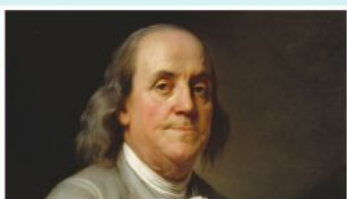


Luyện tập liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ

1. Tìm biện pháp thế trong mỗi đoạn văn dưới đây:

a) Những con chim chìa vôi bay dập dờn trên đồng lúa. Chúng lượn vòng tròn một lúc, rồi vụt bay lên cao với đội hình tam giác. Đàn chim bụng trắng ấy bỗng chuyển màu vàng lấp lánh rồi hoá thành những chấm đen bay về phía Mặt Trời lặn.

NGUYỄN TRỌNG TẠO



Ben-gia-min Franh-klin

b) Năm 1752, nhà khoa học Ben-gia-min Franh-klin khám phá ra bí mật của tia sét. Từ phát hiện này, ông đã chế tạo ra cột thu lôi. Sáng chế quan trọng ấy đã giúp con người thu phục được Thần Sét – nỗi khiếp đảm của nhân loại lúc bấy giờ. Người chinh phục sét còn là một nhà hoạt động xã hội nổi tiếng. Ông được coi là một trong những người lập ra nước Mỹ.

Theo DIỆU QUỲNH



Cột thu lôi

2. Hãy chỉ ra những từ ngữ có tác dụng liên kết câu trong đoạn văn dưới đây:

Ngày 21-7-1969, con tàu vũ trụ A-pô-lô 11 của Mỹ đã đưa ba phi hành gia lên Mặt Trăng. Nhà du hành vũ trụ Nây Am-xtrông là người đặt bước chân đầu tiên lên bề mặt hành tinh này. Ông đã nói về sự kiện đó bằng một câu bất hủ: “Đây là bước đi nhỏ bé của một con người, nhưng là bước tiến vĩ đại của nhân loại”.

Theo THU HẠNH

3. Hãy viết một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của em và các bạn (hoặc hoạt động của em và gia đình em) trong ngày Quốc tế Thiếu nhi 1-6 (hoặc ngày tết Trung thu), trong đó có sử dụng biện pháp thế để liên kết các câu.

Bầu trời của em

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về những việc cần làm để giảm ô nhiễm không khí, giữ cho bầu trời trong lành.

Gợi ý



Giảm khí thải từ nhà máy



Không đốt rơm rạ



Không vứt rác bừa bãi



Giảm khí thải từ ô tô, xe máy

b) Sáng tác một câu chuyện hoặc một bài thơ ngắn về bầu trời (hoặc về các hiện tượng tự nhiên, mơ ước chinh phục bầu trời, những việc cần làm để giảm ô nhiễm không khí).

Gợi ý



2. Bình chọn bài viết hay, trình bày đẹp.

TỰ ĐÁNH GIÁ



A. Đọc và làm bài tập

Vì sao có cầu vồng?

Sau cơn mưa, trên bầu trời vẫn còn lơ lửng các hạt nước nhỏ. Khi ánh nắng Mặt Trời chiếu qua những giọt nước nhỏ ấy, tia sáng bị phân thành các màu đỏ, da cam, vàng, lục, lam, chàm, tím; tạo nên vòng ánh sáng bảy màu. Đó là cầu vồng.

Trái Đất có độ cong nên ta chỉ có thể thấy được một nửa cầu vồng. Chỉ khi nào quan sát bằng vệ tinh hay tàu vũ trụ, cả một vòng cầu vồng mới hiện ra.

Vào mùa hè, sau khi mưa xong, có lúc trên bầu trời sẽ xuất hiện hai dải cầu vồng. Dải bên ngoài được gọi là cầu vồng ngoài. Màu sắc của nó nhạt hơn cầu vồng trong. Thứ tự sắp xếp màu của nó cũng ngược lại với cầu vồng trong: tím, chàm, lam, lục, vàng, da cam, đỏ.

Cầu vồng có thể được nhìn thấy bất cứ khi nào có giọt nước trong không khí và ánh sáng chiếu đến từ phía sau chúng ở một góc thích hợp. Vì vậy, vào lúc sáng sớm hoặc chạng vạng tối, những ngày trời trong xanh, bạn chỉ cần đứng quay lưng lại Mặt Trời, phun nước lên không trung là ngay lập tức hiện ra một chiếc cầu vồng nhân tạo.



Theo sách 10 vạn câu hỏi “Vì sao?”



1. Cầu vồng được tạo ra như thế nào? Tìm ý đúng:
 - a) Cầu vồng được con người tạo ra trong cơn mưa.
 - b) Cầu vồng được bảy màu sắc phối hợp với nhau tạo ra.
 - c) Cầu vồng được nắng phối hợp với bảy màu sắc tạo ra.
 - d) Cầu vồng được nắng chiếu qua những hạt nước nhỏ tạo ra.
2. Vì sao bình thường ta chỉ có thể thấy được một nửa cầu vồng? Tìm ý đúng:
 - a) Vì sau cơn mưa, trên bầu trời vẫn còn những hạt nước nhỏ.
 - b) Vì chỉ có thể quan sát cầu vồng từ vệ tinh hoặc tàu vũ trụ.
 - c) Vì xuất hiện trên bầu trời hai dải cầu vồng che khuất nhau.
 - d) Vì Trái Đất hình cầu, có độ cong.
3. Khi xuất hiện hai dải cầu vồng thì cầu vồng ngoài khác cầu vồng trong như thế nào? Tìm các ý đúng:
 - a) Màu sắc của cầu vồng ngoài nhạt hơn cầu vồng trong.
 - b) Màu sắc của cầu vồng trong nhạt hơn cầu vồng ngoài.
 - c) Thứ tự sắp xếp màu của hai cầu vồng giống nhau.
 - d) Thứ tự sắp xếp màu của hai cầu vồng khác nhau.
4. Các câu trong đoạn văn sau liên kết với nhau bằng những cách nào?

(a) Vào mùa hè, sau khi mưa xong, có lúc trên bầu trời sẽ xuất hiện hai dải cầu vồng. (b) Dải bên ngoài được gọi là cầu vồng ngoài. (c) Màu sắc của nó nhạt hơn cầu vồng trong.
5. Dựa vào đoạn văn sau (trích từ bài đọc *Chiếc khí cầu*, trang 93 – 94), tưởng tượng và viết thêm một vài chi tiết để câu chuyện cụ thể, sinh động hơn:

Bác sĩ theo thầy phù thủy vào cung vua. Với vài giọt thuốc bổ cực mạnh, ông đã làm cho nhà vua hồi tỉnh. Thật không khác gì một phép màu! Từ cung vua đến ngoài đường vang lên những tiếng reo hò vui mừng tột độ.

Gợi ý những chi tiết có thể bổ sung:

- Quang cảnh cung điện.
- Thái độ lo lắng của mọi người.
- Bệnh tình của nhà vua và chẩn đoán của bác sĩ Phơ-gu-xon.
- Những lời reo vui, thán phục của người xung quanh khi nhà vua hồi tỉnh.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

Bài 18

SÁNH VAI BÈ BẠN



CHIA SẺ

1. Em hiểu lời căn dặn dưới đây của Bác Hồ như thế nào?

Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.

HỒ CHÍ MINH

2. Những hình ảnh sau cho biết các thế hệ trẻ Việt Nam từ năm 1945 đến nay đã và đang làm gì để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ?



Phi công Phạm Tuân (bên phải) là người châu Á đầu tiên bay lên vũ trụ



Việt Nam tham gia Lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc



Vận động viên Hoàng Xuân Vinh giành Huy chương Vàng Ô-lim-pích 2016



Đội tuyển học sinh Việt Nam vô địch cuộc thi Sáng tạo rô-bốt châu Á – Thái Bình Dương (2018)



Ngìn năm văn hiến

Năm 1070, Lý Thánh Tông cho xây Văn Miếu Thăng Long để thờ Khổng Tử. Kể từ đó, hệ thống Văn Miếu đã được xây dựng khắp nơi. Ở Văn Miếu Thăng Long, vua còn cho xây Quốc Tử Giám làm nơi dạy học cho các hoàng tử và con em quý tộc. Về sau, học trò giỏi là con em dân thường cũng được học ở đây.



Văn Miếu – Quốc Tử Giám

Đến thăm Văn Miếu – Quốc Tử Giám, nơi được coi là trường đại học đầu tiên của Việt Nam, khách nước ngoài không khỏi ngạc nhiên khi biết rằng từ năm 1075, nước ta đã mở khoa thi tiến sĩ. Ngót 10 thế kỉ, tính từ khoa thi năm 1075 đến khoa thi cuối cùng năm 1919, các triều vua Việt Nam đã tổ chức được 185 khoa thi, lấy đỗ gần 3 000 tiến sĩ, cụ thể như sau:

Triều đại	Số khoa thi	Số tiến sĩ	Số trạng nguyên
Lý	6	11	0
Trần	14	51	9
Hồ	2	12	0
Lê	104	1 780	27
Mạc	21	484	11
Nguyễn	38	558	0
Tổng cộng	185	2 896	47

Ngày nay, khách vào thăm Văn Miếu – Quốc Tử Giám còn thấy bên giếng Thiên Quang, dưới những hàng muỗm già cổ kính, 82 tấm bia khắc tên tuổi 1 306 vị tiến sĩ từ khoa thi năm 1442 đến khoa thi năm 1779 như chứng tích về một nền văn hiến lâu đời.

Theo NGUYỄN HOÀNG



- *Văn hiến*: truyền thống văn hoá lâu đời và tốt đẹp.
- *Khổng Tử* (551 – 478 trước Công nguyên): nhà triết học, nhà chính trị, nhà giáo dục người Trung Quốc, có ảnh hưởng lớn ở Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Hàn Quốc và Việt Nam thời xưa.
- *Chứng tích*: vết tích hay hiện vật còn lưu lại làm chứng cho một sự việc đã qua.



1. Bài đọc nói về di tích lịch sử nào, ở đâu?
2. Vì sao di tích nói trên có tên ghép (liên danh) như vậy?
3. Từ các số liệu trong bài đọc, hãy cho biết:
 - a) Việt Nam bắt đầu tổ chức khoa thi tiến sĩ từ bao giờ?
 - b) Trong gần 10 thế kỉ, đã có bao nhiêu người đỗ tiến sĩ?
 - c) Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất, có nhiều tiến sĩ nhất?
4. Em hiểu vì sao bài đọc có tên là *Nghìn năm văn hiến*?
5. Theo em, truyền thống nghìn năm văn hiến có vai trò như thế nào trong công cuộc hội nhập với thế giới hôm nay?

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về gương học tập, rèn luyện hoặc các hoạt động quốc tế của tuổi trẻ Việt Nam.
- 1 bài văn (hoặc bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về các nội dung trên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

Tên bài đọc, tác giả, tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài).

3. Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.

BÀI VIẾT 1



Trả bài viết báo cáo công việc

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.
2. Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung của bài viết, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

Lưu ý về các lỗi thường gặp khi viết báo cáo công việc:

a) Lỗi về cấu tạo

- Báo cáo viết không đúng mẫu:

- + Phần đầu báo cáo không có quốc hiệu, tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức); địa điểm và thời gian làm báo cáo; tên báo cáo; người (hoặc cơ quan, tổ chức) nhận báo cáo; người (hoặc cơ quan, tổ chức) báo cáo.
- + Phần cuối báo cáo không có chức vụ, chữ kí, họ tên người báo cáo.
- Các mục trong báo cáo không được sắp xếp theo trình tự hợp lí.
- b) Lỗi về nội dung
 - Nội dung báo cáo chưa cụ thể.
 - Nội dung báo cáo không phù hợp với thực tế.

3. Đọc kĩ lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo), tự sửa bài viết của mình.

4. Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.



TRAO ĐỔI

Ngày hội Thiếu nhi

Dựa vào thông tin dưới đây hoặc những thông tin mà em biết, giới thiệu về ngày Thiếu nhi hoặc lễ hội Thiếu nhi ở một số nước.

1. Ở Ấn Độ, người ta lấy sinh nhật của ông Nê-ru, vị Thủ tướng đầu tiên của đất nước, một người nổi tiếng về tình yêu thương trẻ em, làm ngày Thiếu nhi. Trong ngày này, mỗi bạn nhỏ được tặng một bông hồng.



1



2

2. Ở Nhật Bản, ngày Thiếu nhi được tổ chức mỗi năm hai lần: Ngày 3 tháng 3 dành cho trẻ em gái và ngày 5 tháng 5 chủ yếu dành cho các em trai. Ngày Thiếu nhi là ngày nghỉ lễ của cả nước.

3. Liên hoan Thiếu nhi là hoạt động diễn ra hằng năm ở Ô-xtrây-li-a. Tại lễ hội này, thiếu nhi các nước tham gia nhiều hoạt động đặc sắc như: diễu hành, trình diễn trang phục, kéo co, vẽ tranh, hoá trang, làm điệu, tổ chức các gian hàng,...

HỒNG LỄ tổng hợp



3

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Ngày hội

Như trăm sông dồn biển
Bầu bạn tụ về đây
Thế giới thu nhỏ lại
Trong khu trại hè này.

Bạn từ Trung Quốc tới
Bạn từ châu Mỹ sang
Bạn bên bờ Đa-nuýp
Tôi – Sông Hồng Việt Nam.

Tung lên bồ câu trắng
Nào các bạn da đen,
Cùng da vàng, da đỏ
Bàn tay ơi, tung lên.

Mỗi người một câu chúc
Một lời nhắn với chim
Dẫu khác nhau tiếng nói
Chung nhau một niềm tin.

Bàn tay ơi, tung lên!
Cả một trời chim trắng
Cả một trời ánh nắng
Cả một trời cao xanh.

ĐÌNH HẢI



 Đa-nuýp: dòng sông lớn chảy qua nhiều nước châu Âu.

-  1. Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở đâu?
2. Vì sao có thể nói nơi đó là một “thế giới thu nhỏ”?
3. Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng gì?
4. Em muốn chúc hoặc nhắn gửi điều gì theo cánh chim?
- Học thuộc lòng bài thơ.



Liên kết câu bằng từ ngữ nối

I. Nhận xét

Các từ in đậm trong đoạn văn sau có tác dụng gì?

Cánh rừng tĩnh mịch đến lạ thường. Tưởng rằng cuộc sống nơi đây như đang ngừng trôi. **Nhưng** tôi biết, chính lúc này, những hạt cây nằm trong lòng đất đã bắt đầu cựa mình. **Thậm chí**, vài cái mầm bé xíu đã chui ra khỏi vỏ, lặng lẽ nhô lên.

VŨ PHƯƠNG NAM

II. Bài học

- Để liên kết một câu với câu đứng trước nó, ta có thể nối hai câu bằng kết từ hoặc những từ ngữ khác có tác dụng tương tự kết từ (*sau đó, cuối cùng, đồng thời, thậm chí, tóm lại, trái lại, hoá ra,...*).
- Cách liên kết đó được gọi là biện pháp nối.

III. Luyện tập

1. Tìm biện pháp nối trong các đoạn văn sau:

a) Bãi ngô quê em ngày càng xanh tốt. Mọi đạo nào, những cây ngô còn lấm tấm như mạ non. Thế mà chỉ ít lâu sau, ngô đã thành cây rung rung trước gió và ánh nắng. Những lá ngô rộng dài, trở mạnh mẽ, nõn nà.

NGUYỄN HỒNG

b) Một em nhỏ biết cảm thụ vẻ đẹp của thiên nhiên thường không thờ ơ với đời sống con người. Do vậy, khi viết về con chó, con chim sẻ thân thuộc hằng ngày, hoặc về cây gạo, cây mướp, về rừng và biển, tôi cố gắng giúp các bạn đọc nhỏ tuổi tìm thấy vẻ đẹp bên trong của cảnh và vật, từ đó mà biết suy rộng ra.

Theo VŨ TÚ NAM

2. Viết một đoạn văn ngắn bày tỏ cảm xúc của em khi đọc bài thơ *Ngày hội* của Định Hải, trong đoạn văn có sử dụng biện pháp nối để liên kết câu. Chỉ ra biện pháp nối trong đoạn văn của em.



Kể chuyện sáng tạo

(Ôn tập)

1. Hãy trình bày bằng sơ đồ tư duy các biện pháp kể chuyện sáng tạo.
2. Kể lại đoạn kết câu chuyện *Những con hạc giấy* (trang 78 – 79) theo tưởng tượng của em.

Gợi ý

- Tưởng tượng em được đến thăm tượng đài trong câu chuyện.
- Em có thể chọn một trong những kết thúc sau:
 - + Em sẽ nói gì với Xa-xa-ki Xa-đa-kô?
 - + Em muốn nói gì với các bạn nhỏ trên thế giới?
 - + Em muốn nói gì với những người lớn trên thế giới?



Người được phong ba danh hiệu Anh hùng

Cho đến nay, người Việt Nam duy nhất được phong ba danh hiệu Anh hùng là Trung tướng Phạm Tuân. Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, ông được phong năm 1973 về kì tích bắn rơi pháo đài bay B-52 của Mỹ trong trận chiến đấu bảo vệ vùng trời Thủ đô đêm 27-12-1972.

Năm 1979, ông Phạm Tuân được gửi sang Liên Xô học tập. Sau quá trình rèn luyện hết sức gian khổ, ông đã vượt qua nhiều vòng kiểm tra ngặt nghèo để được tuyển chọn vào đội du hành vũ trụ quốc tế. Ngày 23-7-1980, từ sân bay vũ trụ Bai-cơ-nua, Liên Xô đã phóng thành công tàu vũ trụ “Liên hợp” với phi hành đoàn gồm hai nhà du hành vũ trụ là Go-rơ-bát-cô và Phạm Tuân.

Sau một ngày bay, hai nhà du hành vũ trụ kết nối được với trạm vũ trụ “Chào mừng” và làm việc ở trạm gần 8 ngày đêm. Từ trạm “Chào mừng”, lần đầu tiên trong đời, nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân nhìn thấy Trái Đất tròn xoay nằm lơ lửng giữa không gian xanh thẳm bao la. Các ngôi sao to hơn và cũng sáng hơn. Dải đất hình chữ S của Tổ quốc thân yêu hiện ra đẹp vô cùng.



Hai nhà du hành vũ trụ
Go-rơ-bát-cô và Phạm Tuân

Ông Phạm Tuân trở thành người Việt Nam đầu tiên và cũng là người châu Á đầu tiên bay vào vũ trụ. Với thành tích này, ông được phong Anh hùng Lao động của Việt Nam và Anh hùng Liên Xô.

Mỗi lần nhớ lại kỉ niệm về chuyến bay, Trung tướng Phạm Tuân thường tâm sự: Chính quê hương đã chấp cánh cho ông sánh vai cùng bè bạn trên vũ trụ bao la.

QUỐC CƯỜNG



- *Pháo đài bay*: biệt danh được đặt cho máy bay khổng lồ B-52 của Mỹ.
- *Sân bay vũ trụ*: nơi phóng tàu vũ trụ lên không trung.
- *Phi hành đoàn*: đội bay.
- Tra từ điển, tìm hiểu về *tàu vũ trụ*.



1. Phi công Phạm Tuân được phong Anh hùng lần đầu tiên vì thành tích gì?
2. Ông Phạm Tuân đã trở thành phi công vũ trụ như thế nào?
3. Từ trạm vũ trụ “Chào mừng”, người Anh hùng đã quan sát được những gì?
4. Vì sao ông Phạm Tuân được phong thêm hai danh hiệu Anh hùng?
5. Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về tâm sự của Anh hùng Phạm Tuân nêu ở cuối bài đọc.

BÀI VIẾT 3



Trả bài viết chương trình hoạt động

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.
2. Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung của bài viết, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

Lưu ý về các lỗi thường gặp khi viết chương trình hoạt động:

a) Lỗi về cấu tạo

- Bài viết không có đủ các mục (mục đích, thời gian và địa điểm, thành phần tham dự, các hoạt động cụ thể, phân công thực hiện).
- Các mục trong chương trình (bài viết) không được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

b) Lỗi về nội dung

- Nội dung chương trình chưa cụ thể.
- Nội dung chương trình không phù hợp với mục đích hoạt động hoặc thời gian hoạt động; sắp xếp thời gian cho các hoạt động chưa hợp lí.

3. Đọc kĩ lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo), tự sửa bài viết của mình.
4. Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.



Chúng mình ra biển lớn

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Giới thiệu về một đất nước mà em biết (qua các bài học ở sách giáo khoa tiểu học hoặc qua sách báo nói chung, qua mạng In-tơ-nét).

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Giới thiệu khái quát về đất nước mà em biết



- Tên nước và thủ đô của nước đó.
- Vị trí địa lí (ở châu nào; nếu có thể, chỉ vị trí trên bản đồ).
- Dân số, diện tích.

b) Nói về một đặc điểm (văn hoá, lịch sử, sự quan tâm chăm sóc trẻ em,...) hoặc một câu chuyện về nước đó



- Phi-líp-pin có điệu nhảy rất giống điệu múa sạp của Việt Nam. Hoặc: Người Nhật thể hiện bản lĩnh, ý thức kỉ luật và tinh thần đoàn kết rất cao trong thiên tai động đất – sóng thần năm 2011.

2. Nói về một việc học sinh cần làm để cùng “ra biển lớn”, hội nhập với bè bạn năm châu.

Gợi ý về
nội dung
trao đổi

a) Về học tập



- Tích cực học ngoại ngữ.
- Vì sao em cần tích cực học ngoại ngữ?
- Em đã học ngoại ngữ như thế nào?
- Em sẽ tiếp tục học như thế nào?

b) Về rèn luyện



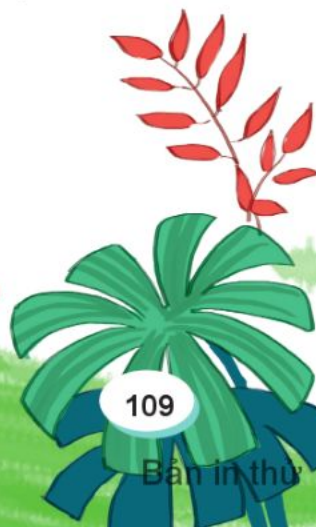
- Rèn luyện tính tự tin.
- Vì sao em cần rèn luyện tính tự tin?
- Em sẽ rèn luyện tính tự tin như thế nào?

Cách trình bày, trao đổi: Thực hiện như đã hướng dẫn ở các bài học trước.



Cô gái mũ nổi xanh

Đất Trung Phi chưa sạch mùi thuốc pháo
Thấp thoáng người thiếu nữ mũ nổi xanh
Nắng như bướm bay dập dờn vai áo
Cũng nở đùa hệt đám trẻ vây quanh.



Cô dạy hát bài dân ca quan họ
Cái trống cơm ai khéo vỗ nên bông
Trẻ da đen nổi vòng tay reo múa
Cả lưng đồi vui nhộn gió bờ sông.

Lời ca Việt cô dịch sang tiếng Pháp
Sau những ngày hướng dẫn trẻ trồng rau
Chiều cao nguyên ngõ rộng ra bát ngát
Giọng hát xanh như trời thắm trên đầu.

Dân tị nạn khỏi sống trong lều trại
Bao dãy nhà, cùng đồng đội, cô xây
Nhiều mảnh vườn đã trở vàng hoa cải
Bên tiếng cười của lũ trẻ thơ ngây.

HOÀI KHÁNH



- *Mũ nổi xanh*: trang phục của Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc.
- *Trung Phi*: quốc gia châu Phi, có thủ đô là Bang-gi, sử dụng tiếng Pháp làm ngôn ngữ quốc gia.
- *Dân ca quan họ*: lối hát dân gian nổi tiếng của Việt Nam, bắt nguồn từ tỉnh Bắc Ninh.
- *Trống cơm khéo vỗ nên bông*: lời của một bài dân ca nổi tiếng ở Việt Nam.
- *Dân tị nạn*: người dân phải rời quê hương đến ở nơi khác để tránh nguy hiểm.

1. Cô gái mũ nổi xanh trong bài thơ là ai?
2. Cô và đồng đội đã làm những việc gì để giúp người dân nước bạn?
3. Những hình ảnh nào cho thấy cuộc sống thanh bình đã trở lại trên mảnh đất “chưa sạch mùi thuốc pháo”?
4. Em có cảm nghĩ gì khi biết điệu dân ca Việt Nam được hát trên một miền đất xa xôi?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



Luyện tập liên kết câu bằng từ ngữ nối

1. Tìm biện pháp nối trong hai đoạn văn dưới đây:

a) Miêu tả một em bé hoặc một chú mèo, một cái cây, một dòng sông mà ai cũng miêu tả giống nhau thì không ai thích đọc. Vì vậy, ngay trong quan sát để miêu tả, người viết phải tìm ra cái mới, cái riêng.

PHẠM HỒ

b) Sa Thên quả là một tay sành chơi ngựa. Con Ô của cậu vọt lên trước Mai Hoa một thân. Nhưng chỉ có thể thôi, không xa hơn được nữa. Ngược lại, về sau, con Mai Hoa lại êm ái lướt tới, vào một cái qua mặt con Ô.

Theo NGUYỄN PHAN HÁCH

2. Thay mỗi kí hiệu  trong đoạn văn dưới đây bằng một kết từ phù hợp:

Trên con đường từ nhà đến trường, tôi phải đi qua bờ Hồ Gươm. Lúc có bạn thì chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường.  khi đi một mình, tôi thích ôm cặp vào ngực, nhìn lên các vòm cây, vừa đi vừa lẩm nhẩm ôn bài.  tôi thường là đứa phát hiện ra bông hoa gạo đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn.  bông nọ gọi bông kia, bông nọ ganh bông kia, chỉ vài hôm sau, cây gạo đã như một cây đuốc lớn cháy rừng rực giữa trời.

Theo VÂN LONG

rồi

vì thế

nhưng

3. Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người chiến sĩ Việt Nam trong bài thơ *Cô gái mũ nổi xanh*, trong đoạn văn có sử dụng biện pháp nối để liên kết câu.

GÓC SÁNG TẠO 

Trò chơi: Trại hè quốc tế

Cách chơi:

- Mỗi tổ đóng vai một đội học sinh (của Việt Nam hoặc của một nước mà các em biết), thực hiện các việc sau:
 - Chuẩn bị tranh ảnh, thông tin về nước đó (có thể viết và trang trí trên giấy khổ lớn).
 - Chuẩn bị một câu chuyện (hoặc bài hát, bài thơ) về nước đó.
- Các đội lần lượt giới thiệu về đất nước mà mình đại diện, trả lời câu hỏi của các bạn.
- Chơi một số trò chơi phù hợp với điều kiện của lớp (thi hát, thi kể chuyện hoặc đọc thơ, kéo co,...).



Có thể tổ chức trò chơi ở trong lớp học, phòng thi thể thao hoặc ngoài trời.

Nếu có điều kiện, nên bố trí cho mỗi đội ở một khu vực riêng.

A. Đọc và làm bài tập

Đua tài sáng tạo

Tại cuộc thi rô bốt quốc tế 2013 tổ chức ở Phi-líp-pin, đội học sinh Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, Thành phố Hồ Chí Minh, đã trở thành nhà vô địch mới. Các đội của hai trường tiểu học Vietkids và Đoàn Thị Điểm (Hà Nội) đoạt giải Xuất sắc.



Trường Tiểu học Nam Thành Công (Hà Nội) nhận giải thưởng tại cuộc thi rô bốt quốc tế năm 2014



Đội tuyển Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm (Thành phố Hồ Chí Minh)

Cuộc thi rô bốt quốc tế năm 2014 cũng đánh dấu thành công của Việt Nam với 7 giải cao, trong đó học sinh Hà Nội đoạt 5 giải. Tại cuộc thi năm 2016, các đội tuyển của Trường Tiểu học Trần Cao Vân và Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn (Đà Nẵng) đã giành 2 giải Nhất.

Việt Nam cũng đã 7 lần đoạt chức Vô địch trong các cuộc thi rô bốt quốc tế ABU dành cho sinh viên đại học từ năm 2002:

Nước, vùng	Số lần vô địch	Năm vô địch
 Việt Nam	7	2002, 2004, 2006, 2014, 2015, 2017, 2018
 Trung Quốc	5	2007, 2008, 2009, 2010, 2012
 Nhật Bản	3	2005, 2013, 2020
 Thái Lan	2	2003, 2011
 Ma-lai-xi-a	1	2016
 Hồng Kông (Trung Quốc)	1	2019

Các cuộc thi không chỉ giúp các bạn trẻ phát huy sáng tạo về công nghệ, phát triển kĩ năng tự học, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề mà còn là dịp để giao lưu, tăng cường tình hữu nghị giữa tuổi trẻ các dân tộc.

LÊ HOÀNG tổng hợp

 **ABU:** Hiệp hội Phát thanh Truyền hình châu Á – Thái Bình Dương.



1. Tại cuộc thi rô bốt quốc tế năm 2013, đội tuyển nào vô địch? Tìm ý đúng:
 - a) Đội tuyển học sinh tiểu học Phi-líp-pin.
 - b) Đội tuyển Trường Tiểu học Vietkids.
 - c) Đội tuyển Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm.
 - d) Đội tuyển Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm.
2. Theo bài đọc, tại các cuộc thi rô bốt quốc tế năm 2014 và 2016, học sinh Việt Nam đoạt tổng cộng mấy giải cao? Tìm ý đúng:
 - a) 9 giải
 - b) 7 giải
 - c) 5 giải
 - d) 2 giải
3. Nước nào 7 lần đoạt chức vô địch trong các cuộc thi rô bốt quốc tế ABU dành cho sinh viên đại học từ năm 2002 đến 2020? Tìm ý đúng:
 - a) Nhật Bản
 - b) Thái Lan
 - c) Trung Quốc
 - d) Việt Nam
4. Các cuộc thi rô bốt quốc tế có ý nghĩa gì?
5. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy viết một đoạn văn ngắn nói về kết quả của các đội tuyển Việt Nam trong một số kì thi rô bốt quốc tế. Chỉ ra biện pháp liên kết câu mà em sử dụng trong đoạn văn đó.

B. Tự nhận xét

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào?
2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?

Tiết 1

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

Mỗi học sinh đọc diễn cảm một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 100 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.

B. Đọc và làm bài tập

Chuỗi ngọc lam

1. Chiều hôm ấy, có một em gái nhỏ đứng áp trán vào tủ kính cửa hàng của Pi-e như muốn kiểm thử gì. Bỗng em ngẩng đầu lên:

– Cháu có thể xem chuỗi ngọc lam này không ạ?

Pi-e lấy chuỗi ngọc, đưa cho cô bé. Cô bé thốt lên:

– Đẹp quá! Xin chú gói lại cho cháu!

2. Pi-e ngạc nhiên:

– Ai sai cháu đi mua?

– Cháu mua tặng chị cháu nhân lễ Nô-en. Chị đã nuôi cháu từ khi mẹ cháu mất.

– Cháu có bao nhiêu tiền?

Cô bé mở khăn tay ra, đổ lên bàn một nắm xu:

– Cháu đã đập con lợn đất đấy!

Pi-e trầm ngâm nhìn cô bé:

– Cháu tên gì?

– Cháu là Gioan.

3. Anh đưa Gioan chuỗi ngọc gói trong bao lụa đỏ. Cô bé mỉm cười rạng rỡ, chạy vụt đi. Cô đâu biết chuỗi ngọc này Pi-e dành để tặng vợ chưa cưới của mình, nhưng rồi một tai nạn giao thông đã cướp mất người mà anh yêu quý.



Ngày lễ Nô-en tới. Khách hàng ai cũng vui lắm cho Pi-e căng đầu lòng. Khi người khách cuối cùng bước ra, anh thở phào. Thế là qua được năm nay!

4. Nhưng anh đã lầm. Cửa lại mở, một thiếu nữ bước vào. Cô lấy trong túi xách ra chuỗi ngọc lam:

- Chuỗi ngọc này có phải của tiệm ông không ạ?
- Phải. Một cô bé tên là Gioan đã mua tặng chị của mình.
- Gioan chỉ có ít tiền tiêu vặt. Làm sao em mua nổi chuỗi ngọc này?

Pi-e gồi lại chuỗi ngọc và đáp:

- Cô bé đã trả giá rất cao. Bằng toàn bộ số tiền mình có.

5. Hai người đều im lặng. Tiếng chuông từ một giáo đường gần đó bắt đầu đổ. Pi-e vừa đưa chuỗi ngọc cho cô gái vừa nói:

– Hôm nay là ngày Nô-en. Tôi không có ai để tặng quà. Cho phép tôi đưa cô về nhà và chúc cô một lễ Nô-en vui vẻ nhé!

Trong tiếng chuông đổ hồi, Pi-e và thiếu nữ cùng nhau sánh bước qua một năm mới hi vọng tràn trề.

Theo PHUN-TON AO-XLO (Nguyễn Hiến Lê dịch)



– Xu: đồng tiền có giá trị nhỏ, thường làm bằng kim loại.

– Giáo đường: nhà thờ.



1. Câu chuyện trên gồm mấy đoạn? Mỗi đoạn kể việc gì?

2. Vì sao Pi-e nói rằng cô bé Gioan đã trả giá rất cao để mua chuỗi ngọc?

3. Phát biểu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong câu chuyện:

- a) Cô bé Gioan.
- b) Chị cô bé Gioan.
- c) Pi-e.

Tiết 2

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện viết (Ôn tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc)

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

- a) Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một câu chuyện mà em đã học trong sách *Tiếng Việt 5*.
- b) Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một sự việc mà em được chứng kiến (hoặc tham gia) đã để lại ấn tượng sâu sắc cho em.

Gợi ý

a) Nhớ lại câu chuyện đã học hoặc sự việc đã chứng kiến, tham gia
– Nhớ lại các câu chuyện đã học ở 4 chủ đề: *Măng non*, *Cộng đồng* (sách *Tiếng Việt 5*, tập một), *Đất nước*, *Ngôi nhà chung* (sách *Tiếng Việt 5*, tập hai).

– Nhớ lại một số sự việc thể hiện tình cảm (hoặc tấm gương lao động, học tập,...) của bố mẹ, anh chị em, bạn bè hoặc những người em thường gặp (bác bảo vệ, cô chú lao công, cô chú công an, bác trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố,...).

b) Cách viết

– Đoạn văn cần có mở đoạn (nêu tên câu chuyện, sự việc hoặc ấn tượng chung của em), thân đoạn (bày tỏ tình cảm, cảm xúc cụ thể), kết đoạn (củng cố chủ đề).

– Cần thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về câu chuyện hoặc sự việc đó.

– Viết xong, cần đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...

2. Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay.

Tiết 3

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu (Ôn tập về từ)

- Trong câu sau, từ **mọc** được dùng với nghĩa nào? Đó là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển của từ?

Câu	Nghĩa của từ mọc
Mặt Trời đã mọc trên những ngọn cây xanh tươi của thành phố. LƯU QUANG VŨ	a) (Thực vật) sinh ra, lớn lên.
	b) Nhô lên khỏi bề mặt và cao lên.
	c) Được tạo ra và phát triển.

- Tìm một từ đồng nghĩa với từ **mọc** ở câu trên.
- Đặt một câu với nghĩa c của từ **mọc** (*được tạo ra và phát triển*) để nói về sự xuất hiện của những công trình mới ở một vùng quê hoặc đô thị.

Tiết 4

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu (Ôn tập về từ)

1. Xếp các từ in đậm trong đoạn văn sau vào nhóm phù hợp:

Vì sao Ngân Hà không phải là dòng nước?

Vào những buổi tối trời **quang đãng**, **chúng ta** có thể nhìn thấy một dải **sáng** trên **trời**, **đó** chính là dải **Ngân Hà**. **Mặc dù** gọi là “hà” (sông) **nhưng** dải Ngân Hà hoàn toàn khác **với** các con sông trên **Trái Đất**. Trên **đó** không có **nước**, **mà** có hàng vạn vạn tỉ tỉ sao **tập trung** lại với nhau, đều có khả năng phát sáng. Khi chúng ta **nhìn** từ xa **thì** thấy **chúng** như là một dòng sông lấp lánh **tuyệt đẹp**.



Theo sách *Mười vạn câu hỏi “Vì sao?”*



2. Dựa vào nội dung một đoạn văn trong bài đọc *Vì sao có cầu vồng?* (trang 99), viết 1 – 2 câu giải thích hiện tượng mà đoạn văn đó nêu ra. Chỉ ra các đại từ và kết từ trong những câu em viết.

Tiết 5

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện viết (Ôn tập về văn miêu tả)

1. Ở lớp 4 và lớp 5, em đã tập viết bài văn tả những loại sự vật nào?

2. Lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh theo 1 trong 2 đề sau:

a) Tả bầu trời vào một đêm nhiều sao.

b) Tả một ngày nắng đẹp (hoặc một cơn mưa).

- a) Tả bầu trời vào một đêm nhiều sao
- Em ngắm nhìn bầu trời sao ở đâu, vào lúc nào?
 - Em nhìn thấy bầu trời sao đẹp như thế nào?
 - Em có cảm nghĩ gì khi ngắm nhìn bầu trời sao?
- b) Tả một ngày nắng đẹp (hoặc một cơn mưa)
- Ngày nắng (hoặc cơn mưa) mà em định tả ở đâu, vào mùa nào trong năm?
 - Ngày nắng (hoặc cơn mưa) đó diễn ra như thế nào?
 - Em có cảm nghĩ gì về ngày nắng (hoặc cơn mưa) đó?

Tiết 6

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu (Ôn tập về câu)

1. Tìm câu đơn, câu ghép trong các đoạn văn sau:

a) Cây phượng đã có từ rất lâu. Gốc phượng xù xì, cành lá sum xuê, rợp mát cả một vùng. Bọn con trai chơi chọi gà bằng hoa phượng, lũ con gái chơi chuyền, nhảy dây, chơi ô ăn quan dưới gốc phượng.

Theo PHẠM THỊ BÍCH HƯƠNG



b) Gió càng lúc càng mạnh, sóng cuộn ào ào. Biển khi nổi sóng, trông lại càng lại lóng lánh. Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn. Sóng đập vào vòi mũi thùm thùm, chiếc thuyền vẫn lao mình tới.

Theo BÙI HIỂN

🗨️ *Vòi mũi:* bộ phận nhô ra xa nhất của mũi thuyền.

2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của một câu trong các đoạn văn trên.

Tiết 7

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu (Ôn tập về câu)

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:



a) Viết một đoạn văn ngắn tả cảnh nắng sớm. Chọn một câu em thích trong đoạn văn em vừa viết và cho biết đó là câu đơn hay câu ghép.



b) Viết đoạn văn ngắn tả cảnh bắt đầu một trận mưa rào. Chọn một câu em thích trong đoạn văn em vừa viết và cho biết đó là câu đơn hay câu ghép.

2. Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay.

Tiết 8

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện viết (Ôn tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội)

1. Nêu một số hiện tượng (hoặc vấn đề) trong đời sống mà em thấy cần có ý kiến.

Gợi ý

Một số hiện tượng (hoặc vấn đề) có thể em quan tâm:

- Về thiếu nhi: nhiều bạn tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, bảo vệ môi trường; một số bạn còn ham chơi, ít đọc sách, ít làm việc nhà,...
- Về xã hội: nhiều người tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh trật tự, chăm sóc thiếu nhi,...; một số người vứt rác không đúng chỗ, vi phạm quy tắc an toàn giao thông,...

2. Nếu viết đoạn văn trình bày ý kiến của em về hiện tượng (hoặc vấn đề) đó, em cần nêu được những ý gì?

Gợi ý

Cách viết:

- Đoạn văn cần có mở đoạn (nêu hiện tượng hoặc vấn đề mà em quan tâm), thân đoạn (bày tỏ ý kiến cụ thể của em), kết đoạn (củng cố ý kiến của em hoặc liên hệ với thực tế).
- Cần thể hiện được thái độ của em về các hiện tượng nói trên.

Tiết 9

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu (Ôn tập về dấu câu)

1. Tìm dấu gạch ngang và dấu gạch nối trong mẫu truyện dưới đây. Cho biết mỗi dấu ấy có tác dụng gì. Chúng được viết khác nhau như thế nào?

Cậu bé ấp trứng

Ngay từ khi còn nhỏ, Giêm Oát-xon (nhà khoa học Mỹ) đã rất chịu khó quan sát hoạt động của các con vật.

Một lần, cả nhà ngồi vào bàn ăn đã lâu mà không thấy Giêm đâu. Mọi người đi tìm. Cuối cùng, họ phát hiện ra cậu bé ở trong kho, đang nằm phủ phục trên mặt đất.

– Con đang ấp trứng. Gà con sắp nở rồi đấy! Cả nhà chờ con một lát nhé! – Cậu bé nói một cách tự hào, mắt lấp lánh niềm vui.

Cả nhà cười ồ lên. Giêm giận dữ:

– Cả nhà cười gì vậy? Chẳng phải gà mẹ cũng ấp như thế này sao?

Sau này, lớn lên, Giêm Oát-xon vẫn giữ được niềm say mê tìm hiểu thế giới xung quanh. Ông trở thành một nhà khoa học nổi tiếng, được trao Giải Nô-ben năm 1962. Khi được hỏi về bí quyết thành công, ông bảo: “Bí quyết thành công của tôi là sự say mê.”.

Theo sách *Giương hiểu học của 100 danh nhân đoạt Giải Nô-ben*

2. Trong mẫu truyện trên còn có những dấu câu nào? Mỗi dấu câu ấy có tác dụng gì?

Tiết 10

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu (Ôn tập về biện pháp liên kết câu)

1. Tìm trong các đoạn văn dưới đây những biện pháp liên kết câu mà em đã học:

Hôm nay, một ngày cuối thu đầy nắng. Gió sớm chạy vội vã khắp sân trường gọi lá bàng háo hức. Nắng nhảy nhót trên những tán lá bàng. Nắng lốm đốm và làm tươi hẳn lên cái áo vôi vàng của ngôi trường.

Hình như không thể nào cưỡng nổi, cổng trường rung lên rồi mở tung ra. Tràn ngập sân trường âm thanh lạnh lót của bầy trẻ. Bọn trẻ tung tăng khắp nơi khắp chốn...

LÊ PHƯƠNG LIÊN

2. Các câu trong đoạn văn dưới đây liên kết với nhau bằng cách phối hợp những biện pháp nào?

Đối với người nguyên thủy, dường như không có gì khó hơn việc đếm một đàn hươu đông đúc. Tuy nhiên, đếm thời gian còn là một công việc khó khăn hơn nhiều. Công cụ duy nhất thích hợp cho việc này mà những người nguyên thủy tìm ra là Mặt Trời. Dựa vào việc nó đang ở trên cao hay bắt đầu ngả về đường chân trời, họ có thể ước tính được rằng vẫn còn thời gian để đi săn tiếp hay đã đến lúc về nhà.

Theo sách *Lược sử toán học – Từ ý tưởng đến thực hành*

3. Viết một đoạn văn ngắn tả cảnh trường em vào buổi sáng sớm. Chỉ ra biện pháp liên kết câu mà em đã sử dụng trong đoạn văn ấy.

Tiết 11

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện viết (Ôn tập về viết báo cáo, chương trình hoạt động, hướng dẫn hoạt động)

1. Chọn 1 trong 3 đề sau:

- Viết báo cáo kết quả quyên góp sách của tổ em tặng thư viện một trường học ở vùng khó khăn.
- Viết chương trình hoạt động của lớp em tham gia cuộc thi vẽ tranh bảo vệ môi trường.
- Viết bản hướng dẫn các em học sinh lớp Ba cách đeo khăn quàng đỏ.

Gợi ý

a) Viết báo cáo kết quả quyên góp sách

- Báo cáo cần được viết đúng mẫu.
- Trong báo cáo, cần có bảng thống kê các loại sách: sách giáo khoa, truyện, thơ,...

b) Viết chương trình hoạt động

- Chương trình hoạt động cần được viết đúng mẫu.
- Trong chương trình, cần có bảng nêu các hoạt động cụ thể và phân công công việc.

c) Viết hướng dẫn cách đeo khăn quàng đỏ

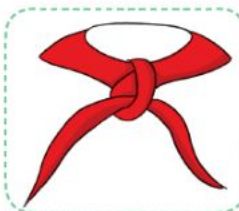
- Nhớ lại cách đeo khăn quàng đỏ.
- Hướng dẫn các bước đeo khăn; mỗi bước chỉ cần viết 1 – 2 câu ngắn gọn.



Bước 1



Bước 2



Bước 3



Bước 4

2. Trao đổi với bạn về bài viết của em.

Tiết 12

A. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B. Luyện từ và câu (Ôn tập về điệp từ, điệp ngữ, so sánh, nhân hoá)

1. Tìm điệp từ trong bài thơ dưới đây. Việc sử dụng điệp từ ấy có tác dụng gì?

Thì thầm

Gió thì thầm với lá
Lá thì thầm cùng cây
Và hoa và ong bướm
Thì thầm điều chi đây?

Trời mênh mông đến vậy
Đang thì thầm với sao
Sao trời tưởng yên lặng
Lại thì thầm cùng nhau.

PHÙNG NGỌC HÙNG



2. Tìm các hình ảnh so sánh và nhân hoá trong bài thơ sau. Em thích nhất hình ảnh nào? Vì sao?

Sáng nay

Có ngàn tia nắng nhỏ
Đi học sáng hôm nay
Có trăm trang sách mở
Xoè như cánh chim bay.



Tránh nắng, từng dòng chữ
Xếp thành hàng nhấp nhô
“l” gầy nên đội mũ
“o” đội nón là “ô”.

Giờ chơi vừa mới điểm
Gió nấp đầu, ùa ra
Làm nụ hồng chúm chím
Bật cười quá, nở hoa.

THY NGỌC



Tiết 13

(Bài luyện tập đọc hiểu)

Tạm biệt lớp Năm

Cũng là nắng của tháng Năm
Cũng là hoa phượng đỏ sân nắng vàng
Rộn ràng trong tiếng ve ran
Làm xao động đến muôn vùn lá xanh.

Mới ngày nào, mắt long lanh
Theo chân mẹ, bước dọc hành lang vui
Em vào lớp Một, chào ôi!
Bao nhiêu bờ ngỡ... thế rồi thành quen.

Cô, thầy dịu dặt cho em
Nâng niu bài học, luyện rèn bản thân
Năm năm, xa đã hoá gần
Đã thành chị, đã thành anh hết rồi.



Lớp Năm ơi! Lớp Năm ơi!
Bảng đen còn đỏ, nụ cười còn đây
Bầu trời vẫn biếc màu mây
Bạn bè ơi! Những vòng tay ấm nồng.

Mai vào lớp Sáu, nhớ không?
Mái trường tiểu học ở trong tim mình.

NGUYỄN LÂM THẮNG





1. Bài thơ là lời của ai? Tìm ý đúng:
 - a) Lời của một học sinh mới được lên lớp Năm.
 - b) Lời của một học sinh đang học lớp Năm.
 - c) Lời của một học sinh vừa học hết lớp Năm.
 - d) Lời của một học sinh lớp Sáu nói về lớp Năm.
2. Ở khổ thơ 1, những hình ảnh quen thuộc của mùa hè gợi cho bạn nhỏ cảm nghĩ gì? Tìm ý đúng:
 - a) Nhớ lại kỉ niệm về những năm học trước.
 - b) Biết ơn mái trường và thầy cô thân yêu.
 - c) Băng khuâng tạm biệt mái trường và bạn bè.
 - d) Tự nhủ sẽ nhớ mãi mái trường tiểu học thân yêu.
3. Em hiểu dòng thơ “Đã thành chị, đã thành anh hết rồi” như thế nào? Tìm các ý đúng:
 - a) Chúng em được các em nhỏ gọi là chị, là anh.
 - b) Chúng em thấy 5 năm trôi nhanh quá.
 - c) Chúng em đã cao lớn hơn trước.
 - d) Chúng em đã trưởng thành.
4. Tìm và nêu tác dụng của điệp ngữ ở khổ thơ 4.
5. Em hiểu hai dòng thơ cuối của bài thơ như thế nào?
6. Hãy viết một đoạn văn ngắn tạm biệt mái trường tiểu học của em.

Tiết 14

(Bài luyện tập viết)

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Viết bài văn tả một ngày nắng đẹp.



2. Viết bài văn kể lại câu chuyện *Chuỗi ngọc lam* bằng lời của người chị cô bé Gioan.

BẢNG TRA CỨU TỪ NGỮ

Từ ngữ	Trang
B	
Báo cáo	77, 78, 80,...
Biện pháp lập	76, 83, 85
Biện pháp nối	106, 111
Biện pháp thế	91, 97, 98
C	
Cặp kết từ	26, 67
Câu đơn	11, 17, 118,...
Câu ghép	11, 17, 19,...
Câu hỏi	6, 9, 11,...
Chủ ngữ	11, 118
Chương trình hoạt động	92, 93, 95,...
Đ	
Điệp từ, điệp ngữ	55, 56, 61,...
K	
Kể chuyện sáng tạo	43, 52, 58,...
Kết bài	7, 29, 30,...
Kết bài không mở rộng	30
Kết bài mở rộng	30
L	
Liên kết câu	76, 82, 83,...
M	
Mở bài	7, 27, 57,...
Mở bài gián tiếp	27
Mở bài trực tiếp	27, 67
Mở rộng vốn từ	46
N	
Nhân hoá	19, 38, 46,...
S	
So sánh	22, 38, 41,...
Sơ đồ tư duy	22, 106
T	
Tả phong cảnh	6, 7, 12,...
Thân bài	7, 38, 57,...
V	
Vị ngữ	11, 118

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

Tên phiên âm	Tên gốc hoặc tên tiếng Anh	Trang
A-lếch-xây Tôn-xtôi	Aleksey Tolstoy	63
A-li-xơ Ha-man	Alice Harman	80
A-pô-lô	Apollo	98
A-ten	Athens	72
A-ten-na	Athena	71
Bai-cơ-nua	Baykonur	107
Bang-ghi	Bangui	110
Ben-gia-min Franh-kin	Benjamin Franklin	97
Ca-dắc-xtan	Kazakhstan	73
Đa-nuýp	Danube	105
Ê-ri-ca Ha-ri-xơn	Erica Harrison	96
Fư-kư-si-ma Đai-i-chi	Fukushima Daiichi	60
Ga-ga-rin	Gagarin	88
Giêm Oát-xơn	James Watson	120
Gioan	Joan	114, 115, 124
Giuy-n Véc-nơ	Jules Verne	94, 96
Go-rơ-bát-cô	Gorbatko	107
Gô-lô-vin	Golovin	63, 64
Hâu-tơ-m	Gerald Holtom	72
Hi-rô-si-ma	Hiroshima	79, 80
In-đô-nê-xi-a	Indonesia	73
La-tút-sơ Tơ-rê-vin	Latouche-Tréville	24, 25
Ma-chi-đa Ta-kê-si	Machida Takeshi	61
Ma-lai-xi-a	Malaysia	112

Mát-sư-ô-ka Tô-rư	Matsuoka Toru	97
Mê-hi-cô	Mexico	73
Mi-ya-kô	Miyako	60
Na-ga-sa-ki	Nagasaki	79
Nây Am-xtrông	Neil Armstrong	98
Nê-ru	Jawaharlal Nehru	104
Ni-giê-ri-a	Nigeria	73
Nô-ben	Nobel	120
Ô-lim-pi-a	Olympia	84, 85
Ô-lim-pích	Olympic	61, 84, 85,...
Ô-lim-pơ	Ólympos	84
Ô-xtrây-li-a	Australia	90, 104
Pa-ri	Paris	72, 76, 89
Phi-líp-pin	Philippines	73, 109, 112,...
Phơ-gu-xơn	Fergusson	93, 94, 95,...
Phú Lãng Sa	France	24, 25
Phun-tơn Ao-xlơ	Fulton Oursler	115
Pi-cát-xô	Pablo Picasso	71, 72, 76
Pi-ốt	Pyotr	62, 63, 64
Ray-mông Điêng	Raymonde Dien	81, 82
Rê-béc-ca Gin-pin	Rebecca Gilpin	96
Sa-xơ-lu Lô-ba	Chasseloup-Laubat	21
Sên-ba-zư-rư	Senbazuru	79
Tô-hô-kư	Tohoku	60, 61
Vích-to-ri-a	Victoria	93, 94
Xa-xa-ki Xa-đa-kô	Sasaki Sadako	79, 107
Xanh Pi-e	Saint-Pierre-des-Corps	81
Xi-ôn-cốp-xki	Tsiolkovsky	91
Xoóc-bon	Sorbonne	89

MỤC LỤC

Bài Chủ điểm	Hoạt động	Nội dung	Trang
ĐẤT NƯỚC			3
11. Cuộc sống muôn màu	Chia sẻ và đọc	<i>Quang cảnh làng mạc ngày mùa</i>	4
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về vẻ đẹp của thiên nhiên, con người và cuộc sống quanh em	6
	Viết	Tả phong cảnh (Cấu tạo của bài văn)	6
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Vẻ đẹp cuộc sống</i>	8
	Đọc	<i>Sắc màu em yêu</i>	9
	Luyện từ và câu	Câu đơn và câu ghép	11
	Viết	Luyện tập tả phong cảnh (Cách quan sát)	12
	Đọc	<i>Mưa Sài Gòn</i>	12
	Viết	Luyện tập tả phong cảnh (Thực hành quan sát)	14
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	15
	Đọc	<i>Hội xuân vùng cao</i>	15
	Luyện từ và câu	Luyện tập về câu đơn và câu ghép	17
	Góc sáng tạo	<i>Muôn màu cuộc sống</i>	18
	Tự đánh giá	<i>Mầm non</i>	18
12. Người công dân	Chia sẻ và đọc	<i>Người công dân số Một</i>	20
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về lòng yêu nước và những công dân gương mẫu	22
	Viết	Luyện tập tả phong cảnh (Tìm ý, lập dàn ý)	22
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Bác Hồ của em</i>	23
	Đọc	<i>Người công dân số Một</i> (Tiếp theo)	24
	Luyện từ và câu	Cách nối các vế câu ghép	25
	Viết	Luyện tập tả phong cảnh (Viết mở bài)	27
	Đọc	<i>Thái sư Trần Thủ Độ</i>	28
	Viết	Luyện tập tả phong cảnh (Viết kết bài)	29
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	30
	Đọc	<i>Bay trên mái nhà của mẹ</i>	31
	Luyện từ và câu	Luyện tập về cách nối các vế câu ghép	31
	Góc sáng tạo	Viết quảng cáo	32
	Tự đánh giá	<i>Những chấm nhỏ mà không nhỏ</i>	33

13. Chủ nhân tương lai	Chia sẻ và đọc	<i>Cậu bé và con heo đất</i>	35
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về các bạn thiếu niên tích cực đóng góp cho trường lớp và cộng đồng	37
	Viết	Luyện tập tả phong cảnh (Viết thân bài)	38
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em là chủ nhân tương lai</i>	38
	Đọc	<i>Hè vui</i>	39
	Luyện từ và câu	Viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt	40
	Viết	Luyện tập tả phong cảnh (Viết bài văn)	41
	Đọc	<i>Hoa trạng nguyên</i>	42
	Viết	Kể chuyện sáng tạo (Thay đổi vai kể và lời kể)	43
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	44
	Đọc	<i>Ngôi nhà thiên nhiên</i>	45
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ: <i>Thiếu nhi</i>	46
	Góc sáng tạo	<i>Những chủ nhân của đất nước</i>	47
	Tự đánh giá	<i>Các phong trào thi đua của Đội</i>	48
14. Gương kiến quốc	Chia sẻ và đọc	<i>Vua Lý Thái Tông</i>	50
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về những tấm gương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước	52
	Viết	Kể chuyện sáng tạo (Phát triển câu chuyện)	52
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Theo dòng lịch sử</i>	53
	Đọc	<i>Tuần lễ Vàng</i>	54
	Luyện từ và câu	Điệp từ, điệp ngữ	55
	Viết	Trả bài văn tả phong cảnh	57
	Đọc	<i>Thăm nhà Bác</i>	57
	Viết	Kể chuyện sáng tạo (Thay đổi cách mở đầu và kết thúc câu chuyện)	58
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	59
	Đọc	<i>Vượt qua thách thức</i>	60
	Luyện từ và câu	Luyện tập về điệp từ, điệp ngữ	61
	Góc sáng tạo	<i>Em yêu Tổ quốc</i>	62
	Tự đánh giá	<i>Hạ thủy con tàu</i>	62
15. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II			65

NGÔI NHÀ CHUNG			70
16. Cánh chim hoà bình	Chia sẻ và đọc	<i>Biểu tượng của hoà bình</i>	71
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về hoà bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc	73
	Viết	Luyện tập kể chuyện sáng tạo (Thực hành viết)	73
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Vì hạnh phúc trẻ thơ</i>	73
	Đọc	<i>Bài ca Trái Đất</i>	74
	Luyện từ và câu	Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ	76
	Viết	Viết báo cáo công việc	77
	Đọc	<i>Những con hạc giấy</i>	78
	Viết	Luyện tập viết báo cáo công việc (Thực hành viết)	80
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	80
	Đọc	<i>Việt Nam ở trong trái tim tôi</i>	81
	Luyện từ và câu	Luyện tập liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ	82
	Góc sáng tạo	Trò chơi mở rộng vốn từ: <i>Hoà bình</i>	83
	Tự đánh giá	<i>Ngọn lửa Ô-lim-pích</i>	84
17. Vươn tới trời cao	Chia sẻ và đọc	<i>Trăng ơi... từ đâu đến?</i>	86
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về bầu trời và việc khám phá, chinh phục bầu trời	87
	Viết	Trả bài viết kể chuyện sáng tạo	88
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Chinh phục bầu trời</i>	88
	Đọc	<i>Vinh danh nước Việt</i>	89
	Luyện từ và câu	Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ	90
	Viết	Viết chương trình hoạt động (Cách viết)	92
	Đọc	<i>Chiếc khí cầu</i>	93
	Viết	Luyện tập viết chương trình hoạt động (Thực hành viết)	95
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	96
	Đọc	<i>Bạn muốn lên Mặt Trăng?</i>	96
	Luyện từ và câu	Luyện tập liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ	97
	Góc sáng tạo	<i>Bầu trời của em</i>	98
	Tự đánh giá	<i>Vì sao có cầu vồng?</i>	99

18. Sánh vai bè bạn	Chia sẻ và đọc	<i>Nghìn năm văn hiến</i>	101
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về gương học tập, rèn luyện hoặc các hoạt động quốc tế của tuổi trẻ Việt Nam	103
	Viết	Trả bài viết báo cáo công việc	103
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Ngày hội Thiếu nhi</i>	104
	Đọc	<i>Ngày hội</i>	105
	Luyện từ và câu	Liên kết câu bằng từ ngữ nối	106
	Viết	Kể chuyện sáng tạo (Ôn tập)	107
	Đọc	<i>Người được phong ba danh hiệu Anh hùng</i>	107
	Viết	Trả bài viết chương trình hoạt động	108
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Chúng mình ra biển lớn</i>	109
	Đọc	<i>Cô gái mũ nổi xanh</i>	109
	Luyện từ và câu	Luyện tập liên kết câu bằng từ ngữ nối	110
	Góc sáng tạo	Trò chơi: <i>Trại hè quốc tế</i>	111
	Tự đánh giá	<i>Đua tài sáng tạo</i>	112
19. ÔN TẬP CUỐI NĂM HỌC			114
Bảng tra cứu từ ngữ			125
Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài			126

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38 301 303 - 39 381 382 - Fax: (028) 39 381 382
Email: nxb@hcmue.edu.vn
Website: <http://nxb.hcmue.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc NGUYỄN TIẾN CÔNG
Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập LÊ THANH HÀ

Biên tập:
NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ – HOÀNG THUY DUNG

Tranh bìa:
PHƯƠNG DUNG

Thiết kế sách:
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG

Minh họa:
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG

Sửa bản in:
ĐOÀN THỊ HIỀN – ĐÀO THỊ CẨM NHUNG

Tổ chức bàn thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI
Tổng Giám đốc: VŨ BÁ KHÁNH

*Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu,
Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.*

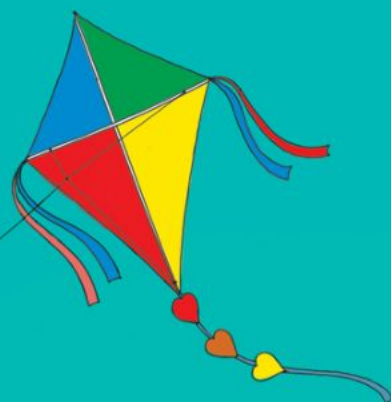
Trong sách có sử dụng một số hình ảnh của báo, tạp chí: Lữ hành Việt Nam, Tạp chí Du lịch, The Nobel prize, Niên lịch và thành tựu... và một số hình ảnh trên Internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả.

TIẾNG VIỆT 5, TẬP HAI

Mã số:
ISBN:

In cuốn, khổ 19 x 26,5cm, tại
Địa chỉ:
Số xác nhận đăng ký xuất bản:
Quyết định xuất bản số:
In xong và nộp lưu chiểu năm ...

Mang cuộc sống vào bài học Đưa bài học vào cuộc sống



Sách giáo khoa *Tiếng Việt 5* được biên soạn theo *Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018*. Các bài học trong sách được tổ chức theo 4 chủ đề: *Măng non, Cộng đồng, Đất nước, Ngôi nhà chung*; gắn các hoạt động đọc, viết, nói và nghe với môi trường giao tiếp, nhằm phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt, bồi dưỡng nhận thức về cuộc sống, kỹ năng sống và tình cảm, đạo đức cho học sinh.

Nội dung và hình thức trình bày các bài học trong sách hấp dẫn, khơi gợi trí tò mò khoa học, tạo điều kiện để học sinh phát huy tính tích cực, khả năng tự học, tự vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

Tác giả sách là những nhà giáo, nhà khoa học giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong giáo dục tiểu học.


SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ

1. Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập website bộ sách Cánh Diều: www.hoc10.com
2. Vào mục Hướng dẫn (www.hoc10.com/huong-dan) để kiểm tra sách giả và xem hướng dẫn kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.

SÁCH KHÔNG BÁN